

CHUẨN ĐỀ PHẬT MẪU

Huyền Thanh Dịch

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 27-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

I _ DANH TỰ

II _ TRÚ XỨ

III _ TÔN TƯỢNG

IV - CHÂN NGÔN

V _ ÁN KHÉ

VI _ Ý NGHĨA PHÁP VỄ TƯỢNG CHUẨN ĐỀ PHẬT MẪU

PHẬT THUYẾT THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI KINH

PHẬT THUYẾT THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG PHÁP

Mật Tạng Bộ 3

THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU SỞ THUYẾT CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI KINH

THẤT CÂU ĐỀ CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI. NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

PHẬT THUYẾT THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI KINH

THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI PHÁP

THẤT CÂU ĐỀ ĐỘC BỘ PHÁP

CHUẨN ĐỀ BIỆT PHÁP

PHẬT THUYẾT TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ KINH

QUYỀN THỨ NHẤT

PHẦN THỨ NHẤT

PHẦN THỨ HAI

QUYỀN THỨ HAI

QUYỀN THỨ BA

PHẦN THỨ BA

PHẦN THỨ TƯ

PHẦN THỨ NĂM

PHẦN THỨ SÁU

QUYỀN THỨ TƯ

CHUẨN ĐỀ TAM MUỘI HÀNH PHÁP

I _ KHUYẾN TU

II _ THỌ GIỚI PHÁT TÂM

III _ HÀNH NHÂN VỚI HẠN KỲ NGÀY, THỜI SỐ

IV _ PHÁP TU CHÍNH

V _ TRÌ MINH NGHIỆM TƯỚNG
ĐẠI CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT PHẦN TU TÁT ĐỊA SÁM HỒI HUYỀN VĂN

---o0o---

I _ DANH TỰ

Chuẩn Đề được dịch âm từ các tên Phạn là Cundi , Cuniṭṭi , Cunīdīhi , Kunīdīi , Cunōdhe , Cunde, Cumīdi , Cumīdhe , ‘Suddhe (Trong các tên Phạn này thì 2 tên thường được dùng là Cunōdhe với ‘Suddhe) và được phiên dịch theo các ý nghĩa là Khiết Tĩnh, Thanh Tĩnh, Diệu Nghĩa, Minh Giác, Hộ Trì Phật Pháp. Đây là vị Bồ Tát hay hộ mệnh và tế độ các chúng sinh khiến cho ngộ giải Phật Quả .

Theo Truyền Thuyết của Ấn Độ thì Cuniṭṭi hay Cunīdīhi là tên của một Apsara và có ý nghĩa là Nguồn suối nhỏ, cái giếng nhỏ, may mắn, tốt giỏi, người có tài ba lỗi lạc.

Theo Truyền Thuyết khác thì Chuẩn Đề (Kunīdīi) là một tên gọi của Durga (Hóa thân của Hắc Mẫu Thiên Kàli) với bài Chú xưng tán là:

OMĪ _ KĀLI KULI KUNĪDĪI _ SVĀHĀ

(Quy mệnh Hắc Mẫu Thiên. Nguyên tuân theo sự tôn kính ‘Sakti mà thành tựu Pháp của Durga).

Theo Truyền Thống Hoa Văn thì Chuẩn Đề còn có các tên gọi khác là: Thất Câu Chi Phật Mẫu hay Thất Câu Đề Phật Mẫu (Sapta_Koṭīi Buddha mātṛī) , Chuẩn Đề Phật Mẫu (Cunōdhe Mātṛī) , Thất Câu Đề Phật Mẫu Chuẩn Đề (Sapta_Koṭīi Buddha Mātṛī Cunōdhe), Chuẩn Đề Bồ Tát (Cunōdhe Bodhisatva), Chuẩn Đề Quán Âm hay Chuẩn Đề Quán Tự Tại (Cunōdhe Avalokite’svara)

Hiện Đồ Thai Tạng Giới Man Đa La ghi nhận Chuẩn Đề là một trong 3 vị Phật Mẫu thuộc Biên Trì Viện với Tôn Tượng màu vàng lợt, mặc áo lụa mỏng như Thiên Y , đầu đội mũ báu có ngọc lưu ly rủ treo, mặt có 3 mắt, ngồi trên tòa sen, toàn thân có 18 tay, mỗi tay có đeo vòng xuyên khảm Xà Cừ và mỗi tay đều cầm các loại khí cụ biểu thị cho các Tam Muội Gia (Bản Thệ_Samaya). Trong Viện này thì Chuẩn Đề biểu thị cho sự thanh tịnh vô nhiễm cấu là đặc tính của Liên Hoa Bộ (Padma Kulàya) nên Chuẩn Đề

được xem là Mẫu (Matri) của Liên Hoa Bộ trong Phật Bộ (Buddha Kulaya) nghĩa là từ Tôn này sinh ra các Tôn trong Liên Hoa Bộ.

Trong Kim Cương Giới Man Đa La thì Chuẩn Đề được nhận biết dưới danh hiệu Kim Cương Hộ Bồ Tát (Raksia Bodhisatva) là một trong 4 vị Bồ Tát thân cận của Đức Phật Bất Không Thành Tựu (Amoghasiddhi Buddha) [tức là Đức Phật Thích Ca (‘Sakyamuni Buddha)] ở phương Bắc. Tôn này được sinh từ Môn Giáp Trụ Đại Từ của tất cả Như Lai vì thế Chuẩn Đề được dịch ý là Hộ Trì Phật Pháp và là vị Bồ Tát thường đi lại trong Thế Gian để đập nát các Hoặc Nghiệp của tất cả chúng sinh, khiến cho kẻ đoản mệnh được thọ mệnh lâu dài, tăng tiến Phước Tuệ , đời đời xa lìa nẻo ác, mau chóng phát Tâm Bồ Đề (Bodhicitta) và viên mãn mọi ước nguyện. Ý nghĩa này thường được đại chúng nhận biết nhiều qua các công năng của Thần Chú Chuẩn Đề ghi trong các Kinh Quý.

Dựa trên hai truyền thống này mà các Dòng Phái Mật Giáo đã có sự nhận định khác nhau về Bồ Tát Chuẩn Đề.

_ Chuẩn đề thuộc Quán Âm Bộ (hay Liên Hoa Bộ)

Căn cứ và chủng tử BU () nghĩa là “ Ngộ Giải chẳng thể đắc”: của Bồ Tát Chuẩn Đề trong Biến Tri Viện và Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite’svara Bodhisatva) ở cánh hoa Đông Bắc trong Trung Đài Bát Diệp Viện cũng có chủng tử là BU , đồng thời cả 2 Tôn này đều biểu thị cho Tâm Tính thanh tịnh nên người đời hợp xưng thành danh hiệu Chuẩn Đề Quán Âm và hồng danh này biểu thị cho Hạnh Nguyện của Tâm Bồ Đề với Đức Tự Chứng.

Dựa trên ý nghĩa này nên Hệ Đông Mật của Nhật Bản đem Chuẩn Đề làm một Tôn trong 6 vị Quán Âm và nhiếp vào trong 6 vị Quan Âm của Liên Hoa Bộ. 6 vị Quán Âm này chia vào 6 nẻo tác thân ứng hóa để tế độ các chúng sinh.

Theo Ma Ha Chỉ Quán thì 6 vị Quán Âm với hình sắc, danh hiệu như sau đều hiển tướng Từ Bi cứu độ chúng sinh trong 6 nẻo , gồm có :

1) Đại Từ Quán Âm là Biên Thân của Chính Quán Âm có chủng tử là JAHĪ () cứu Địa Ngục Đạo , Thân màu xanh, tay trái cầm hoa sen xanh, tay phải Thí Vô Úy .

Kết Đại Tam Cổ Ấn , dùng Bản Chú.

2) Đại Bi Quán Âm là Biến Thân của Thiên Thủ Quán Âm có chủng tử là HRÌHĪ () Cứu Ngạ Quỷ Đạo. Thân màu vàng ròng , 6 mặt có tướng Từ Bi. Tay trái cầm hoa sen hồng, tay phải Thí Vô Úy.

Kết Liên Hoa Hợp Chưởng, tụng Chú là:

OMĪ _ VAJRA DHARMA _ HRÌHĪ

3) Sư Tử Vô Úy Quán Âm là Biến Thân của Mã Đầu Quán Âm có chủng tử là KHĪ () hoặc HŪMĪ () cứu Súc Sinh Đạo. Thân màu xanh, tay phải cầm hoa sen trên hoa có Phạn Khiếp , tay trái Thí Vô Úy.

Kết Phạn Khiếp Ấn, tụng Chú là:

OMĪ _ VAJRA KHĪ _ SVÀHÀ

4) Đại Quang Phổ Chiếu Quán Âm là Biến Thân của Thập Nhất Diện Quán Âm có chủng tử là KA () cứu A Tu La Đạo. Thân màu thít. Tay phải cầm hoa sen hồng trên hoa có bình hoa, miệng bình đựng báu Độc Cổ. Tay trái Thí Vô Úy.

Kết Bất Động Ấn, tụng Chú là:

OMĪ _ MAHÀ PRABHA _ SVÀHÀ

5) Thiên Nhân Trượng Phu Quán Âm là Biến Thân của Chuẩn Đề Phật Mẫu có chủng tử là SU () cứu Nhân Đạo.

Hợp 2 ngón út, 2 ngón vô danh cái chéo nhau bên trong. Dựng 2 ngón giữa , đem 2 ngón trở phụ lưng ngón giữa, đem 2 ngón cái phụ bên cạnh 2 ngón trở. Tụng Chú là:

OMĪ _ SURE SURE SUNĪE _ SVÀHÀ

6) Đại Phạm Tấn Tốc Quán Âm là Biến Thân của Như Ý Luân Quán Âm có chủng tử là HRÌHĪ () cứu Thiên Đạo. Thân màu trắng. Tay trái cầm hoa sen, trên hoa dựng chày Tam Cổ. Tay phải Thí Vô Úy

Kết Đại Tam Cổ Ân, ngón trở như hình bấu. Tụng Chú là:

OMĪ _ HRĪHĪ MAHÀ PRA _ SVÀHÀ

.) Thắng Quân Bất Động Quỹ ghi :” Trùng Chung Ca Thái La Vương là thân sở biến của Chuẩn Đề Quán Âm”

.) Quỹ ghi :” Tu Pháp Chuẩn Đề đều thấy tượng của Quán Tự Tại”

.) Tiểu Dã Sao ghi:” Thiên Nhân Trọng Phu là Chuẩn Đề Phật Mẫu cứu độ Nhân Gian”

.) Khuyến Tu Tự Sao ghi:’ Chuẩn Đề là Quán Âm”

.) Thạch Sơn ghi:” Chuẩn Đề Quán Tự Tại Bồ Tát”

.) Thiền Tông cũng dùng Chuẩn Đề là một Tôn trong Quán Âm Bộ

Lại nữa Chuẩn Đề dịch là Thanh Tịnh tức Thanh Tĩnh Quán Âm , Vì Bất Không Quyển Sách Quán Âm cũng có tên là Thanh Tịnh và cũng là một Hóa Tôn cứu độ tất cả chúng sinh trong Nhân Đạo nên Chuẩn Đề chính là Bất Không Quyển Sách .

Do nhận định Chuẩn Đề là một Tôn trong Quán Âm Bộ nên các hệ phái này đều dùng Kết Giới Minh Vương là Mã Đầu hoặc Quân Trà Lợi.

_ Chuẩn Đề thuộc Phật Bộ

Theo Hiện Đồ Thai Tạng Giới Man Đa La thì Chuẩn Đề là một Tôn trong Biến Tri Viện biểu thị cho đức Năng Sinh của chư Phật và từ Tôn này sinh ra các Tôn của Liên Hoa Bộ. Lại nữa Chuẩn Đề còn biểu thị cho Tâm Tính Thanh Tĩnh là khuôn mẫu để sinh ra các Phật Tử (Buddhaputra) nên Chuẩn Đề được tôn xưng là Phật Mẫu (Buddha Mâtṛī). Do Biến Tri Viện là một Viện trong Phật Bộ thuộc Thai Tạng Giới nên Chuẩn Đề phải là một Tôn trong Phật Bộ.

Cao Huệ nói:” Chuẩn Đề là Hộ Bồ Tát, một trong 4 Bồ Tát thân cận của Đức Bất Không Thành Tựu Như Lai mà Bất không Thành Tựu Như Lai lại là Đức Phật Thích Ca. Do đó Chuẩn Đề là một Hóa Thân của Đức Phật Thích Ca”

Khẩu nói:” Bất Động là Hóa Thân của Thích Ca Mâu Ni mà Thắng Quân Bất Động Quỹ ghi: Hiện Thân thứ năm trong 8 loại thân là thân sở biến của Chuẩn Đề. Do đó Chuẩn Đề là hóa thân của Đức Phật Thích Ca”

Khẩu nói:” Tu Pháp Chuẩn Đề thì dùng Ô Sô Sa Ma (Ucchusīma) làm Kết Giới Minh Vương mà Ô Sô Sa Ma là thân sở biến của 2 Tôn Thích Ca và Bất Động. Do đó Chuẩn Đề là một hóa Thân của Thích Ca”.

Quỹ ghi :” Dùng Ô Sô Sa Ma hay Vô Năng Thắng làm Kết Giới Kim Cương” vì Ô Sô Sa Ma và Vô Năng Thắng (Aparajita) đều là thân sở hóa của Thích Ca nên Chuẩn Đề phải là Hóa Thân của Thích Ca

Bạch Bảo Khẩu Sao ghi nhận:” Chuẩn Đề là hoá thân của Thích Ca biểu thị cho Đức Thuyết Pháp “

Hệ Thai Mật của Nhật Bản đem Chuẩn Đề nhập vào Phật Bộ, dùng làm một Tôn trong Phật Bộ.

Do nhận định Chuẩn Đề là một Tôn trong Phật Bộ nên các Hệ Phái này thường dùng Ô Sô Sa Ma hay Vô Năng Thắng làm Kết Giới Minh Vương.

---o0o---

II _ TRÚ XỨ

Chuẩn Đề Phật Mẫu cư ngụ tại Trời Sắc Cứu Cánh.

---o0o---

III _ TÔN TƯỢNG

Tôn Tượng Chuẩn Đề có nhiều dạng: 4 tay, 6 tay, 14 tay, 18 tay... nhưng thông thường người ta hay thờ phụng Tượng 18 tay.

Tượng Chuẩn Đề Quán Âm của Trung Hoa : Tượng có 4 cánh tay, trên đỉnh đội Định Ấn là một vị Hóa Phật. Bên trái : Tay thứ nhất để trước eo, tay thứ hai cầm Bảo Châu (Viên ngọc báu). Bên phải: Tay thứ nhất cầm chày Độc Cổ, tay thứ hai nâng cao lên đem ngón cái và ngón vô danh cùng vịn nhau, Nhũ phòng (hai vú) sung mãn lộ xuất biểu thị cho tướng Phật Mẫu.

Tượng Chuẩn Đề Quán Âm của Tây Tạng: Tượng có 4 tay, ngồi Kiết Già trên hoa sen. Hai tay trái phải thứ nhất đặt ở trên rốn cầm Bình Bát. Tay phải thứ hai rũ xuống tác Thí Vô Úy Ấn, tay trái thứ hai co ở trước ngực cầm hoa sen trên hoa an trí một rương Kinh Phạn.

Tôn Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu 18 tay được ghi nhận rất rõ trong Kinh Quý. Nay dựa vào Bạch Bảo Khâu Sao ghi nhận lại sự minh họa ý nghĩa của Tôn Tượng này .

Tượng có thân màu vàng trắng: Màu vàng (A) tượng trưng cho Thai Tạng Giới, màu trắng (VAMĪ) tượng trưng cho Kim Cương Giới. Màu vàng trắng biểu thị cho nghĩa “ Lý Trí chẳng hai, Định Tuệ một Thể” và biểu thị cho Đức Năng Sinh của chư Phật.

Mặt Tượng có 3 mắt: 3 mắt là Phật Nhãn, Pháp Nhãn, Tuệ Nhãn biểu thị cho nghĩa “ 3 Đế chẳng dọc chẳng ngang, nhất như bình đẳng”

Thân Tượng có mọi loại trang nghiêm tỏa ánh hào quang tròn sáng rực lửa: Sắc Pháp biểu thị cho nghĩa của Thai Tạng Giới. Mọi loại biểu thị cho các Pháp như cát bụi. Trang Nghiêm biểu thị cho nghĩa Bồ Tát dùng phiền não làm Bồ Đề. Ánh hào quang tròn sáng rực lửa biểu thị cho nghĩa Tâm Pháp của Kim Cương Giới, là Trí hay phá mọi ám chướng của Tâm hư vọng.

Thân Tượng có 18 tay:

Hai tay bên trên tác Tướng Thuyết Pháp: Tôn này vào Nhân Đạo hay làm vị Hóa Chủ phá 3 Chướng nên đặt biệt hiện ra 3 mắt Trí nói Pháp lợi sinh nên y theo giáo vì Pháp Cơ khiến cho chúng quả vị của 3 Thân

Bên Phải:

Tay thứ hai tác Thí Vô Úy: 5 ngón tay bên phải biểu thị cho 5 Trí là nghĩa của Quang Minh. Tôn này là Hóa Chủ của Nhân Đạo nên ở Thế Giới Sa Bà có hiệu là Thí Vô Úy (Abhayamīdada) . Do hiển nghĩa Đại Bi chân thật sâu rộng nên hiện tay này.

Tay thứ ba cầm cây Kiếm: Cây Kiếm biểu thị cho Trí Tuệ giáng 4 Ma , trừ 3 Chướng, hại 3 Độc , dứt 5 Dục.

Tay thứ tư cầm SỔ CHÂU (Tràng Hạt) : Tràng Hạt biểu thị cho Trí Tuệ mang nghĩa Chuyển Pháp Luân. Mẫu Châu là Bản Tôn A Di Đà. Manh mỗi của tràng hạt là Quán Âm, đây là manh mỗi Đại Bi của Quán Âm xâu suốt 108 phiền não. Mỗi lần chuyển dời một hạt ắt dứt bỏ một phiền não, nên đoạn 108 phiền não chứng 108 Tam Muội, mỗi mỗi đều đủ cho Pháp, như Đức Thần Lực chẳng thể nghĩ bàn, mỗi mỗi đều đủ vô lượng Bản Thệ Tam Muội của thân khẩu ý.

Tay thứ năm cầm quả Vĩ Nhạ Bồ La Ca (Bijapùraka): Bija là hạt, Pùraka là tràn đầy nên Bijapùraka được dịch là Tử Mãn Quả, quả này chỉ có ở Thiên Trúc. Quả này biểu thị cho hạt giống mãn vạn hạnh vạn thiện, hiển nghĩa công đức viên mãn của Phật Quả.

Tay thứ sáu cầm cây búa (Phủ Việt): Cây búa phá tất cả, không có gì không tôi phá được là tôi phá nạn Vô Minh, cắt đứt Hoặc Chướng biểu thị không dư sót.

Tay thứ bảy cầm móc câu: Móc câu (Anõku'sa) có nghĩa là vua, 4 biên đều triều tôn nhà vua nên vạn đức đều quy vào Tôn này, nghĩa là vua của các Tôn nên gọi là Phật Mẫu. Sở Thuyên Câu Triệu tất cả chúng sinh khác vào cung Pháp Giới Nội Chứng vốn có là có triệu vào Như Lai Tịch Tĩnh Trí Đức. Do vậy hiện tay cầm móc câu.

Tay thứ tám cầm Bạt Chiết La (Vajra) : Đường gọi Độc Cổ Xử là chày Kim Cương, Tam Cổ Xử là Bạt Chiết La (Vajra). Tam Cổ Xử hay tôi diệt 3 Độc hiển chư Tôn của 3 Bộ nên là Phật Mẫu của 3 Bộ.

Tay thứ chín cầm vòng hoa báu (Bảo Man) : Hoa Man xâu suốt hoa lá biểu thị cho nghĩa Vạn Đức Trang Nghiêm, là công đức của Bình Đẳng Tính Trí.

Bên trái:

Tay thứ hai cầm cây phượng báu Như Ý: Phượng báu Như Ý là phượng báu của Tâm Bồ Đề (Bodhicitta) có địa vị cao tột. Đối với chúng sinh không có Phước Tuệ , bản cùng thì ban cho Nguyên Thế Xuất Thế. Viên ngọc báu (Bảo châu) là gốc rễ của mọi thiện, đáy nguồn của vạn hạnh.

Tay thứ ba cầm hoa sen hồng: Hoa sen hồng tên Phạn là Padma.

Hoa sen là tự tính thanh tịnh biểu thị cho nghĩa Tự Tính Thanh tịnh của tất cả các Pháp. Là Pháp tinh 3 Độc , 5 Dục, tất cả tội của Nhân Gian.

Màu hồng biểu thị cho màu sắc khả ái (đáng yêu)

Tôn này vào Nhân Đạo làm vị Hóa Chủ nên đặc biệt dùng hoa sen hồng biểu thị cho Đức này

Tay thứ tư cầm bình Táo Quán: Cái Bình mang nghĩa chứa đầy tất cả vật. Phật Mẫu Tôn sinh ra các Tôn trong 3 Bộ là Đức chứa đầy. Do vậy hiện thị tay cầm bình Táo Quán.

Tay thứ năm cầm sợi dây: Sợi dây biểu thị cho nghĩa giáng phục Ác Ma. Các Tôn Phần Nộ (Krodha Nātha) hay cầm sợi dây. Tôn này trói buộc kẻ khó phục khiến cho khuynh động dẫn vào cung Pháp Giới vốn có. Trong 4 Nhiếp Phương Tiện thì đây là phương tiện Đại Bi cực vị vậy.

Tay thứ sáu cầm bánh xe: Bánh Xe (Luân_ Cakra) nghĩa là chuyển hoặc tời phá, biểu thị cho sự lưu chuyển sinh tử trong 25 Hữu. Khi luân chuyển đã diệt thì bánh xe dừng lại vậy.

Tay thứ bảy cầm loa : Loa là vỏ ốc (‘Sanōkha) mang nghĩa nói tịch tĩnh như Pháp. Lại biểu thị cho tiếng rống của sư tử, khi sư tử rống thì muôn thú trong sơn dã đều bị giáng phục. Nay dùng tiếng vang lớn của loa khiến giáng phục loại phiền não hoặc chướng của chúng sinh.

Tay thứ tám cầm Hiền Bình: Hiền Bình là Tam Muội Gia (Samaya) biểu thị sự chứa đầy 4 Trí Cam Lộ ban cho chúng sinh đều khiến mở Hoa Giác vốn có.

Tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã : Rương Kinh Bát Nhã biểu thị cho Thể của Trí Tuệ. 10 phương 3 đời Phật Bồ Tát đều y theo Bát Nhã này thành Chính Giác. Do Tôn này là Phật Mẫu của chư Phật nên cầm rương Kinh Bát Nhã.

Để giúp cho Đồ Chúng dễ ghi nhớ Tôn Tượng 18 tay của Chuẩn Đề Phật Mẫu, các vị Đạo Sư Trung Hoa đã biên soạn bài tán Chuẩn Đề Phật Mẫu là:

Khuôn mặt Bồ Tát như trăng đầy

Sắc tướng trắng vàng rất đoan nghiêm

Nay con đĩnh lễ , thệ quy y

Nguyện thấy Tôn nhan thường cúng dường

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Trên mặt Bồ Tát có ba mắt

Như bốn biển lớn thật lặng trong

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện được năm loại mắt thanh tịnh

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tai Bồ Tát đeo báu trang sức

Mọi thứ thù thắng rất trang nghiêm

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện được Nhĩ Thông , nghe Diệu Pháp

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Lòng ngực Bồ Tát hiện chữ Vạn

Như trăng tròn diệu hiển quang minh

Nay con đĩnh lễ , thệ quy y

Nguyện được Tâm Thông, nghe liễu ngộ

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát đội mào hoa trên đỉnh

Trong mao hóa hiện năm Như Lai

Nay con đỉnh lễ, thệ quy y

Nguyện được Từ Tôn ban quán đỉnh

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát khoác áo màu trắng tinh

Sáu Thù đeo thể thật trang nghiêm

Nay con đỉnh lễ, thệ quy y

Nguyện được quần áo khéo giải thoát

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Thân Bồ Tát đeo Châu Anh Lạc

Tay, ngón đeo vòng báu trang nghiêm

Nay con đỉnh lễ, thệ quy y

Nguyện đủ bả hai (32) tướng Như Lai

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát ngồi thẳng trên hoa sen

Lớn cao chẳng động tựa núi vàng

Nay con đỉnh lễ, thệ quy y

Nguyện sau sẽ ngồi tòa Bồ Đề

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Mọi chi phần trên thân Bồ Tát

Thường phóng vô lượng ánh sáng lớn

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện được Từ Quang đến hộ niệm

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát kết Ấn Thuyết Pháp

Biểu thị khéo nói tất cả Pháp

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện được các Pháp đều thông đạt

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Phướng báu diệu

Biểu thị Thế Gian là Tội Thắng

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện con hay dựng Phướng Đại Pháp

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát kết Ấn Thí Vô Úy

Đi dắt chúng sinh bị hiểm nạn

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện con mau lìa sự đáng sợ

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm hoa sen diệu

Biểu thị sáu căn thường thanh tịnh

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện con lia dơ (ly cầu) như hoa sen

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm kiếm Trí Tuệ

Hay chặt trói buộc của phiền não

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện con chặt đứt Tham, Sân, Si

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm bình Táo Quán (rưới vẩy)

Tuôn nước Cam Lộ thấm chúng sinh

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện con thường được Phật quán đảnh

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm tràng hoa màu nhiệm

Mọi thứ trang điểm thật thù thắng

Nay con đảnh lễ , thệ quy y

Nguyện con được buộc lụa Diệu Pháp

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm sợi dây Kim Cương

Khéo hay dẫn nhập vào tất cả

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con đượ vào Pháp tương ứng

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm quả Thiên Diệu

Biểu thị viên thành quả Bồ Đề

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con rộng tu các quả lành

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm bánh xe tám cãm

Uy quang chiếu diệu khảm Tam Giới (3 cõi)

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con thường chuyển Đại Pháp Luân

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm cây búa lớn

Hay phá Pháp Bất Thiện bền chắc

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con đập nát núi Nhân Ngã (Người và Ta)

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Loa Đại Pháp

Âm thanh chấn động ba ngàn cõi

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con hay nói tất cả Pháp

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm móc câu Kim Cương

Khéo hay câu triệu khắp tất cả

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con thành tựu Pháp Câu Triệu

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Bình Như Ý

Tuôn ra Tạng báu với Kinh Điền

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con thọ dụng thường như ý

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm chày Kim Cương

Tám Bộ Trời Rộng đều quy ngưỡng

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con điều phục kẻ khó phục

NAM MÔ PHẬT MÃU CHUÂN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Kinh Bát Nhã

Hàm chứa nghĩa vi diệu thâm sâu

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện con không Thầy tự nhiên ngộ

NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm viên ngọc Ma Ni

Hào quang tròn trắng không tỳ vết

Nay con đảnh lễ , thệ quy y

Nguyện Tâm Địa con luôn lạnh lợi

NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Phật Mẫu Chuẩn Đề Đại Bồ Tát

Hiện mười tám tay ngồi trên Đàn

Tám Đại Bồ Tát hộ tám phương

Đệ Tử một lòng quy mệnh lễ

NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

---o0o---

IV- CHÂN NGÔN

Theo truyền thống Hoa Văn thì Chuẩn Đề có Mật hiệu là Tội Thắng Kim Cương (Vijaya Vajra) hay Kim Cương Mẫu (Vajra Matri)

Chủng tử là : BU () hay SA () hay CA ()

Tam Muội Gia hình là : Hiền Bình, Hoa sen, Giáp trụ, chày Tam Cổ, chày Ngũ Cổ.

Phạn Hiệu là ÀRYA BUDDHÀ BHAGAVATI (Thánh Phật Thế Tôn)
hay ÀRYA BUDDHÀ BHAGAVATI BODHISATVA (Thánh Phật Thế
Tôn Bồ Tát)

Tam Mật Phòng ghi là: NAMO ÀRYA ‘SUDDHA BODHISATVA
MAHÀ SATVA (Kính lễ Thánh Thanh Tịnh Bồ Tát Ma Ha Tát)

Tâm Chú của Chuẩn Đề được ghi nhận qua nhiều bản khác nhau:

_ Hiển Mật Viên Thông ghi là:

OMĪ _ CALE CULE CUMĪDE _ SVÀHÀ

_ Thăng Định Phòng ghi là:

OMĪ _ ‘SALE ‘SULE ‘SUDDHE _ SVÀHÀ

_ Thất Câu Chi Viện ghi là:

OMĪ _ ‘SALE ‘SUDDHE _ SVÀHÀ

_ Pháp Tụ Luân Quán ghi là;

OMĪ _ CARE SURE ‘SUDE _ SVÀHÀ

_ Bạch Bảo Khẩu Sao ghi là:

OMĪ _ ‘SALE ‘SULE ‘SUNTE _ SVÀHÀ

_ Tụ Luân Quán ghi là:

OMĪ _ CALE SULE ‘SUDDHA _ SVÀHÀ

_ Đồ Tượng 10 ghi nhận là:

OMĪ _ ‘SALE ‘SULE CUMĪDE _ SVÀHÀ

Hay OMĪ _ CALE SURE ‘SUNDHE _ SVÀHÀ

_ Bản thường dùng ghi là;

OMĪ _ CALE CULE CUNŌDHE _ SVÀHÀ

_ Bản khác ghi là:

OMĪ _ 'SARI 'SŪRI 'SUDDHE _ SVÀHÀ

Nay theo sự khảo cứu của chúng tôi thì chỉ có 3 bài Chú biểu thị rõ nghĩa của Phạm Văn là:

1) OMĪ : Cảnh Giác

'SARI : Thú tính hoang dã, người hung bạo, loài thú hoang

'SŪRI : Biến đổi trở thành anh hùng

'SUDDHE : Thanh tịnh

SVÀHÀ : Quyết định thành tựu.

2) OMĪ : Nhiếp triệu

'SALE : Cây thương , cây giáo

'SŪLE: Tay cầm cây thương, quyền lực với cây thương

'SUDDHE : Thanh tịnh

SVÀHÀ : Quyết định thành tựu

3) OMĪ : 3 Thân quy mệnh

CALE : lay động. Nghĩa bóng là Giác động tức là chuyển động sự Giác Ngộ.

CULE : Nghi thức cạo tóc Quy Y, đỉnh cao của căn nhà, trung tâm của sao chổi. Nghĩa bóng là Trục khởi tức là đi thẳng đến

CUNŌDHE (hay CUNĪDĪHI) là nguồn suối nhỏ, cái giếng nhỏ, nguồn hạnh phúc. Nghĩa bóng là Tự Tính thanh tịnh của Tâm Bồ Đề.

SVÀHÀ : Quyết định thành tựu, hay thành tựu tự tính an lạc của Đại Niết Bàn.

Nếu dựa theo nghĩa đen thì bài Chú trên hàm chứa nhiều ý nghĩa thô tục nên một số Học Giả đã loại bỏ câu Chú này và thay bằng câu Chú thứ hai bên trên (Nhật Bản thường dùng câu Chú thứ hai) . Tuy nhiên dựa theo thói quen tu tập và nghĩa bóng thì người ta thường dùng câu Chú thứ ba này với ý nghĩa là:

“ Khi thân khẩu ý hợp nhất với sự giác ngộ Phật Tính sẽ đi thẳng vào Tự Tính Thanh Tĩnh của Tâm Bồ Đề và thọ nhận mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn”

---o0o---

CÔNG NĂNG CỦA THẦN CHÚ CHUẨN ĐỀ:

Công Năng của Thần Chú Chuẩn Đề được ghi nhận rất nhiều trong các Kinh Quỹ. Nay chúng tôi chỉ ghi nhận thêm một số công năng mà Kinh Quỹ ghi thiếu như sau:

_ Trừ Khẩu Thiệt: Đoạn 5 Tân, đủ Trai Giới, trong 14 ngày vào Đạo Trường này liền tăng lộc ép buộc oan gia tai hoạn vì khẩu thiệt. Mỗi đêm 3 thời hướng về Bản Tôn tụng Chân Ngôn 108 biến, cứ một biến thì xưng tên gọi của kẻ ấy một lần liền giải oán kết, thân như cha mẹ.

Trừ Khẩu Thiệt Lợi Quan Trị Tất Trúng Chú là:

“ Phu phu, túc bà túc bà, a kính bà a kính bà, cứu tra cứu tra, sa ha”

BHUHĪ BHUHĪ SUBHA SUBHA AKAMĪPA AKAMĪPA
KUTĪA KUTĪA SVÀHÀ

_ Cầu Thông Minh: Nếu muốn cầu thông minh. Lấy Thạch Xương Bồ, Ngưu Hoàng mỗi thứ nửa lượng, đảo quét làm bụi nhỏ rồi hòa với bơ. Ở trước Phật làm Man Trà La, niệm tụng 5000 biến rồi uống vào liền được thông minh.

Thông Minh Chú là:

“ My đế my đế, ưu đế ưu đế, ưu đà đế , sa ha”

MITI MITI_ UTTI UTTI _ UDÀTTI _ SVÀHÀ

_ Thấy cha mẹ đã chết và diên mệnh: Nếu muốn thấy cha mẹ đã quá vãng với nam nữ đã quá vãng kèm biết nơi thọ sinh. Trong 14 ngày y theo Pháp niệm tụng đều được thấy biết.

Lại Quĩ ghi rằng: Cha mẹ gặp Pháp này, được vào Quán Đỉnh hay khiến cho con cháu đều cùng được phước. Nếu nam nữ được vào Quán Đỉnh hay khiến cho cha mẹ sống lâu tăng phước, vĩnh viễn không có tai nạn, mong cầu vừ ý.

_ Cầu mưa: Nếu có đại hạn. Vào giữa đêm đốt An Tất Hương , kết Ấn rồi Sắc cho Rồng ở 5 phương mau khiến tuôn mưa. Nếu 21 ngày mà chưa tuôn mưa, liền lấy Trầm Thủy Hương khắc 5 vị Rồng dài 9 thốn, tùy phương vẽ 5 màu đều an trên Đàn. 7 ngày y theo Pháp niệm tụng liền được tuôn mưa. Nếu muốn tạnh mưa liền ngửa mặt hướng lên Trời tụng Đà La Ni 81 biến tức tạnh mưa.

_ Hiện Thanh Y Đồng Tử phụng sự: Mỗi ngày đêm 6 thời tụng Đà La Ni này 1080 biến. Trải qua 49 ngày như Niệm Tụng này tức Thanh Y Đồng Tử sẽ hiện thân phụng sự người niệm tụng. Hai Đồng Tử ấy đều tự có Sứ Giả (7 người) . Đồng Tử bên trái biết việc sinh sống, thiện ác, cát hung của Nhân Gian. Vị Đồng Tử bên phải biết việc thiện ác trong Minh Đạo (Cõi Âm) . Muốn biết việc Quan Lộc, tuổi thọ, cát hung của người liền Sắc cho Đồng Tử bên phải khiến nơi Minh Đạo sao chép Tính (Họ Tên) sắc cho Tư Mệnh với Diêm La mau chóng báo . Mỗi lần Sắc thời kết Ấn tụng Đà La Ni 7 biến liền ở trong cõi Âm biết đủ thiện ác. Vị Đồng Tử bên phải ấy tự hiện thân có thể hỏi gốc rễ.

Thầy nói: Nếu có thể 49 ngày như 6 thời này niệm niệm xong. Sau đó tụng thêm 108 biến, cũng chẳng khác biến số. Hai vị Đồng Tử ấy hỏi lấy Danh Tự, cần sai khiến liền sai khiến.

---o0o---

V_ ẤN KHẾ

Ấn Khế của Chuẩn Đề có rất nhiều. Nay chi ghi nhận 2 Ấn với ý nghĩa cơ bản của Ấn Khế.

Đệ Nhất Căn Bản Ấn: Hai Luân Địa , hai Luân Thủy cài nhau đặt trong lòng bàn tay. Hai Luân Hỏa dựng đứng thẳng cùng vịn nhau. Hơi co hai Luân Phong vịn trên lóng thứ nhất trên lưng hai Luân Hỏa. Hai luân Không đặt bên cạnh hai Luân Phong

Ấn này gọi là Tam Cổ Ấn, Tam Năng Sinh Phật Mẫu Ấn tức là Phật Đỉnh Ấn biểu thị cho nghĩa của Phật Mẫu. Trong đó:

Hai Luân Địa (2 ngón út) cài bên trong biểu thị cho Thành Sở Tác Trí, làm nghiệp Đức bên trong là Phật Đỉnh Ấn nên tác nghiệp chẳng lộ ra ngoài.

Hai Luân Thủy (2 ngón vô danh) cài bên trong biểu thị cho Diệu Quan Sát Trí là Đức Thuyết Pháp Đoạn Nghi nên thường ở bên trong

Hai Luân Hỏa (2 ngón giữa) là Pháp Thể của Pháp Nhĩ căn bản

Hai Luân Phong (2 ngón trỏ) là Giới Tuệ của Tu Sinh Thủy Giác, thường hay khai mở nghĩa Tâm Bồ Đề của chúng sinh

Hai Luân Không (2 ngón cái) là nghĩa Nhất Đức Thành Tựu của Pháp Giới Thể Tính Trí

Kết Ấn này , tụng Chân Ngôn:

NAMO SAPTÀNĀMĪ SAMYAKSAMĪBUDDHA KOTĪINĀMĪ

OMĪ_CALE CULE CUNŌDHE _ SVÀHÀ

Đệ Nhị Căn Bản Ấn: Hai tay hướng ra ngoài cài chéo nhau, kèm dựng 2 ngón trỏ, 2 ngón cái liền thành

Ấn này thường dùng để Hộ Thân. Khi kết Ấn Hộ Thân thì khởi Tâm Đại Bi duyên khắp 4 loài sinh trong 6 nẻo. Nguyên cho tất cả Hữu Tình đều mặc áo giáp Kim Cương bền chắc trang nghiêm Đại Thệ mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Kết Ấn này, tụng Chân Ngôn là:

OMĪ _ KAMALE VIMALE CUNÖDHE _ SVÀHÀ

Ý nghĩa của tay Ấn này là:

6 ngón (2 ngón út, 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa) cùng cột buộc nhau biểu thị cho sự ràng buộc sinh tử trong 6 nẻo

2 ngón trở chỉ cho Thể ngưng nghỉ của Mệnh mà chúng sinh cột buộc trong Tả Đạo đã trở thành mệnh ngắn ngủi vô thường. Do Phật Giới thuận Hữu Đạo nên Tuệ Mệnh thường trụ bất biến. Như vậy 2 ngón trở hợp nhau biểu thị cho sự hòa dung của Phật Giới và Sinh Giới khiến cho chúng sinh đoan mệnh được hòa hợp với Tuệ Mệnh thường trụ của Phật Giới.

2 ngón cái hợp dựng biểu thị cho sự Quy Pháp Giới Đại Không.

Riêng Ấn này tập Giáp Trụ Ấn. Do Tôn này là sở biến của Bắc Phương Hộ Bồ Tát , mặc giáp trụ Kim Cương bền chắc hộ Phật, hộ mệnh cho chúng sinh. Bên trong tối phá phiền não của nẻo ác, bên ngoài giáng phục 3 chương nạn của Ma. Duyên khắp 4 loài trong 6 nẻo thành tựu diên mệnh cho Hữu Tình. Nếu cầu Diên Mệnh Tất Địa thời quán nghĩa lý này.

---o0o---

VI_Ý NGHĨA PHÁP VẼ TƯỢNG CHUẨN ĐỀ PHẬT MẪU

Thất Câu Đề Phật Mẫu Sở Thuyết Chuẩn Đề Đà La Ni Kinh (Do Tam Tạng BÁT KHÔNG dịch) có ghi:

“ Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu với thân màu trắng vàng, ngồi Kiết Già trên hoa sen, thân tỏa hào quang tròn có dính hạt thóc nhẹ như áo của 10 Ba La Mật Bồ Tát, phía trên bên dưới đều tác màu trắng. Lại góc áo khoác ngoài (Thiên Y) có quần anh Lạc, đội Mão Trời, cánh tay đều đeo vòng xuyên. Đàn Tuệ (2 bàn tay) đều đeo vòng báu. Mặt Tượng ấy có 3 mắt, 18 cánh tay.

Hai tay bên trên tác tướng Thuyết Pháp

Bên phải: Tay thứ hai tác Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm vòng hoa báu, lòng bàn tay thứ năm cầm Cọ DUYÊN QUẢ, tay thứ sáu

cầm cây Búa, tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: Tay thứ hai cầm cây Phướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen hồng hé nở, tay thứ tư cầm Quân Trì, tay thứ năm cầm Sợi Dây, tay thứ sáu cầm Bánh Xe, tay thứ bảy cầm Thương Khư (‘Sanōkha_Vô ốc’), tay thứ tám cầm Hiên Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã.

Bên dưới hoa sen vẽ ao nước. Trong ao có Long Vương Nan Đà (Nanda Nàga rāja) , Long Vương Ô Ba Nan Đà (Upananda Nàga rāja) nâng tòa hoa sen.

Bên trái vẽ người Trì Minh , tay cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả. Chuân Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống.

Bên trên vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên Tử, một vị tên là Cự Sách Đà Thiên Tử, tay cầm vòng hoa hương xuống dưới, nương theo trên hư không đến cúng dường Thánh Giả”.

Ý nghĩa của Tranh Tượng này là:

_ Thân màu trắng vàng: Biểu thị cho nghĩa Lý Trí chẳng hai, Định Tuệ một Thể hàm chứa Đức Năng Sinh của chư Phật.

_ Ngồi Kiết Già: Biểu thị cho tính Nhất Như của sinh tử và Niết Bàn

_ Hoa sen : Biểu thị cho Tâm Đại Bi

_ Thân tỏa hào quang: Biểu thị cho Trí phá ám chướng của Tâm hư vọng.

_ Phía trên bên dưới toàn là màu trắng: Biểu thị cho sự hiển bày Pháp Đại Bi trắng tịnh để hóa độ chúng sinh

_ Mọi thứ trang sức trên thân: Biểu thị cho hiện tượng Bồ Tát đi vào dòng sinh tử dùng phiền não để hiển thị Bồ Đề.

_ Mặt có 3 mắt : Hiện Phật Nhãn, Pháp Nhãn, Tuệ Nhãn biểu thị cho nghĩa Ba Đê chẳng dọc chẳng ngang, nhất như bình đẳng.

_ Thân có 18 tay:

Hai tay thứ nhất : tác tướng thuyết Pháp biểu thị cho sự hiện bày Phật Pháp hóa độ chúng sinh . Còn lại tám tay bên trái biểu thị cho Mê Giới và tám tay bên phải biểu thị cho Phật Giới .

Hai tay thứ hai : Tay trái cầm Phướng báu tượng trưng cho Tâm Bồ Đề vốn có nơi mọi chúng sinh mà chẳng tự biết . Nay dùng tay Thí Vô Úy bên phải gia trì khiến cho hiển đặc Tâm Bồ Đề đó .

Hai tay thứ ba : Tay trái cầm hoa sen tượng trưng cho Bản Thể vô cầu nhiệm vốn có của mọi chúng sinh, nhưng do dựa vào phiền não ngăn trệ mà dư Tập khí chưa hết nên chẳng hiển lộ được vạn đức . Nay dùng cây kiếm sắc bén bên phải tượng trưng cho Đẳng Giác của Phật giới, một lần chuyển kiếm chém đứt dư Tập khí ấy khiến cho hoa sen thanh tịnh nở bày những cánh hoa vạn đức vạn thiện .

Hai tay thứ tư : Tay trái cầm bình Quân trì chứa nước Táo quán (Nước rưới vậy) tượng trưng cho Trí Tuệ vốn có của chúng sinh . Nhưng do không có Phước, không có trí như đất khô cần chẳng có nước thấm ướt nên mầm giống Bồ Đề chẳng thể sinh trưởng được, đây tức là dựa vào phiền não mà chẳng thể phát sinh Trí Tuệ . Nay dùng tay phải cầm Tràng hạt gia trì khiến cắt đứt 108 phiền não để cho hiển đặc được nước Trí Tuệ của Như Lai rưới thấm ướt đất tâm khô cần . Nước ấy là Đức của Trí Thủy chứa trong bình Quân Trì vậy .

Hai tay thứ năm : Tay trái cầm sợi dây tượng trưng cho sự ràng buộc cột trói chúng sinh trong nhà sinh tử, sự ràng buộc này thiên về Thức thứ tám (Alaya vijñāna). Tay phải cầm Cù Duyên Quả (Bija pūraka_ Tử Mãn Quả) tượng trưng cho thức thứ tám là thức của tâm . Nhiều hạt giống của Pháp ở ngoài Tâm được thu nạp vào mà chẳng bị hư hoại hao tổn, lại tùy ý khiến sinh ra sự xoay chuyển làm cho Thức thứ tám lưu chuyển, chúng đặc được cảnh giới Đại Viên . Khi ấy tất cả năm ấm thuộc chủng tử trong Thức thứ tám đều bị thiêu hủy hết nên A lại gia hiển bày Tâm Tĩnh Bồ Đề vô cầu nhiệm giống như đấng hư không . Như vậy, dùng Cù Duyên Quả gia trì chuyển Thức thành Trí thì dây nghiệp bị thiêu cháy hết mà ngưng nghỉ sự luân chuyển của sinh tử bản hữu .

Hai tay thứ sáu : tay trái cầm Bánh xe tượng trưng cho sự luân chuyển trong ba cõi sáu đường của các chúng sinh . Tay phải cầm cây búa là lợi khí

đập nát . Nay dùng búa lớn đập nát bánh xe luân chuyển khiến nó trở thành Đức Luân Viên Cự Túc của Như Lai .

Hai tay thứ bảy : Tay trái cầm Thương Khư (‘Sanōkha) là vỏ ốc trong biển tượng trưng cho chúng sinh đang trầm luân trong biển khổ sinh tử . Nay tay phải cầm Đại Bi Câu (Móc câu Đại Bi) tiếp dẫn khiến cho đến được bờ bên kia là Niết Bàn an lạc .

Hai tay thứ tám : tay trái cầm Hiền Bình tượng trưng cho sự hòa hợp của Sắc (Rūpa) Tâm (Citta) là nẻo sinh tử, nước trong bình tượng trưng cho sự nắm giữ tội của ba nghiệp mà lưu chuyển không cùng . Nay tay phải dùng Bạt Chiết La Tam Cổ Xử (Chày Tam Cổ Kim Cương) phá nát ba nghiệp ấy mà chặn đứng dòng sinh tử .

Hai tay thứ chín : Tay trái cầm Bát Nhã Phạm Khiếp là Trí Thức sở nạp trong Tâm, do chẳng tự biết nên phải bị trầm luân trong biển khổ . Nay tay phải dùng Bảo Man (Vòng hoa báu) gia trì khiến khai phát Bản Trí ấy . Bảo Man là Tâm Tính Nghiêm vậy

Do các nghĩa này mà Chuẩn Đề (Cunōdhe) còn được dịch ý là MINH hoặc Diệu Giác . Đây là thành quả của Tuệ Ba La Mật và là điều kiện căn bản để phát sinh Chư Phật vậy .

_ Trong ao nước có 2 vị Long Vương Nan Đà, Ô Ba Nan Đà cùng nâng đỡ tòa sen: Tòa sen tượng trưng cho núi Tu Di (Sumeru) 2 anh em Long Vương Nanda và Upananda là 2 Long Vương quần quanh chân núi ấy.

Khi Đức Thích Ca đản sinh thời Long Vương dùng nước nóng tắm gội nên 2 vị Rồng này biểu thị cho Đẳng Giác Vị hay Vô Cấu Vị . Dùng nước Vô Cấu tắm gội khiến thành Diệu Giác, mãn Quả Diệu Giác này thì Thích Ca và Chuẩn Đề đồng Thể. Sau khi mãn Quả dùng Đẳng Giác Vô Cấu nên hai vị Rồng làm Tòa biểu thị cho nghĩa này.

Hai vị Rồng nâng đỡ cọng sen: Bồ Tát Đạo theo thứ tự tu hành Địa Ba La Mật từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười một. Nên biết Địa sau dùng Địa trước làm thêm bậc nên nói Như Lai dùng Thân Bồ Tát làm Tòa Sư Tử. Nay 2 rồng nâng đỡ cọng sen được biểu thị cho nghĩa này

Hoa sen sinh từ nước: Nước biểu thị cho nước Định (Định Thủy) mang ý nghĩa Dưỡng Nuôi Thủ Hộ . Do đó hoa sen sinh từ nước được hiểu là Dùng nước Định nuôi dưỡng tự tính thanh tịnh bất nhị .

_Bên trên vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên: Chúng Tĩnh Cư gồm có 5 vị Thiên Tử là: Tự Tại Thiên Tử, Phổ Hoa Thiên Tử, Quang Man Thiên Tử, Ý Sinh Thiên Tử, Danh Xung Viễn Văn Thiên Tử. Các vị Thiên này đều biểu thị cho nghĩa Trong Sạch (‘Suddha) đều là Pháp căn bản để sinh ra Thánh Giả. Nay đề cử 2 vị Thiên này đều là Thánh Giả thân cận Đức Phật, lắng nghe nói Pháp để hóa độ phương khác. Vì Chuẩn Đề Phật Mẫu hay vào Nhân Đạo nói Pháp lợi sinh, xoay chuyển Pháp Luân tời phá tội ác của chúng sinh. Nên trong tranh tượng vẽ 2 vị Thiên này.

_Bên trái vẽ người Trì Minh , tay cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả. Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống:

Người Trì Minh cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả: Biểu thị cho sự đem nhiệt tâm chân thành quán sát rõ ràng Pháp Yếu của Bản Tôn nhằm chuyên chú thực hành

Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh , hướng mắt nhìn xuống: Biểu thị cho lực gia trì của Bản Tôn luôn luôn hiện hữu. Nếu Hành Giả biết cách thọ nhận sẽ thành tựu Tất Địa mong cầu.

Ngoài ra trong Kinh còn ghi rằng bên dưới trang tượng nên viết Bài Kệ Pháp Thân Duyên Khởi nhằm giúp cho Hành Nhân chuyên chú quán niệm sẽ mau chóng thực chứng được Pháp Duyên Khởi mà chứng Đạo Bồ Đề.

Pháp Thân Duyên Khởi Kệ là:

“ Chư Pháp tùng Duyên Khởi

Như Lai thuyết thị Nhân

Bỉ Pháp Nhân Duyên tận

Thị Đại Sa Môn thuyết”

Dịch là:

“ Các Pháp theo Duyên khởi

Như Lai nói là Nhân

Pháp ấy Nhân Duyên hết

Là Đại Sa Môn nói”

Các Bậc Đạo Sư Tây Tạng thì thay bài Kệ trên bằng Thần Chú Duyên Khởi là:

OMĪ_YE DHARMA HETU PRABHĀVA HETUN

TESĪĀMĪ TATHĀGATO HYA VADATA

TESĪĀMĪ CHAYO NIRODHA.

EVAMĪ VĀDI MAHĀ ‘SRAMANĪAHĪ YE _ SVĀHĀ

Mùa Xuân năm Giáp Thân (2004)

HUYỀN THANH (Nguyễn Vũ Tài) kính ghi

---o0o---

Mật Tạng Bộ 3_ No.1075 (Tr.173_ Tr.178)

**PHẬT THUYẾT THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI MINH
ĐÀ LA NI KINH**

Hán dịch : Đồi Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng KIM CƯỜNG TRÍ

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm (Bhagavan_ Thế Tôn) ngự tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc trong đại thành Danh Xung. Bấy giờ Đức Thế Tôn suy tư quán sát thương lo cho các chúng sinh đời vị lai nên nói Quá Khứ Thất Câu Đề Chuẩn Đề Như Lai Đẳng Phật Mẫu Chuẩn Đề Đà La Ni cho đến nay Ta cũng nói. Liền nói Đại Minh là:

“ Ná ma tát đa nam, tam miệu tam bột đà, câu đê nam. Đát điệt tha: Aùn_ Chiết lệ chủ lệ chuẩn đề, sa phộc ha”

NAMO SAPTANÀMĪ SAMYAKSĪAMĪBUDDHA KOTĪINÀMĪ.

TADYATHÀ : OMĪ_ CALE CULE CUNŌDHE _ SVÀHÀ

Nếu có Bát Sô, Bát Sô Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca thọ trì đọc tụng Đà La Ni này mãn 90 vạn biến thì 5 tội Vô Gián với tất cả tội nặng trong vô lượng kiếp sau đều diệt hết không sót. Ở nơi sinh ra đều gặp thẳng chư Phật, Bồ Tát, hết thầy tư cụ tùy ý sung túc, vô lượng trăm ngàn đời thường được xuất gia, thường là nơi chư Thiên yêu kính cũng thường thủ hộ. Nếu sinh vào chốn nhân gian sẽ làm con của nhà Đế Vương, hoặc sinh vào nhà quý tộc. Nhà đó không có tai hoạn, bệnh khổ gây não hại, chẳng bị đọa vào 3 nẻo ác, mọi việc tạo tác trong chư Hữu (các cõi) không có gì không có đồng bạn, nói ra lời dạy thì người đều tin nhận.

Tụng Đà La Ni này 10 vạn biến thì được thấy Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật, nếu có tội nặng chẳng được nhìn thấy. Liền tụng đủ 10 vạn biến tức trong Cảnh Giới nôn mưa cơm màu đen. Hoặc thấy lên cung điện. Hoặc lên núi cao với trên cây. Hoặc thấy biển lớn xoáy nước. Hoặc bay trên hư không tự tại. Hoặc thấy Thiên Nữ ban cho Diệu Ngôn Biện. Hoặc thấy ở trong Đại Tập Hội nghe nói Diệu Pháp. Hoặc thấy nhổ tóc, tự mình cạo đầu. Hoặc ăn Lạc Phạn (Cơm có trộn lạc), uống Cam Lộ màu trắng. Hoặc vượt qua biển lớn. Hoặc nổi trên sông nhỏ sông lớn. Hoặc lên Tòa Sư Tử. Hoặc thấy cây Bồ Đề. Hoặc ngồi trên thuyền. Hoặc thấy Sa Môn. Hoặc mặc áo trắng, áo vàng dùng áo che phủ đầu. Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng. Hoặc thấy đồng nam, đồng nữ. Hoặc thấy trên thân của mình có cây sữa. Hoặc lên cây có hoa quả. Hoặc thấy trong miệng của Hắc Trượng Phu phun ra lửa mạnh, sợ hãi chạy đi. Hoặc thấy ngựa, trâu ác có dạng tựa như đánh nhau. Hoặc thấy tự ăn cháo sữa. Hoặc thấy hoa trắng có mùi thơm. Nếu thấy tướng như trên liền biết Diệt tội sinh phước.

Nếu bị 5 tội nghịch , nghiệp cực nặng chẳng được thấy tướng trên. Cần phải tụng đủ 70 vạn biến ắt được thấy tướng mạo như trước.

Lại nữa, nay Ta nói công năng, việc tạo tác của Đà La Ni này. Nếu ở trước tượng Phật hoặc ở trước tháp xá Lợi hay nơi thanh tịnh, dùng Cù Ma Di xoa tô đất rồi làm Man Trà La (Manīdiala _ Đàn) hình vuông rộng 4 khuỷu tay.

Lại đem hương , hoa, phương, lọng, thức ăn uống, đèn sáng, đuốc lửa tùy theo sức bày biện y theo Pháp cúng dường.

Nếu muốn cầu nguyện. Trước tiên nên niệm tụng, gia trì vào nước thơm rải 8 phương, trên, dưới để Kết Giới. Kết Giới xong, ở 4 góc và chính giữa Mạn Trà La đều để một cái bình nước thơm. Hành Giả ở mặt Tây hướng về phương Đông, quỳ dài niệm tụng 1080 biến. Bình nước thơm ấy liền tự chuyển động, tùy ý Đông Tây nhận dùng cao thấp.

Hoặc dùng cái bát sành sứ sạch, đốt hương xông ướp, trong ngoài bôi xoa hương thơm, chứa đầy nước thơm và hương hoa tốt rồi đặt ở trong Mạn Trà La. Y theo Pháp cái bình lúc trước mà tác niệm tụng thì cái bát ấy liền chuyển động cùng với cái bình không khác.

Nếu muốn biết tất cả việc : Thành Tựu, Chẳng Thành Tựu. Liền đốt hương, phát nguyện, khải bạch Thánh Giả, Nguyện Tâm quyết nghị. Nếu chuyển bên phải thì biết thành tựu, chuyển bên trái tức chẳng thành tựu

Lại lấy hoa tốt, niệm tụng 108 biến. Khiến một Đồng Tử tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch. Dùng bột hương xoa tay, nâng hoa án khôn mặt. Lại đưa tay của mình liền lấy hoa riêng niệm tụng. Cứ một biến thì một lần ném lên thân Đồng Tử, đồng tử liền nghe việc thiện ác và nói lại. Tùy ý múa cười, đứng ngồi, đi lại.

Hoặc ở mặt gương sáng sạch, dùng hoa tốt niệm tụng 108 biến rồi rải lên trên gương thì Sứ Giả liền hiện trong gương.

Lại dùng Pháp trước, liền lấy hoa tốt rải trên mặt gương liền có tướng thiện ác hiện trong gương. Hoặc dùng Chu Sa , hoặc dùng dầu thơm bôi móng ngón tay cái (Dầu thơm dùng hoa Tô Ma Na xâm trong dầu Hồ Ma) niệm tụng 108 biến liền hiện Thiên Thần với hình tượng chư Tăng, Bồ Tát,Phật. Nếu Tâm có sự nghi ngờ việc trong ba cõi, mỗi mỗi thỉnh hỏi đều biết thiện, chẳng thiện tức đều tự hiện trên ngón tay cái.

Nếu người bị bệnh ác. Dùng cành Thạch Lựu, mầm non màu trắng, cỏ thơm... niệm tụng, dùng roi phát phẩy liền khỏi.

Hoặc dùng cỏ mầm để trong bơ, niệm tụng 7 biến ném vào trong lửa thiêu đốt rồi xông khói vào người bệnh, liền trừ khỏi.

Hoặc nhờ Đồng Nữ xe sợi thành dây chỉ, niệm tụng một biến thì kết một gút. Như vậy đủ 21 gút đem cho người bệnh, trẻ con nam nữ cột buộc trên đỉnh đầu thì bệnh do hàng Ma. Quỷ, Mỹ ác gây ra đều được trừ khỏi.

Hoặc dùng hạt cải trắng để trong bơ. Lấy chút ít hạt cải, niệm tụng một biến thì một lần ném trong lửa, 21 lần như vậy thì bệnh liền khỏi.

Lại dùng Cù Ma Di xoa tô đất làm Mạn Trà La. Dùng tro vẽ đất làm hình ấy, dùng roi gậy bằng cành Thạch Lựu đánh thì Quỷ đó kêu khóc cầu xin, tự bỏ chạy chẳng dám đến. Hoặc dùng Đồng, Thiếc, Gõ làm chày Kim Cương để bên cạnh người bệnh, niệm tụng dùng gậy đánh thì Quỷ cũng liền bỏ chạy.

Lại có Pháp. Nếu có người bị Quỷ ám thân, lại ở nơi xa không thể tự đến, hoặc Hành Giả chẳng thể tự đi. Nên lấy cành Dương Liễu, niệm tụng 108 biến rồi sai người mang đến chỗ ấy, nói rằng:” Người ở hay người đi. Ta tên (.....) sai mang gậy roi này cho người. Nếu người chẳng đi sẽ tổn hại cho người”. Nếu chẳng đi, dùng roi đánh thì Quỷ liền bỏ đi.

Lại có Pháp. Nếu đi đêm trên đường, niệm tụng không thiếu sẽ không bị vương nạn sợ hãi về giặc cướp, trộm cắp, cọp, sói, Quỷ, Mỹ ác. Giữ Tâm niệm tụng và tác Hộ Thân thì các nạn thuộc nhóm ấy đều tự tiêu diệt, hoặc phát Tâm Bồ Đề hoặc sinh sợ hãi, hoặc có lời nói Tâm cầu miễn nạn, nếu bị cột trói liền tự giải thoát.

Nếu muốn vượt qua sông hồ, biển lớn mà trong nước có hàng Rồng, Cù đáng sợ. Niệm tụng như Pháp trước liền được chẳng sợ.

Hoặc bị rắn cắn, liền khiến người ấy nhiều vòng quanh người Niệm Tụng một số vòng, liền khỏi.

Hoặc bị Đinh Sang, ung thư, ghẻ nhọt, bệnh lác, bệnh lậu. Lấy Huân Lục Hương, đất sạch cùng hòa với nước, niệm tụng 21 biến rồi xoa bôi lên trên, liền khỏi.

Hoặc quốc thổ bị khô hạn, nguồn nước chẳng đều. Nhóm trâu, ngựa, súc vật vương dịch độc lưu hành. Nên dùng Du Ma, Đại Mạch, gạo tẻ, hạt dẻ, đậu, bơ, mật, sữa, lạc, cây có nhựa trắng, các loại hương tạp... đều để một bên, đốt hương phát nguyện:” Vì tất cả chúng sinh trừ khử tai nạn”. Liền tác Thủ Khế (Tay Ấn) Hộ Thân, tưởng niệm. Lấy các vật lúc trước niệm tụng

gia trì rồi ném vào trong lửa thiêu đốt. Như vậy 7 ngày, mỗi ngày 3 thời tác Pháp, mỗi thời 1080 biến liền được mãn nguyện, tất cả an vui, tất cả Tam Bảo thấy đều hộ trợ cũng hay thành tựu tất cả Đại Nguyện.

Nếu muốn giáng phục các Đại Quỷ Thần, nhìn thấy liền tâm phục. Lấy 7 hạt xương Xá Lợi để trong cái bát Lưu Ly trắng. Lấy nửa thăng Đề Hồ đổ đầy cái bát. Vào đêm thuộc ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, trước Đài Hương với trước tháp Suất Đổ Ba, dùng bùa xoa tô Mạn Trà La hình vuông rộng một, hai khuỷu tay. Đặt cái bát ở trong, lấy hoa tốt cúng dường, mặt Tây để một lò hương, thiêu đốt An Tất Hương, gấp rút niệm tụng thì Xá Lợi trong cái bát ấy sẽ tỏa ánh sáng, hoặc sinh ra Xá Lợi thời Hành Giả cầm lò hương phát nguyện lễ bái. Liền lấy Xá Lợi ra, uống hết Đề Hồ. Lấy cái bình Lưu Ly chứa Xá Lợi ấy, dùng lụa ngũ sắc phủ đầy rồi đội trên đầu, tức vô lượng câu đề Phật thường toại hạnh, các hàng Quỷ Thần tự nhiên giáng phục. Lúc tác Pháp thời một ngày một đêm chẳng ăn.

Nếu cầu giàu có. Dùng gạo tẻ, Du Ma để trong bơ, lạc. Tay nhúm chút ít, phát nguyện niệm tụng 7 biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt. Tùy sức từ 7 ngày đến 49 ngày, liền như nguyện ấy.

Nếu cầu con. Ở trên lá, vỏ cây hoa viết Đà La Ni này và vẽ Đồng Tử. Dùng áo lót màu tím, niệm tụng 1080 biến rồi để trong búi tóc, liền mang thai.

Nếu muốn kẻ khác kính nhớ thì xưng tên gọi của người ấy, niệm tụng Bản Bộ 1080 biến liền được kính nhớ.

Nếu chồng chẳng thích vợ. Lấy cái bình sạch chứa đầy nước thơm, đặt riêng ở Tỉnh Xứ. Dùng Cù Ma Di xoa làm Mạn Trà La, niệm tụng 108 biến. Như vậy 7 cái bình đều tác Pháp này. Ở Tỉnh Xứ dùng hương hoa làm Đạo Trường, lấy nước thơm bên trong bình tắm gội thì người chồng liền yêu thích, cũng được mang thai. Vợ chẳng thích chồng cũng như Pháp lúc trước.

Nếu muốn giáng phục Xá Đô Lô (‘Satrù: Oan Gia) Lấy một Kiếp Ba La, nước nóng thơm tắm gội sạch sẽ. Lấy Hoàng Đan hòa với bơ xoa bôi trên Kiếp Ba La liền xoa tô khắp rồi đặt trong một Mạn Trà La nhỏ. Xong lấy 5 chén đèn bơ đặt ở 4 góc và chính giữa, xưng Na Ma (Nàma: Tên gọi) trước tiên, niệm tụng, một lần xưng một lần tụng, gia trì vào hạt cải trắng. Để một chén sữa trên Mạn Trà La cúng dường Kiếp Ba La này, một đêm đổi một lần, nói rằng:” Vì Con lấy Chắt Đa (Citta: Tâm) ấy đến “. Cái đó tức Chắt

Đa Nậu Khư (Citta duhikha : Sự khổ não bất toàn của tâm) Muốn Mẫu Đà (Buddha: Giác Tuệ) thì Xả Đồ Lô (‘Satrù : Oan gia) ấy liền phục thật. Chớ khiến hết, vì hết tức nhiều kiếp chất chồng sẽ trừ bỏ Đạo.

Nếu muốn cầu thông minh. Lấy Thạch Xương Bò, Ngưu Hoàng, mỗi thứ nửa lạng, giã thành bụi, dùng bơ hòa. Ở trước Phật làm Mạn Trà La, niệm tụng 5000 biến rồi uống vào, liền được thông minh.

Muốn được thấy tất cả Quý Thân. Lấy Ngưu Hoàng niệm tụng khiến cho khói, lửa hiện ra. Liền bôi con mắt và uống vào, liền nhìn thấy.

Lại có Pháp. Ở bên cạnh biển lớn hoặc trên bãi cát bên sông, sông dùng ấn hình tượng cái Tháp. Ấn cát trên đầm làm hình tượng Tháp, niệm tụng một biến thì ấn thành hình cái Tháp, như vậy đủ số 60 vạn biến liền được nhìn thấy Tượng của Thánh Giả Quán Tự Tại, hoặc thấy Đa La Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, tùy theo tâm nguyện ấy đều được mãn túc. Hoặc thấy trao cho Thuốc màu nhiệm của Tiên Thần, hoặc thấy trao cho Bồ Đề thọ ký, hoặc hiện trước mặt đến hỏi thì tùy theo điều cầu nguyện đều được địa vị của hàng Bồ Tát.

Lại có Pháp. Nếu nhiễu quanh Tượng của cây Bồ Đề, hành Đạo niệm tụng mãn 100 vạn biến liền thấy Phật, Bồ Tát, La Hán vì mình nói Pháp. Ý muốn tùy Bồ Tát liền được làm tùy tùng, sự mong cầu như nguyện cho đến thân đời này thành Đại Chủ Tiên, liền được đi đến Tịnh Thổ ở 10 phương phụng sự chư Phật, được nghe Diệu Pháp.

Lại có Pháp. Nếu lúc khát thực thời thường trì Đà La Ni này thì chẳng bị người ác, chó ác... xâm hại, khát thực dễ được.

Lại có Pháp. Nếu ở trước Tháp hoặc trước tượng Phật hoặc trước Tháp Xá Lợi tụng trì Đà La Ni này 30 vạn biến. Lại vào ngày mùng một cho đến ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, bày cúng dường lớn, một ngày một đêm chẳng ăn, chính niệm tụng thời được thấy Kim Cương Tạng Bồ Tát liền đưa người ấy đến trong cung của mình.

Lại có Pháp. Nếu vương Vương Nạn (Nạn vua chúa) bị cột trói, nhốt cùm, xiềng xích, cảm đoán thân ấy. Tụng Đà La Ni này liền được giải thoát.

Lại có Pháp. Nếu ở trước Tháp Chuyển Pháp Luân , hoặc trước Tháp nơi Phật sinh ra, hoặc trước Tháp ở thêm sáu mà Đức Phật từ Trời Đạo Lợi đi

xuống, hoặc trước Tháp Xá Lợi . Ở trước các Tháp của nhóm như vậy niệm tụng nhiều theo bên phải 49 ngày liền thấy A Bát La Thị Đa Bồ Tát (Aparajita Bodhisatva: Vô Năng Thắng Bồ Tát) và A Lợi Đề Bồ Tát (Hritye Bodhisatva_ Quý Tử Mẫu Bồ Tát) , tùy theo sự cầu nguyện đều được mãn túc. Nếu cầu Thuốc Tiên tức liền trao cho, lại vì người ấy nói Pháp để hiển bày Đạo Bồ Đề.

Nếu có người tụng Đà La Ni này cho đến chưa ngồi Đạo Trường thì tất cả Bồ Tát sẽ làm bạn tốt của người ấy.

Lại Chuẩn Đề Đại Minh Đà La Ni này được chư Phật nói vì lợi ích cho tất cả chúng sinh về Đạo Trường Bồ Đề vô biên.

Nếu có chúng sinh bạc phước không có chút căn lành, không có căn khí, không có Bồ Đề Phần. Nếu người đó được nghe Chuẩn Đề Đà La Ni này hoặc đọc một biến liền được sinh mầm giống căn khí của Bồ Đề Phần, huống chi tụng trì thường xuyên mà chẳng giải được sự vô dụng ư ? !... Do căn lành này mau thành hạt giống Phật, đều được thành tựu vô lượng công đức, vô lượng chúng sinh mau lia trần cấu quyết định thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

---o0o---

PHẬT THUYẾT THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG PHÁP

Y theo bản Kinh Phạn có 10 vạn Kệ Tụng. Nay Ta lược nói niệm tụng, Quán Hạnh, thứ tự cúng dường

Nếu có Bất Sô, Bất Sô Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca phát Tâm Bồ Đề , hành Hạnh Bồ Tát , cầu mau ra khỏi sinh tử. Trước tiên nên vào Tam Muội Gia Quán Đỉnh Đạo Trường, thọ trì Cấm Giới bền chắc chẳng lui, yêu thích Giới Hạnh Bồ Tát Đại Thừa, nơi 4 Uy Nghi tu 4 Vô Lượng, phát 4 Hoằng Nguyện, cầu mau lìa Tam Đồ (3 nẻo Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sinh) . Đối nói tất cả sự nghiệp, tâm chẳng tán loạn thì mới có thể vào Pháp Môn Bí Mật này

Phàm Pháp Niệm Tụng Cúng Dường. Ở nơi cư trú đều nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, tùy sức bày biện nghiêm sức Đạo Trường

Pháp Đạo Trường ấy. Nên lựa chọn Thắng Địa, Đông Tây Nam Bắc đều rộng 4 khuỷu tay làm Mạn Trà La hình vuông, đào sâu xuống dưới một khuỷu tay trừ bỏ các loại: Xương, đá, gạch, ngói, đất ác, tóc, lông, tro, than, trấu, cây nhiều gai, trùng, kiến... Dùng đất sạch tốt lấp đầy và nện chặt cho bằng phẳng. Lấy Cù Ma Di (Phân trâu trắng ở núi Tuyết) và đất tốt hòa chung với nước thơm xoa tô đất.

Nếu ở lầu gác , hoặc ở trên Điện thì y theo Pháp Nê Đồ (dùng bùn xoa tô) Nếu ở trong núi với nhà sạch tốt thì chẳng nên đào đất mà y theo trước xoa tô nghiêm sức. Liền giương Thiên Cái (Lọng Trời) , 4 mặt treo phướng. Nếu có Tượng Bản Tôn Thất Câu Đề Phật Mẫu thì đặt yên trong Mạn Trà La hướng mặt về phương Tây. Nếu không có Bản Tôn mà có các Tượng Phật, Xá Lợi với Kinh Điển Đại Thừa thì cúng dường cũng được. Mài Bạch Đàn Hương xoa tô làm Mạn Trà La có 8 góc (Bát Giác Mạn Trà La) giống như trăng đầy hoặc tựa như hoa sen 8 cánh. Liền đem vật cúng mới sạch là vật khí bằng vàng, bạc, đồng đã tôi luyện (Thục Đồng) Thương Khư (‘Sanōkha: Vô ốc) , Bồi (vô sò), Ngọc, đá, đồ sứ, gỗ...chứa đầy các thức ăn uống với hương hoa tốt, đèn sáng, nước thơm Ú Già tùy theo sức mà đặt bày cúng dường.

Nếu là Bất Sô, Bất Sô Ni . Trước tiên giữ Giới Hạnh rồi mới vào Đạo Trường, lại nên Sám Hối liền tự thề phát nguyện Thọ Giới.

Nếu là Bồ Tát tại gia , mới đầu vào cũng nên tự thề phát nguyện tùy theo sức, thọ Tam Quy Ngũ Giới hoặc thường giữ 8 Giới.

Nếu thường 3 thời niệm tụng. Liền ở Tây Nam của Đạo Trường hướng về phương Đông, chí Tâm chấp tay cúi 5 vóc sát đất kính lễ chư Phật Bồ Tát ở 10 phương, Chân thành vận tưởng tràn khắp Hư Không Giới. Liền quỳ gối phải sát đất, chấp tay, chí Tâm Sám Hối :

” Từ Vô Thủy trở đi có bao nhiêu tội của Thân Khẩu Ý. Nay đối trước chư Phật Bồ Tát, Đệ Tử (họ tên...) xin phát lộ sám hối cho đến mọi loại Công Đức do viên mãn Phước Trí của chư Phật Bồ Tát 3 đời quá khứ, hiện tại, vị lai . Nay con xin tùy hỷ”

Liền an Tâm quyết định ngòai theo thể Kiết Già hoặc Bán Già, trừ tất cả vọng tưởng, quán chúng sinh trong 6 nẻo từ vô thủy đến nay ở trong biển

sinh tử bị luân hồi 6 nẻo. Nguyên đều phát Tâm Bồ Đề, hành Hạnh Bồ Tát, mau được ra khỏi.

Liên dùng dầu thơm xoa tay rồi kết Thủ Khế (Tay Ấn) . Lúc kết Khế thời dùng áo che tay đừng để người khác nhìn thấy. Trước tiên kết 3 Bộ Tam Ma Gia Khế rồi kết các Khế.

Khế thứ nhất :” Phật Bộ Tam Ma Gia Khế”. Tướng của Khế đó là: Đều ngựa tay Phước Trí (2 bàn tay) hơi co Đàn (ngón út phải) Giới (Ngón vô danh phải) Nhẫn Nhục (ngón giữa phải) Bát Nhã (ngón út trái) Phương Tiện (ngón vô danh trái) Nguyên (ngón giữa trái) cùng trụ nhau. Tiến Lực (2 ngón trở) đè lóng trên Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) , Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiến Lực (2 ngón trở) liền thành. Tụng Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Đát tha nghiệt đồ phộc bá gia, sa-phộc ha”

OMĪ_ TATHĀGATA UDBHĀVAYA _ SVĀHĀ

(Tụng 3 biến, đem Khế bung trên đỉnh đầu. Liên Hoa Bộ, Kim Cương Bộ đều dựa theo đây)

Khế thứ hai :” Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Khế”. Hai Phước Trí (2bàn tay) cùng hợp nhau. Giới (Ngón vô danh phải) Nhẫn (ngón giữa phải) Tiến (ngón trở phải) Phương Tiện (ngón vô danh trái) Nguyên (ngón giữa trái) Lực (ngón trở trái) mỗi mỗi bung tán rồi hơi co lại. Sáu Ba La Mật (6 ngón tay) mở như hoa sen. Đàn (ngón út phải) Tuệ (ngón út trái) Thiên (ngón cái phải) Trí (ngón cái trái) cùng dính nhau, cũng hơi co lại liền thành. Tụng Diệu Ngôn là :

“ Aùn _ Bát đầu mâu phộc bá gia, sa-phộc ha” (Tụng 3 biến)

OMĪ_ PADMA UDBHĀVAYA _ SVĀHĀ

Khế thứ ba : “ Kim Cương Bộ Tam Ma Gia Khế” Úp Phước (Bàn tay trái) ngựa Trí (bàn tay phải) Thiên (ngón cái phải) Bát Nhã (ngón út trái) Đàn (ngón út phải) Trí (ngón cái trái)cùng cài nhau, liền thành. Tụng Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Phộc chiết lỗ bà bá gia, sa-phộc ha” (Tụng 3 biến)

OMĪ _ VAJRA UDBHÀVAYA _ SVÀHÀ

Khế thứ tư :” Chuẩn Đề Phật Mẫu Căn Bản Thân Khế “. Tướng của Khế đó là: Trước tiên đem 2 ngón út , 2 ngón vô danh cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 ngón giữa cùng dính đầu ngón, 2 ngón trở phụ bên cạnh lòng trên của 2 ngón giữa, 2 ngón cái đều phụ bên cạnh 2 ngón trở liền thành. Diệu Ngôn, tụng Căn Bản Đà La Ni (Tụng 7 biến, đưa Khế bung tán trên đỉnh đầu. Dùng các Khế bên dưới kết thành, đè chạm Ấn xong cũng đều nên bung trên đỉnh đầu)

Khế thứ năm : “ Tịch Trừ Nhất Thiết Thiên Ma Aùc Quỷ Thần Đẳng Khế”. Khế ấy: Trước tiên đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út và ngón cái của tay phải nắm ngón giữa, ngón vô danh, ngón út của tay trái. Tiếp đem ngón cái trái nắm trên móng của 3 ngón giữa, vô danh, út của tay trái rồi hợp thành quyền, đem 2 ngón trở cùng dính đầu ngón , liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Câu lô đa na, hồng, nhạ”

OMĪ _ KRODHANA HÙMĪ JAHĪ

(Tụng một biến, đem Khế chuyển quanh thân theo bên phải. Làm như thế 3 lần)

Khế thứ sáu: “ Kết Địa Giới Quyết Khế”. Tướng của Khế đó là: Đem 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, co ngón trở trái như móc câu, dựng thẳng ngón trở phải. Khiến 2 ngón cái, 2 ngón út cùng dính mặt ngón, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chuẩn nễ, nê, chỉ la dã, sa-phộc ha”

OMĪ _ CUNÕDHE _ DHE , KÌLÀYA _ SVÀHÀ

(Tụng một biến, đem ngón cái của Khế chạm đất một như thế đóng cọc. Làm 3 lần rồi nghỉ)

Khế thứ bảy: “ Kết Tường Giới Khế”. Tướng của Khế là: Dựa theo Quyết Khế lúc trước, đem ngón trở phải co như móc câu, dựng thẳng ngón trở trái, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chuẩn nễ, nê, bát la ca la gia, sa-phộc ha”

OMĪ_CUNŌDHE_DHE, PRAKARĀYA_SVĀHĀ

(Tụng ba biến, đưa Khế quơ theo bên phải 3 vòng)

Khế thứ tám: “ KẾT VŨNG KHẾ” . Khế đó dựa theo Tường Khế, mở giữa dính nhau, ngón cái phải vịn đầu ngón trỏ trái, ngón cái trái vịn đầu ngón trỏ phải, ngón út y như cũ cùng trụ nhau, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chuẩn nể, nê, bán nhạ la, sa-phộc ha”

OMĪ_CUNŌDHE_DHE, PAMĪJALA_SVĀHĀ

(Tụng 3 biến , đưa Khế tùy theo mặt trời quơ 3 lần)

Khế thứ chín: “ KẾT NGOẠI HÒA VIỆN ĐẠI GIỚI KHẾ” . Khế đó : Dùng tay trái đè kín lưng tay phải, trùng nhau. Dựng thẳng 2 ngón cái cùng cách nhau khoảng 2 thốn, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ A tam ma nghĩ nể, hàm, sa-phộc ha”

OMĪ_ASAMĀMĪGNI_HŪMĪ_SVĀHĀ

(Tụng 3 biến, đưa Khế chuyển bên phải 3 lần)

Khế thứ mười: “ KẾT XA LẠC ẮN” . Tướng của Khế đó là: Trước tiên, 2 tay hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau, bên phải đè bên trái. Liền ngửa mở lòng bàn tay, duỗi thẳng 2 ngón trỏ dính đầu ngón, đưa 2 ngón cái bật đầu 2 ngón giữa, đưa qua đưa lại, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ đở lô, đở lô, sa-phộc ha”

OMĪ_TURU_TURU_SVĀHĀ

(KẾT KHẾ NÀY, TÂM TƯỚNG TRONG TẬP HỘI Ở CUNG TRỜI A CA NI SẮT TRA (SẮC CỨU CÁNH) 10 ĐỊA BỒ TÁT VÂY QUANH ĐỨC TỖ LÔ GIÁ NA NHƯ LAI. THỈNH CHUẨN ĐỀ PHẬT MẪU NGỒI TRÊN XA LẠC 7 BÁU TRANG NGHIÊM. TRÊN XA LẠC CÓ TÒA HOA SEN TRẮNG, TRÊN TÒA CÓ HÌNH TƯỢNG NHƯ MONG CẦU. TRONG TÂM TƯỚNG NIỆM NHƯ Ở NGAY TRƯỚC MẮT. LIỀN TỤNG DIỆU NGÔN 3 BIẾN)

Khế thứ mười một: “ KẾT Nghinh Thỉnh Thánh Giả Khế” . Dựa theo Đệ Nhất Căn Bản Khế lúc trước, đưa 2 ngón cái qua lại, triệu mời 3 lần, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, ê hế duệ tứ, bạc già phộc đề, sa-phộc ha”

OMĪ_CALE CULE CUNŌDHE _ EHYEHI BHAGAVATI _ SVÀHÀ

(KẾT Khế này, tượng Thánh Giả từ trên Xa Lạc đi xuống đến Đạo Trường trên tòa sen trắng. Liền tụng Diệu Ngôn 3 biến)

Khế thứ mười hai: “ KẾT Liên Hoa Tòa Khế” . Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, kèm 2 ngón cái hướng về thân mở thẳng, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Ca ma la, sa-phộc ha”

OMĪ_KAMALA _ SVÀHÀ

(KẾT Khế này, Tâm tượng trong Đạo Trường có mọi loại lưới báu, trên Tòa Sư Tử nở sen trắng, an đặt Thánh Giả trên hoa sen. Liền tụng Diệu Ngôn 3 biến)

Khế thứ mười ba: “ Kiết Ú Già Khế” . Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, đem 2 ngón cái đều vịn dưới cạnh lóng thứ nhất ở góc ngón trỏ, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, át kiềm, bạc già phộc đề, bát la đề sai, sa-phộc ha”

OMĪ _CALE CULE CUNŌDHE _ ÀRGHĀMĪ BHAGAVATI
PRATICĀCHA _ SVÀHÀ

Khế thứ mười bốn:” KẾT Táo Dục Khế” Dựa theo Ú Già Khế lúc trước, đem 2 ngón cái đều vịn cạnh lóng giữa của 2 ngón giữa , liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chiết, sa-phộc ha”

OMĪ_CA _ SVÀHÀ

Khế thứ mười lăm : “ KẾT ĐỒ HƯƠNG KHẾ”. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, để 2 ngón cái nắm dính lóng dưới của ngón trỏ phải, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Lệ, sa-phộc ha”

OMĨ _ LE _ SVÀHÀ

Khế thứ mười sáu : “ KẾT HOA MAN KHẾ”. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, để 2 ngón cái để cạnh lóng dưới của ngón trỏ trái, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chủ, sa-phộc ha”

OMĨ _ CU _ SVÀHÀ

Khế thứ mười bảy: “ KẾT THIÊU HƯƠNG KHẾ”. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, co ngón trỏ phải vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Lệ, sa-phộc ha”

OMĨ _ LE _ SVÀHÀ

Khế thứ mười tám : “ KẾT CÚNG DƯỜNG ẨM THỰC KHẾ”. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, đem ngón trỏ trái vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chuẩn, sa-phộc ha”

OMĨ _ CUNỠ _ SVÀHÀ

Khế thứ mười chín: “ KẾT ĐĂNG KHẾ”. Dựa theo Căn Bản Khế lúc trước, đem 2 ngón trỏ đều vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Aùn, đề, sa-phộc ha”

OMĨ _ DHE _ SVÀHÀ

(Nhóm Đồ Hương Khế bên trên, mỗi mỗi đều dùng Khế chạm vào trên sắc vật thật rồi cúng dường)

Khế thứ hai mươi : “ Kết Bồ Tụ Khế”. Tướng của Khế đó là: Đưa 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh hướng vào bên trong cùng cái chéo nhau. Kè dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út cùng dính đầu ngón, liền thành.

Kết Thủ Khế này thành, liền tướng thân của mình giống như Thích Ca Như Lai với 32 tướng tốt 80 loại tùy hình đẹp, thân tỏa ánh hào quang àu vàng tía (Tử Ma Kim Sắc) . Tướng xong, dùng Thủ Khế (Tay Ấn) chạm trên đầu an chữ Aùn (OMĨ _), chạm mắt an chữ Chiết (CA_) mỗi mỗi y theo thứ tự chữ cho đến đầy đủ và dùng Khế chạm bày.

Nói Pháp Tướng chữ của Đà La Ni an bày ở thân:

_ Aùn (OMĨ _) tướng an trên đầu

Màu sắc trắng như trăng

Tỏa nơi vô lượng quang

Trừ diệt tất cả chướng

Liên đồng Phật Bồ Tát

Xoa trên đỉnh người ấy

_ Chữ Chiết (CA_) an hai mắt

Màu sắc như Nhật Nguyệt

Chiếu soi các ngu ám

Hay phát Thâm Tuệ Minh (Ánh sáng Tuệ thâm sâu)

_ Chữ Leä (LE_) an trên cổ

Màu như Lưu Ly cam

Hay hiển các sắc tướng

Dần đủ Trí Như Lai

_ Chử Chủ (CU_) tướng an tim

Màu sắc như trắng sáng

Giống như Tâm thanh tĩnh

Mau đạt Đạo Bồ Đề

_ Chử Leã (LE_) an hai vai

Màu vàng như Kim Sắc

Do quán sắc tướng ấy

Hay mặc Giáp Tinh Tiên

_ Chử Chuẩn (CUNỖ_) tướng trong rốn

Màu trắng vàng màu nhiệm

Mau khiến lên Đạo Trường

Được Bồ Đề Bất Thoái

_ Chử Đề (DHE_) an hai đùi

Màu sắc như vàng lợt

Mau chứng Đạo Bồ Đề

Được ngồi Tòa Kim Cương

_ Sa-Phộc (SVÀ_) hai bắp chân

Dạng ấy màu vàng đỏ

Thường hay tướng chữ ấy

Mau được chuyển Pháp Luân

_ Chữ Ha (HA_) hai bàn chân

Màu sắc như trắng đầy

Hành Giả tác tướng đó

Mau được đạt Viên Tịch

Như vậy Bồ Tỳ (an bày chữ) tướng niệm xong

Liên thành Chuẩn Đề Thắng Pháp Môn

Cũng là Bản Tôn Chân Thật Tướng

Hay diệt các tội, được cát tường

Giống như tỳ Kim Cương bền chắc

Gọi là Chuẩn Đề Thắng Thượng Pháp

Nếu thường tu hành y như thế

Nên biết người ấy mau Tất Địa (Siddhi_ Thành Tựu)

Khế thứ hai mươi mốt:” Đệ Nhị Căn Bản Khế”. Tướng của Khế đó là:
Đưa 2 tay hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau. Kèm dựng thẳng 2 ngón
trỏ, 2 ngón cái, liền thành. Diệu Ngôn là:

“ Nam mô tát đả năm,tam miệu tam bột đà, câu đê nam. Đát diệt tha:
Aùn_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-phộc ha”

NAMO SAPTÀNÀMĪ SAMYAKSAMĪBUDDHA KOTĪINÀMĪ

TADYATHÀ : OMĪ_ CALE CULE CUNŌDHE _ SVÀHÀ

(Tụng 7 biến, đưa Khế lên đỉnh đầu bung tán)

Khế thứ hai mươi hai: “ KẾT PHỤNG SỔ CHÂU KHẾ” Tướng của Khế đó là: Trước tiên lấy SỔ CHÂU (Tràng hạt) để trong 2 lòng bàn tay, liền để ngang trái tim rồi chắp hai tay lại. Tụng Căn Bản Đà La Ni lúc trước 3 biến, đem tràng hạt đội trên đỉnh đầu, liền tác BẢ SỔ CHÂU KHẾ để Tĩnh Châu (Làm cho tràng hạt thanh tịnh)

Khế thứ hai mươi ba: “ BẢ SỔ CHÂU KHẾ”. Tướng của Khế đó là: 2 ngón vô danh, 2 ngón cái đều vịn trên hạt châu, 2 tay cùng cách nhau khoảng một thốn, bung mở các ngón còn lại rồi hơi co lại, liền thành. Tụng Tĩnh Sổ Châu Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Vi lô già na, a ma la, sa-phộc ha”

OMĪ_ VAIROCANA AMALA _ SVÀHÀ

(Tụng 3 biến)

Tĩnh Sổ Châu xong. Tự Tâm tưởng trong miệng của Thất Câu Đê Phật Mẫu tuôn ra văn tự của Thất Câu Đê Đà La Ni, mỗi một chữ phóng tỏa ánh sáng ngũ sắc nhập vào trong miệng của Hành Giả rồi an trong vành trăng ngay trái tim của mình, xoay chuyển theo bên phải đặt bày. Liền tụng Căn Bản Đà La Ni một biến, dùng ngón vô danh phải lần qua một hạt châu, cứ thế giáp vòng trở lại hạt ban đầu, chẳng gấp chẳng chậm, chẳng được cao giọng. Nên xưng chữ rõ ràng mà tự nghe được chữ an bày trên thân với Bản Tôn đã quán.

Niệm tụng Ký Số. Ở trong một niệm và tu một thời, quán thấy chẳng được khiếm khuyết khiến Tâm tán loạn. Nếu Quán Niệm mệt mỏi thì tùy sức niệm tụng hoặc 1000, 2000, 3000, 4000 cho đến 5000 biến . Thường lấy một số làm hạn định. Nếu có duyên sự, cũng chẳng được giảm số dưới 108 biến. Đây gọi là Thanh Niệm Tụng. Nếu cầu giải thoát sẽ mau ra khỏi sinh tử.

_ Tác Tam Ma Địa Quán Hạnh này thì không có ký không có số. Người niệm liền tưởng trái tim của mình có một mặt trăng đầy rất ư thanh tịnh, trong ngoài rõ ràng. Đem chữ Aùn () để trong tâm mặt trăng. Đem các chữ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-phộc ha() từ phía trước chuyển theo bên phải, thứ tự giáp vòng an bày Luân Duyên. Thành thật quán (Để quán) nghĩa của mỗi một chữ, đem Tâm tương ứng chẳng được khác biệt.

Nói Nghĩa Bồ Tạt của Tam Ma Địa Quán Niệm

Aùn Tạt Môn () có nghĩa là Lưu Chú chẳng sinh diệt. Lại ở tất cả Pháp làm nghĩa Tối Thắng

Chiết Tạt Môn () Ở tất cả các Pháp làm nghĩa Vô Hành (không có lưu chuyển)

Lệ Tạt Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Tướng (không có tướng)

Chủ Tạt Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Khởi Trụ (Không có khởi trụ)

Lệ Tạt Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Cấu (không có bợn nhơ)

Chuẩn Tạt Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Đẳng Giác

Đề Tạt Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Thủ Xả (không có lấy, không có bỏ)

Sa-phộc Tạt Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Bình Đẳng Vô Ngôn Thuyết

Ha Tạt Môn () ở tất cả Pháp làm nghĩa Vô Nhân Tịch Tĩnh Vô Trụ Niết Bàn

Đã nói nghĩa của chữ. Tuy lập văn tạt đều là nghĩa không có văn tạt. Đề không có văn tạt nên để quán mỗi một nghĩa tướng, vòng quanh rồi lại bắt đầu, không có ký không có số, chẳng được cắt đứt (đoạn tuyệt) . Chẳng cắt đứt là nghĩa Tối Thắng lưu chú chẳng sinh chẳng diệt. Do nghĩa tối thắng chẳng sinh chẳng diệt cho nên là Vô Hành. Vì nghĩa Vô Hành cho nên là Vô Tướng. Vì nghĩa Vô Tướng cho nên là Vô Khởi Trụ. Vì nghĩa vô khởi trụ cho nên là Vô Đẳng Giác. Vì nghĩa vô đẳng giác cho nên là vô thủ xả. Vì nghĩa vô thủ xả cho nên là Bình đẳng vô ngôn thuyết. Vì nghĩa bình đẳng vô ngôn thuyết cho nên là vô nhân tịch tịnh vô trụ niết bàn. Vì nghĩa Tịch Tĩnh Vô Trụ Niết Bàn cho nên là bất sinh bất diệt tối thắng vô đoạn tuyệt, vòng quanh rồi lại bắt đầu. Đây gọi là Tam Ma Địa Niệm Tụng

Nói Pháp Chuẩn Đề Cầu Nguyện Quán Tưởng:

Nếu cầu Vô Phân Biệt nên quán Vô phân biệt vô ký niệm

Nếu cầu Vô Tướng Vô Sắc nên quán văn tự vô văn tự niệm

Nếu cầu Pháp Môn Không Hai (Bất Nhị Pháp Môn) nên quán 2 cánh tay

Nếu cầu Bốn Vô Lượng nên quán 4 cánh tay

Nếu cầu Sáu Thông nên quán 6 cánh tay

Nếu cầu Tám Thánh Đạo nên quán 8 cánh tay

Nếu cầu Mười Ba La Mật, viên mãn Mười Địa nên quán 10 cánh tay

Nếu cầu Như Lai Phổ Biến Quảng Địa nên quán 12 cánh tay

Nếu cầu mười tám Pháp Bất Cộng nên quán 18 cánh tay. Liên quán Pháp như tượng vẽ

Nếu cầu 32 Tướng nên quán 32 cánh tay

Nếu cầu 84000 Pháp Môn nên quán 84 cánh tay

Quán Niệm như trên sẽ vào Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Thập Thâm Phương Quảng Bất Tư Nghị Địa, là Chính Niệm Xứ, là Chính Chân Như, là Chính Giải Thoát.

Niệm Tụng Quán Hạnh xong. Muốn ra khỏi Đạo Trường , lại nên y theo thứ tự trước. Liên kết Thủ Khế của nhóm: Thiêu Hương, Đăng Minh, Aám Thực, Cúng Dường, Sám Hối, Tùy Hỷ, Phát Nguyện.

Liên kết Đệ Nhất Căn Bản Khế lúc trước, tụng Căn Bản Đà La Ni 7 biên rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Lại kết Xa Lộ Khế lúc trước, đưa 2 ngón cái hướng ra ngoài, bật đầu ngón giữa 3 lần, tụng Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Đồ lô, đồ lô, Sa-phộc ha”

OMĪ_TURU TURU _SVÀHÀ

(Tụng 3 biến)

Lại kết Nghinh Thỉnh Ấn lúc trước. Đem ngón cái hướng ra ngoài, mở 3 lần liền thành Tổng Thánh Giả Hoàn Bản Cung. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, nghiệt xa nghiệt xa, bà nga phộc đề, sa phộc bá năm, bố ná , a yết la nga, ma na gia, sa-phộc ha”

OMĪ_CALE CULE CUNŌDHE _GACCHA GACCHA
BHAGAVATI SVÀBHANÀMĪ BUDDHA ARGHA MANÀYA_
SVÀHÀ

Liền kết Ngoại Họa Viện Đại Giới Khế lúc trước, tụng A Tam Ma Kỳ Neã Diệu Ngôn, chuyển bên trái 3 lần liền thành.

Liền kết 3 Bộ Tam Ma Gia Khế, đều tụng Diệu Chân Ngôn một biến liền xong, tùy ý ra khỏi Đạo Trường, tùy ý Kinh Hành. Đọc tụng Đại Bát Nhã hoặc Hoa Nghiêm, hoặc Vô Biên Môn, hoặc Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Niết Bàn, Kinh Luận Đại Thừa...suy tư, tụng, nói hoặc đem ấn Tháp Tượng Thất Câu Đê Phật, dùng ấn bùa thơm, trên cát, trên giấy... tùy ý nhiều ít.

Nếu niệm tụng có công đức như cảnh giới đã nói trong Kinh, mỗi mỗi biết thứ tự thật rõ ràng.

Muốn tác mọi loại phương pháp của nhóm Phiến Đê Ca (‘Sàntika_ Túc Tai) hoặc vì tự thân hoặc vì người khác liền dốc lòng y theo Pháp mà tác niệm tụng. Nếu muốn Túc Tai trừ tất cả Quỷ Thần và được thông minh, trường thọ, cầu giải thoát. Liền ở trong Đạo Trường, hướng mặt về phương Bắc, chéo 2 bắp chân dựng thẳng đầu gối mà ngồi. Quần áo, thức ăn uống, hương, hoa, đèn, đuốc, đất đều dùng màu trắng. Từ ngày mồng một đến ngày mồng 8 của tháng, một ngày 3 thời niệm tụng với Pháp của nhóm Hộ Ma. Nếu Niệm Tụng thời trước tiên tụng Căn Bản Đà La Ni 7 biến xong, sau đó chỉ tụng từ chữ Aùn. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề ban cho (họ tên của mình hay người khác) trừ tai nạn, sa-phộc ha”

OMĪ CALE CULE CUNŌDHE (Khiến cho....) ‘SĀNTIMĪ KURU _
SVĀHĀ

Nói Pháp Bồ Sát Trí Ca (Pusītiika _ Tăng Ích) . Nếu muốn cầu tăng trưởng 5 Thông, Chuyên Luân, mọi loại Bảo Tạng, Bồ Xa Luân, Kiếm, Hiền Bình, Như Ý Bảo, An Thiện Na, Ngũ Lý Ca, Gương, Búa, Sợi dây, Tam Cỏ Xoa... tất cả tài bảo, cỏ thuốc... cầu Pháp thành tựu. Thân mặc áo vàng, hướng mặt về phương Đông, ngồi Kiết Già. Mọi thứ cúng dường như hương, hoa, thức ăn uống, quả trái, đèn đuốc, đất... đều dùng màu vàng. Từ ngày mùng 8 đến ngày 15 của tháng, mỗi ngày 3 thời niệm tụng, làm việc Hộ Ma, niệm tụng như trước. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề ban cho (họ tên...) sở cầu như ý, sa-phộc ha”

OMĪ CALE CULE CUNŌDHE (Khiến cho....) PUSĪTĪMĪ KURU _
SVĀHĀ

Nói Pháp Phật Thí Ca La Noa (Va’sikaranīa_ Kính Aùi) Nếu muốn hô triệu tất cả hàng Trời, Rồng, Quỷ , Thần, Người, Phi Nhân...thì nên tác Pháp này. Thân mặc áo đỏ, hướng mặt về phương Tây, ngồi theo thế Hiền Tọa. Hương, hoa, thức ăn uống, Quả trái, đèn đuốc, đất... đều dùng màu đỏ. Từ ngày 16 đến ngày 23 , mỗi ngày 3 thời niệm tụng, tác Pháp Hộ Ma. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề. Vì con nhiếp triệu vị Thần (tên là....) thành tựu nguyện của con, sa-phộc ha”

OMĪ CALE CULE CUNŌDHE (Khiến cho....) VA’SĪ KURU _
SVĀHĀ

Nói Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca (Abhicāruka_ Giáng Phục) Nếu muốn giáng phục tất cả Quỷ Thần với Người, Trời... là tổn hoại Tam Bảo, chúng sinh có nhiều tội nghiệp chướng nặng, kẻ khó điều phục ... hay khiến phát Tâm Bồ Đề, tu các nghiệp lành thì nên khởi Tâm Từ Bi mà tác Pháp này. Thân mặc áo xanh, hướng mặt về phương Nam, tác Tông Cú Tọa (chéo ống chân ngồi xỏm) ống chân phải đè ống chân trái. Dùng hương, hoa, thức ăn uống, quả trái, đất... đều là màu xanh đen. Từ ngày 23 đến ngày cuối tháng, mỗi ngày 3 thời niệm tụng, tác Pháp Hộ Ma. Diệu Ngôn là:

“ Aùn_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, hồng, phát tra”

OMĪ_ CALE CULE CUNŌDHE HŪMĪ PHATĪ

Tác Pháp xong, niệm tụng như thường

Nói Pháp Vẽ Tượng Thất Câu Đề Phật Mẫu Chuẩn Đề

Lấy lụa trắng thanh tịnh chur bị cắt, loại bỏ tóc người. Họa Sư thọ 8 Giới Tề, chẳng dùng keo nấu bằng da thú để hòa màu sắc, mọi thứ trang nghiêm thân ấy. Từ eo trở xuống mặc áo trắng, áo trên có hoa. Lại thân khoác áo ngoài (Thiên Y) bằng lụa mịn màng mỏng nhẹ. Dùng đai ngũ sắc cột eo, mây sắc đỏ sáng sớm quấn quanh thân, cổ tay đeo xuyên bằng vỏ ốc trắng, cánh tay đeo vòng xuyên dùng 7 báu trang nghiêm. Trên mỗi một tay đeo Chi Hoàn (Nhẫn) . Thân có 18 tay, mặt có 3 mắt.

2 tay bên trên tác tướng Thuyết Pháp

Bên phải: tay thứ hai Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm tràng hạt, tay thứ năm cầm quả Vĩ Nhạ Bồ La Ca (Đường gọi là Tử Mãn Quả, nơi này không có chỉ Tây Tạng mới có) , tay thứ sáu cầm cây búa, tay thứ bảy cầm móc câu, tay thứ tám cầm Bạt Chiết La (Vajra_ Chày Kim Cương) , tay thứ chín cầm vòng hoa báu (Bảo Man)

Bên trái : tay thứ hai cầm cây phượng báu Như Ý, tay thứ ba cầm hoa sen, tay thứ tư cầm bình Táo Quán, tay thứ năm cầm sợi dây, tay thứ sáu cầm bánh xe, tay thứ bảy cầm vỏ ốc (Loa) tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã Ba La Mật.

Phía dưới Bồ Tát làm ao nước. Trong ao có 2 vị Long Vương (Nàga Ràja) là Nan Đà (Nanda) và Ô Bạt Nan Đà (Upananda) cùng nâng cuống hoa sen, ở trên hoa sen an Chuẩn Đề Bồ Tát (Cunōdhe Bodhisatva) . Vòng tròn chung quanh Tượng ấy an lửa rực sáng. Tượng ấy tác con mắt thương xót nhìn xuống. Hành Giả ngồi ngay bên dưới, tay cầm lò hương, hướng mặt lên trên nhìn Bồ Tát. Ở phía trên Bồ Tát vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên. Tượng Pháp như vậy, xong.

PHẬT THUYẾT THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI
KINH (Kèm Niệm Tụng Quán Hạnh Pháp)

---o0o---

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1076 (Tr.178 _ Tr. 185)

THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MÃU SỞ THUYẾT CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện _ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí

BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch

Viết dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại vườn Cấp Cô Độc trong rừng Thệ Đa thuộc Đại Thành Danh Xung cùng với chúng Đại Bát Sô, các vị Bồ Tát và 8 Bộ Trời Rồng trước sau vây quanh.

Đức Thế Tôn nghĩ thương chúng sinh kém phước nhiều nghiệp ác ở đời vị lai, liền nhập vào Chuẩn Đề Tam Ma Địa (Cundhi samādhi) nói Đà La Ni mà 7 câu đê (7 trăm triệu) Phật đời quá khứ đã nói là:

“ Ná mạc tát đa nam, tam miệu tam một đà, câu đê nam. Đát nễ dã tha: Aùn_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê, sa-phộc hạ”

NAMAHI SAPTANAMI SAMYAKSAMIBUDDHA KOTINAMI

TADYATHA: OMĪ _ CĀLE CŪLE CUNĪDHE _ SVĀHĀ

Nếu có Bồ Tát tại gia hay xuất gia tu Hạnh Chân Ngôn, tụng trì Đà La Ni này mãn 90 vạn biến thì 10 tội ác, 4 tội nặng, 5 tội nghịch, 5 tội Vô Gián đã gây tạo ra trong vô lượng kiếp thấy đều tiêu diệt. Nơi sinh ra thường gặp chư Phật Bồ Tát, tài bảo phong nhiêu, thường được xuất gia.

Nếu là Bồ Tát tại gia tu trì Giới Hạnh bền chắc chẳng thoái lui, tụng Đà La Ni này thường sinh vào cõi Trời. Hoặc ở nhân gian làm quốc vương, chẳng bị đọa vào nẻo ác, gần gũi Thánh Hiền, chư Thiên yêu kính ủng hộ gia trì. Nếu kinh doanh các việc ở đời thì không có tai hoạn, nghi dung đoan chính, lời nói oai vệ, Tâm không lo lắng buồn phiền.

Nếu là Bồ Tát xuất gia giữ đầy đủ các Cẩm Giới, 3 thời niệm tụng y theo Giáo tu hành. Đời này mong cầu Tất Địa Xuất Thế Gian thì Định Tuệ hiện tiền, chúng viên mãn Địa Ba La Mật, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Nếu tụng mãn một vạn biến tức ở trong mộng thấy Phật Bồ Tát, liền nôn ra vật màu đen. Nếu người ấy có tội rất nặng, tụng hai vạn biến tức mộng thấy chư Thiên, nhà, chùa, phòng ốc. Hoặc lên núi cao. Hoặc thấy trên cây, hoặc thất tắm gội ở trong ao lớn. Hoặc thấy bay trên hư không. Hoặc thấy cùng các Thiên Nữ vui chơi khoái lạc. Hoặc thấy nói Pháp. Hoặc thấy nhổ tóc, cạo tóc. Hoặc thấy ăn Lạc Phạn (Cơm trộn sữa nấu chín), uống Cam Lộ màu trắng. Hoặc vượt qua biển lớn, sông lớn, sông nhỏ. Hoặc lên Tòa Sư Tử. Hoặc thấy cây Bồ Đề. Hoặc ngồi trên thuyền. Hoặc thấy Sa Môn. Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng. Hoặc thấy đồng nam, đồng nữ. Hoặc thấy trên cây có quả sữa. Hoặc thấy trong miệng Hắc Trượng Phu phun ra lửa mạnh cùng chiến đấu với người ấy và được thắng. Hoặc thấy trâu, ngựa ác muốn đến chạm húc, người trì tụng hoặc đánh hoặc nạt làm cho chúng sợ hãi bỏ chạy. Hoặc ăn cháo sữa, lạc phạn. Hoặc thấy hoa Tô Ma Na (sumania _ Xứng Ý Hoa) . Hoặc thấy quốc vương.

Nếu chẳng thấy cảnh giới như vậy nên biết người này đời trước tạo 5 tội Vô Gian, cần phải tụng đủ 70 vạn biến tức thấy cảnh giới như trên. Nên biết diệt tội liền thành Tiên Hạnh (Pháp hành trước tiên) . Sau đó y theo Pháp vẽ Tượng Bản Tôn. Hoặc 3 thời, 4 thời hoặc 6 thời y theo Pháp cúng dường cầu Tất Địa Thế Gian Xuất Thế Gian cho đến Vô Thượng Bồ Đề thấy đều đạt được.

Nếu có tu trì Đà La Ni này sẽ biết ngày sau thành tựu nơi chốn: có nạn, không có nạn, Tất Địa chậm hay mau. Nên ở một Tỉnh Thất dùng Cù Ma Di (Phân Trâu Trắng núi Tuyết) xoa tô một cái Đàn nhỏ, tùy sức cúng dường. Dùng Kết Giới Chân Ngôn kết 10 phương Giới. Đem một cái bình nước thơm để trong Đàn, một lòng niệm tụng. Nếu cái bình chuyển động thì biết thành tựu việc mong cầu cần làm, nếu chẳng chuyển động thì việc ấy chẳng thành.

Lại có Pháp. Lấy một cái chén sứ, dùng hương xoa bôi rồi để trong Đàn, chuyên tâm niệm tụng. Nếu cái chén chuyển động thì việc liền thành tựu, nếu chẳng chuyển động thì việc chẳng thành.

Lại có Pháp. Muốn biết việc vị lai. Trước tiên xoa tô một cái Đàn nhỏ, sai một đồng tử có đủ tướng Phước Đức tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch. Dùng Thất Câu Đề Chân Ngôn gia trì vào hương rồi xoa bôi 2 bàn tay của đồng tử. Lại gia trì vào hoa 7 biến đặt trong tay đồng tử rồi sai đồng tử che mặt đứng trong Đàn. Lại lấy hoa riêng, tụng Chân Ngôn gia trì, cứ một biến thì đánh một lần vào lưng bàn tay đồng tử, cho đến 21 lần liền hỏi đồng tử về chuyện Thiện Aùc, đồng tử liền nói.

Lại có Pháp. Lấy một cái gương sáng để ở trong Đàn. Trước tiên tụng Chân Ngôn gia trì vào hoa 108 biến, sau đó lại tụng Chân Ngôn, cứ một biến thì ném đánh mặt gương một lần. Ở trên mặt gương liền có văn tự hiện ra nói việc thiện ác.

Lại có Pháp. Muốn biết việc Thiện, bất thiện, thành tựu, chẳng thành tựu. Lấy hoa Tô Ma Noa (Sumanā), dầu thơm, tụng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi xoa bôi mặt ngón cái phải. Tụng Chân Ngôn chẳng dứt tiếng và sai đồng tử quán trên mặt ngón tay sẽ hiện hình tượng chư Phật Bồ Tát hoặc hiện văn tự nói đủ việc thiện ác.

Lại có Pháp. Nếu người bị bệnh Quý My. Lấy cành Dương Liễu hoặc cỏ tranh, tụng Chân Ngôn rồi phất phủi trên thân người bệnh , liền trừ khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Nếu người bị bệnh nặng. Tụng Chân Ngôn 108 biến, xưng tên người đó, dùng sữa bò Hộ Ma thì bệnh liền khỏi.

Nếu trẻ thơ bị Dạ Đề (Khóc đêm) . Sai đồng tử se chỉ bên phải, tụng Chân Ngôn gia trì, kết 21 gút rồi đeo ở dưới cổ thì trẻ thơ liền khỏi bệnh Dạ Đề.

Lại có Pháp. Trước tiên gia trì vào hạt cải trắng 108 biến . Sau đó lấy hạt cải, tụng Chân Ngôn một biến thì ném đánh người bị bệnh Quý My một lần, đủ 21 biến thì Quý My bỏ chạy và người bệnh liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu có người bị Quý My. Lấy Cù Ma Di xoa tô một cái Đàn nhỏ. Dùng tro trấu vẽ đất làm hình Quý My. Tụng Chân Ngôn, dùng Thạch Lựu làm cây roi đánh thì Quý My ấy khóc lóc, đuổi đi sẽ bỏ đi.

Lại có Pháp. Nếu người bị vương Quý My. Hoặc người bị bệnh ở nơi xa chẳng thể tự đến, hoặc người niệm tụng lại chẳng đến nơi ấy được. Lấy cành

Dương Liễu hoặc cành đào, hoặc hoa... gia trì 108 biến rồi sai người đem đến chỗ người bệnh, dùng cành đó phủ người bệnh. Hoặc đem hoa khiến người bệnh ngủ, hoặc dùng hoa đánh người bệnh thì Quý Mỵ ấy liền bỏ đi, người bệnh được khỏi.

Lại có Pháp. Nếu bị rắn cắn, hoặc bị Noa Cát Nữ Quý (Diàkinĩ) nắm giữ. Thì chuyển quanh người bệnh, tụng Chân Ngôn thì người ấy liền khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Nếu có người bị ung thủng với bị các loại trùng độc cắn. Lấy nước cốt của Đàn Hương hòa với đất làm bùn, tụng Chân Ngôn 7 biến rồi xoa lên vết thương thì bệnh liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu đi trên đường, tụng Chân Ngôn này thì chẳng bị giặc cướp gây thương tổn cũng xa lìa các nạn do loài cầm thú ác gây ra.

Lại có Pháp. Nếu đấu tranh, kiện tụng, luận lý và đàm luận cầu thắng . Tụng Chân Ngôn này sẽ thắng.

Lại có Pháp. Nếu đi trên sông nước, tụng Chân Ngôn này thì chẳng bị nước cuốn chìm và chẳng bị các loài Rồng, cá Ma kiệt, Cù, Giao Long... ở trong nước gây thương hại.

Lại có Pháp. Nếu bị tù cầm, cột trói. Tụng Đà La Ni này sẽ mau được giải thoát.

Lại có Pháp. Ở trong nước (Quốc thổ) có bệnh dịch. 7 ngày dùng dầu mè, gạo tẻ hòa với bơ, mật làm Pháp Hộ Ma thì bệnh dịch liền được tiêu diệt, đất nước được an ninh.

Lại có Pháp. Nếu cầu phong nhiều tài bảo. Mỗi ngày đem mọi loại thức ăn tác Hộ Ma sẽ được tài bảo giàu có.

Lại có Pháp. Nếu uôn khiến người yêu kính vui vẻ thì xưng tên của người ấy trong Chân Ngôn cú liền được vui vẻ thuận phục.

Lại có Pháp. Nếu Vô Cầu (không có mong cầu) thì niệm tụng liền được y nguyện.

Lại có Pháp. Nếu có người mà thân thể chi tiết bị đau nhức thì gia trì vào lòng bàn tay 21 biến rồi xoa chạm vào chỗ bị đau, liền được trừ khỏi.

Lại có Pháp. Nếu bị sốt rét với đau đầu (Đầu thống) thì gia trì vào lòng bàn tay 21 biến rồi xoa chạm cũng được trừ khỏi.

Lại có Pháp. Xoa tô một cái Đàn nhỏ, lấy một cái bát đồng chứa đầy tro sạch, khiến đồng tử dùng 2 tay đè trên cái bát tro. Người Trì Tụng nên tụng Chân Ngôn thì Sứ Giả của Bản Tôn nhập vào thân đồng tử, cái chén ấy liền chuyển động, giáng vào lời của đồng tử. Tự kết Ấn Tam Muội Gia của 3 Bộ, tụng Chân Ngôn của 3 Bộ. Liền lấy Cốt Thạch giao cho đồng tử. Đồng tử liền vẽ qua lại trên mặt đất nói chuyện Thiện Ác , Cát Hung của việc vị lai với Kinh Luận bị thất thoát, phát vọng vấn nạn nghĩa Chân Ngôn Ấn, liền được giải biết.

Lại có Pháp. Quân lính hai bên đánh nhau. Vẽ Đà La Ni này trên vỏ cây hoa rồi treo trên ngọn trúc và sai người cầm, tụng Chân Ngôn sẽ phá được quân địch ấy.

Lại có Pháp. Người nữ cầu con. Dùng Ngưu Hoàng vẽ Chân Ngôn này trên vỏ cây hoa rồi khiến đeo thì chẳng lâu sẽ có con.

Lại có Pháp. Hoặc người nữ chẳng được chồng kính trọng. Lấy một cái bình mới chứa đầy nước sạch. Ở trong bình bỏ 7 báu với các linh dược, ngũ cốc, hạt cải trắng. Dùng lụa màu cột cổ bình, dùng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi khiến người nữ kết Căn Bản Ấn đặt trên đỉnh đầu. Dem nước rưới đỉnh đầu liền được chồng thương yêu kính trọng. Chẳng những được kính trọng lại còn có con nữa, thai nhi được bền vững.

Lại có Pháp. Hành Giả mỗi lúc niệm tụng thời kết Đại Ấn tụng Chân Ngôn, ấn Thập đủ 60 vạn biến thì việc mong cầu liền được đầy đủ. Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát, Đa La Bồ Tát liền hiện thân khiến cho việc mong cầu được như ý. Hoặc vào trong cung A Tô La, hoặc được Bồ Tát Địa, hoặc được thuốc trường thọ, hoặc được thành tựu Pháp Kính Aùi.

Lại có Pháp. Ở Bồ Đề Đạo Trường, ở trước Đại Chế Đê (Mahà caitya_Tháp miếu lớp) tụng Đà La Ni này sẽ được thấy Thánh Tăng đến đàm Đạo và trao cho Tát Địa thành tựu, được đi chung với vị ấy liền được đồng với Thánh Tăng ấy.

Lại có Pháp. Ở trên đỉnh núi cao, niệm tụng một câu đê (Kotii_ 100 triệu) biến thì Kim Cương Thủ Bồ Tát cho người ấy lãnh 560 người cùng vào cung A Tô La, sống lâu một kiếp được thấy Di Lạc Bồ Tát, lắng nghe Chính Pháp. Nghe Pháp xong được Bồ Tát Địa, được Bất Thoái Chuyển.

Lại có Pháp. Phía trên núi Tỳ Lô La có núi cao cũng được, ở trước Tượng Tháp có Xá Lợi tùy sức niệm tụng, đem hương hoa cúng dường. Khất thực để nuôi dưỡng thân mệnh. Từ ngày mồng một của tháng cho đến ngày 15 tụng Đà La Ni đủ 30 vạn biến. Chọn ngày mãn hạn ấy, một ngày một đêm chẳng ăn, cúng dường gấp đôi, đến đêm sau liền thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát đem Hành Nhân vào trong cung của mình, vì Hành Giả hiển bày Môn A Tu La Quạt (Hang động của A Tu La) vào trong hang được Thiên Diệu Cam Lộ , thọ ngang bằng mặt trời mặt trăng.

Lại có Pháp. Ở thêm báu của 3 Đạo từ cõi Trời xuống chỗ có Tháp báu. Hành Giả khất thực , nhiều quanh, tụng một Câu Đê biến liền thấy Vô Năng Thắng Bồ Tát (Aparajita Bodhisatva) ban cho nguyện, vì người ấy nói Pháp màu nhiệm hiển bày Đạo Bồ Đề Vô Thượng. Hoặc thấy Ha Lợi Đề Mẫu (Hārītye Mātṛī _ Quý Tử Mẫu) đem người ấy vào trong cung của mình cho thuốc sống lâu , trở lại thành trẻ nhỏ đoan chính đáng vui, đạt được phục tàng, đại nhân hứa khả, nên rộng làm lợi ích Tam Bảo, được tất cả Bồ Tát an ủi, hiển bày Chính Đạo cho đến Đạo Trường Bồ Đề.

Lại có Pháp. Nếu người trước kia không có căn lành, không có hạt giống Bồ Đề, vừa tụng một biến ắt sinh Pháp Thân Bồ Đề hưởng chi thường hay niệm tụng, yêu mến gìn giữ.

---o0o---

THẮT CÂU ĐÊ CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI. NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Nếu có người tu tập Đà La Ni này cầu thành tựu. Trước tiên nên tắm gội, ặc áo sạch, điểm tô Đạo Trường, an trí Bản Tôn, tùy sức bày biện.

Pháp của Đạo Trường ấy nên chọn Thắng Địa, làm một cái Đàn rộng 4 khuỷu tay, đào sâu xuống 3 khuỷu tay. Trừ bỏ gạch, ngói, đất ác, lông, tóc với xương cốt, tro, than, trùn, kiến...Lấy đất sạch tốt lấp đầy rồi nện chặt cho bằng phẳng. Khi đào xuống không có đất ác liền lấy đất cũ đổ lại và nện chặt. Nếu đất có dư, nên biết đất ấy là Đại Cát Tường, mau chóng thành tựu. Lấy đất dư, Cù Ma Di (Phân trâu trắng ở núi Tuyết) , nước thơm hòa với

đất tốt làm bùa. Tụng Vô Năng Thắng Bồ Tát Chân Ngôn gia trì 21 biến, sau đó đắp Đàn. Đắp xong lấy 5 món tịnh hòa với nhau. Năm món tịnh là: Nước cốt của Cù Ma Di, Nước tiểu của trâu (? bò) , lạc (sữa chung chín) , nhũ (sữa tươi) , bơ. Dùng Vô Năng Thắng Chân Ngôn gia trì 108 biến, xong theo bên phải xoa tô khắp Đàn ấy.

Nếu ở trên đá núi kiến lập Đàn hoặc tại lầu gác hoặc ở trên thuyền, nơi Đắc Đạo của tất cả Hiền Thánh... thì chỉ dùng 5 món Tịnh xoa lau. Hành Giả ngồi hướng mặt về phương Đông, kết Vô Năng Thắng Ấn đè đất, tụng Chân Ngôn 7 biến gia trì chính giữa Đàn. Lại lấy các thuốc, 7 báu, ngũ cốc, mỗi thứ một chút phần. Chính giữa Đàn đào sâu xuống một khuỷu tay rồi bỏ các thuốc với 7 báu vào và lấy đất cũ lấp đầy, nện bằng phẳng.

Trì. Dùng tay phải đè xuống, tụng Địa Thiên Kệ 3 biến. Cảnh Giác Thiên Thần Kệ là:

Ngươi, Trời gần, hộ giúp

Nơi các Phật Đạo Sư

Tu hành Hạnh Thù Thắng

Tĩnh Địa Ba La Mật

Như phá chúng Ma Quân

Thích Sư Tử cứu đời

Ta cũng giáng phục Ma

Ta vẽ Man Trà La

Tụng Địa Thiên Chân Ngôn là:

“ Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Tát-lị thể vi duệ, sa-phộc hạ”

NAMAHI SAMANTA BUDDHĀNĀMI PRĪTHIVĪYE SVĀHĀ

Tụng Kệ gia trì xong. Sau đó dùng Đàn Hương xoa tô 9 vị trí của Bạc Thánh như mặt trăng tròn. Dem vật cúng mới sạch : vàng, bạc, đồng đã tôi

luyện, thương khư (Vô ốc) , bồi (vô sò) , ngọc, đá, sành sứ, gỗ , vật khí mới... chứa các thức ăn uống với hương hoa tốt, đèn đuốc, nước thơm Ủ Già. Tùy sức mà sắp bày cúng dường.

Nếu Bồ Tát Tại Gia Xuất Gia cầu Thành Tựu. Mỗi lần vào Đạo Trường, trước tiên nên lễ Phật, Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh , Phát Nguyện. Nên thề thọ Bồ Đề Tâm Giới. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Một địa chỉ đa mẫu đất-bả ná dạ nhĩ”

OMĪ_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Tâm Bồ Đề (Bodhicitta) lia tất cả Ngã Pháp. Mau lia Uẩn, Xứ, Giới với lia Năng Thủ, Sở Thủ. Nơi Pháp bình đẳng, Tự Tâm vốn chẳng sinh, Tự Tính trống rỗng . Như thời Quá khứ tất cả Phật Bồ Tát phát Tâm Bồ Đề, nay Ta cũng như vậy. Đây gọi là Tự Thệ Thọ Bồ Đề Tâm Giới. Do tụng một biến suy tư Thắng Nghĩa Đế đắc được vô lượng vô biên công đức Vô Vi trang nghiêm 3 nghiệp cho đến Bồ Đề Đạo Trường. Phước ấy không bị gián đoạn, mau diệt tất cả nghiệp chướng, mau được thành tựu Chân Ngôn, Bản Tôn hiện tiền như Hoa Nghiêm Nhập Pháp Giới Phẩm: Từ Thị Bồ Tát vì Thiện Tài Đồng Tử nói công đức của Tâm Bồ Đề.

Tự thệ thọ Bồ Đề Tâm Giới xong. Tùy ý ngồi Bán Già hay Toàn Già, thẳng thân nhắm mắt, liền kết Định Ấn. Tưởng trong Hư Không có Chuẩn Đề Phật Mẫu (Cundhe Buddha Mātṛī) với 7 câu đê (700 triệu) Phật vây quanh tràn khắp hư không. Trong Định lễ tất cả chư Phật với Chuẩn Đề Phật Mẫu, sao đó dùng hương xoa tay, nên kết Khế Ấn.

Phật Bộ Tam Ma Gia Ấn: Chắp hai tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) mở 2 ngón trở co phụ cạnh lóng thứ nhất dưới móng 2 ngón giữa, 2 ngón cái đều phụ dưới góc 2 ngón trở, liền thành. Để ngang trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến, tưởng Đức Như Lai có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Tướng tốt rõ ràng như đối trước mắt. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Đất tha nghiệt đô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ”

OMĪ_ TATHĀGATA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn nên liền cảnh giác tất cả Như Lai đều sẽ hộ niệm gia trì Hành Giả, dùng ánh sáng chiếu chạm thì hết thảy tội chướng

đều được tiêu diệt, mau tăng thọ mệnh, tăng trưởng Phước Tuệ, Thánh Chúng của Phật Bộ vui vẻ ủng hộ, đời đời kiếp kiếp lia các nẻo ác, hóa sinh trong hoa sen, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Ấn: Chắp hai tay lại giữa trống rỗng. Mở bung 2 ngón trở, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh rồi co lại như hình hoa sen> ĐỀ Ấn ngang trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến. Tướng Quán Tự Tại Bồ Tát có đầy đủ tướng tốt rồi bung Ấn bên phải đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Bả ná-mô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ”

OMĪ_ PADMA UDBHAVÀYA _ SVÀHÀ

Do Kết Ấn này tụng Chân Ngôn liền cảnh giác Bạc cầm hoa sen của hàng Quán Tự Tại Bồ Tát. Ánh sáng của tất cả Bồ Tát chiếu chạm thì hết thấy nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt, tất cả Bồ Tát thường làm bạn tốt.

Kim Cương Bộ Tam Ma Gia Ấn: Lật bàn tay trái hướng ra ngoài, đem lưng bàn tay phải để trên lưng bàn tay trái sao cho ngón cái, ngón trở của 2 tay trái phải đều trợ móc nhau. Tướng Kim Cương Thủ Bồ Tát, tụng Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn bên trái đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Phộc nhật-lô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ”

OMĪ_ VAJRA UDBHAVÀYA _ SVÀHÀ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn nên liền cảnh giác tất cả Kim Cương Thánh Chúng gia trì ủng hộ, hết thấy tội chướng đều được tiêu diệt, tất cả bệnh khổ rớt ráo chẳng dính vào thân, thường được Thể Kim Cương bền chắc

Tiếp kết Đệ Nhị Căn Bản Ấn (Dừng Hộ Thân): Hai tay cùng cài chéo nhau bên ngoài, kèm dựng thẳng 2 ngón trở, 2 ngón cái, liền thành. Tụng Phật Mẫu Tâm Chân Ngôn, ấn 5 nơi trên thân là: vầng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Ca ma lê, vĩ ma lê, chuẩn nê, sa-phộc hạ”

OMĪ_ KAMALE VIMALE CUNŌDHE _ SVÀHÀ

Lúc kết Ấn Hộ Thân thời khởi Tâm Đại Bi duyên khắp 4 loài trong 6 nẻo. Nguyên cho tất cả Hữu Tình đều mặc áo giáp Đại Thế Trang Nghiêm Kiên Cố Kim Cương, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Tiếp kết Địa Giới Quyết Ấn: Hai tay cùng cài chéo nhau bên trong. Dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út đều hợp nhau. Co ngón trỏ trái như móc câu, rút kéo ngón cái 3 lần chỉ mặt đất, liền thành. Một lần rút kéo thì tụng Chân Ngôn một lần. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Chuẩn nễ, nễ, chỉ la dã, sa-phộc hạ”

OMĪ CUNĪDHE _ DHE _ KÌLÀYA _ SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì Địa Giới cho nên bên dưới đến Thủy Tế như Tòa Kim Cương. Thiên Ma với các loài gây chướng chướng dâm gây nhiễu hại, chỉ thêm chút công sức mà mau được thành tựu.

Người Trì Tụng tiếp nên ở trong Đàn. Tâm tưởng hoa sen lớn có 8 cánh, bên trên có Tòa Sư Tử. Trên Tòa có lầu gác báu rủ treo các Anh Lạc, lụa, phan, phướng, lọng, cột báu bày hàng, rủ treo áo khoác ngoài màu nhiệm (Diệu Thiên Y). Chung quanh bày mây hương tuôn mưa đủ loại hoa, dâng tấu các kỹ nhạc, bình báu, Ú Già, thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời, Ngọc Ma Ni làm đèn. Nếu không có Mạn Trà La thì chỉ quán tưởng ở trong hư không, liền thành. Tác quán này xong, niệm tụng Kệ là:

Dùng lực công đức Ta

Lực Như Lai gia trì

Cùng với lực Pháp Giới

Cúng dường khắp mà trụ

Tụng Kệ này xong, liền tụng Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc”

OMĪ_ GAGANA SAMĪBHAVA VAJRA HOHĪ

Do tụng Chân Ngôn này gia trì nên tướng vật cúng dường đều thành vật chân thật không khác, tất cả Thánh Chúng đều được thọ dụng.

Tiếp kết Bảo Xa Lạc Ấn: Hai tay cùng cài chéo nhau bên trong. Ngửa lòng bàn tay, đặt 2 ngón trỏ nằm ngang cùng trụ nhau, 2 ngón cái đều vịn dưới gốc ngón trỏ. Tướng Xa Lạc 7 báu có Sứ Giả của Phật Bộ ngự nương chiếc xe 7 báu đó đi đến trong cung điện của Tỳ Lô Giá Na Phật ở cung Trời A Ca Ni Tra (Sắc Cứu Cánh Thiên) trên đỉnh của cõi Sắc, tụng Chân Ngôn 7 biến. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Đồ lỗ, đồ lỗ, hồng”

OMĪ_ TURU TURU HŪMĪ

Do tụng Chân Ngôn kết Ấn gia trì nên Xa Lạc 7 báu đi đến đỉnh Sắc Giới. Phật Mẫu Chuẩn Đề với 8 vị Đại Bồ Tát và các Thánh Chúng quyền thuộc vây quanh ngồi trên Xa Lạc 7 báu đó.

Tiếp kết Thịnh Xa Lạc Ấn: Dựa treo Ấn trước, đem ngón cái hướng về thân, bặt ngón giữa liền thành. Tụng Chân Ngôn 7 biến. Chân Ngôn là:

“ Năng mạc tất-đề-lị dã địa-vĩ ca nam, đát tha nghiệt đa nam. Aùn_ Phộc nhậ-lãng nghĩ yết lị-sái dã, sa-phộc hạ”

NAMAĪ STRIDHVIKANĀMĪ _ TATHĀGATĀNĀMĪ

OMĪ_ VAJRĀMĪGNI AKARSĪĀYA _ SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn gia trì cho nên Thánh Chúng từ Bản Thổ đi đến Đạo Trường, trụ ở hư không.

Tiếp kết Bản Tôn Ấn: Từ Xa Lạc giáng hạ xuống Đạo Trường. Dựa theo Căn Bản Ấn thứ nhất lúc trước, đem 2 ngón cái hướng về thân triệu mời, tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê, ê hế duệ tứ, bà nga phộc đê, sa-phộc hạ”

OMĪ_ CALE CULE CUNŌDHE _ EHYEHI BHAGAVATI _ SVĀHĀ

Tiếp kết Vô Năng Thắng Bồ Tát Ấn tịch trừ loài gậy chướng. Hai tay, bên phải đè bên trái, cái chéo bên trong rồi nắm quyền. Dựng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón hợp nhau, liền thành. Nhiều thân xoay 3 vòng bên trái, tác suy tư là:” Hết thấy loài gậy chướng, Tỳ Na Dạ Ca, các Quỷ Thần ác hãy mau chạy đi. Nơi Thánh Chúng đến chẳng vượt qua Bản Tam Ma Gia Đại Bi mà trụ. Nguyện xin gia hộ”.

“ Năng mặc tam mãn đa bột đà nam. Aùn_ Hộ lỗ, hộ lỗ, chiến noa lý, ma đấng kỳ, sa-phộc hạ”

NAMAHI SAMANTA BUDDHÀNAMI _ OMĪ HURU HURU
CANĪDĪARI MATANŌGI _ SVÀHÀ

Tiếp kết Tường Giới Ấn: Dựa theo Địa Giới Ấn lúc trước. Co ngón trở phải, giương ngón trở trái, xoay theo bên phải 3 vòng, tùy Tâm gần xa, liền thành bức tường kiên cố. Chư Phật Bồ Tát còn chẳng trái vượt hướng chi các loài khó điều phục khác, Tỳ Na Dạ ca với trùng độc, loài có nanh vuốt chẳng thể tiếp cận được. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Chuẩn nễ, ninh, bát-la ca la gia, sa-phộc hạ”

OMĪ CUNŌDHE _ DHE _ PRAKARĀYA _ SVÀHÀ

Tiếp kết Thượng Phương Vãng Giới Ấn: Dựa theo Tường Giới Ấn lúc trước. Giương ngón trở trái, bên phải đè bên trái, sao cho lông giữa giao nhau, liền thành. Tụng Chân Ngôn này 3 biến. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Chuẩn nễ, ninh, bán nhạ la, sa-phộc hạ”

OMĪ CUNŌDHE _ DHE _ PAMĪJALA _ SVÀHÀ

Tiếp kết Hỏa Viện Mật Phúng Ấn: Đem tay trái che đậy tay phải sao cho lưng bàn tay trùng nhau, dựng thẳng 2 ngón cái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến, xoay theo bên phải 3 vòng, tưởng bên ngoài bức tường Kim Cương có lửa Kim Cương vây quanh. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ A tam mãng nghĩ nễ, hồng, phát tra”

OMĪ_ ASAMĀMĪGNI HŪMĪ PHATĪ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn thành Đại Kết Hộ Mật Phúng, chẳng bị các Ma nhập vào.

Tiếp kết Ứ Già Ấn: Hai tay cài chéo nhau bên trong, dựng 2 ngón giữa dính nhau, đem 2 ngón trở vịn lưng 2 ngón giữa, cạnh bên của 2 ngón cái phụ gốc 2 ngón trở, liền thành Căn Bản Ấn. Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, hơi co 2 ngón cái vào lòng bàn tay liền thành Ứ Già Ấn, tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê, át kiềm, bát-la để sai, bà nga phộc để, sa-phộc hạ”

OMĪ_ CALE_ CULE_ CUNŌDHE_ _ ÀRGHĀMĪ_ PRATICCHA
BHAGĀVATI_ SVĀHĀ

Hành Giả suy tư Thánh Chúng mỗi mỗi rõ ràng. Tưởng thân của mình ở dưới chân của chư Phật, Thánh Chúng. Tay cầm bình Ứ Già 7 báu chứa đầy nước thơm, rửa chân Thánh Chúng. Do hiến nước thơm Ứ Già cho nên 3 nghiệp của Hành Giả được thanh tịnh, tẩy sạch vết nhơ phiền não, tiêu diệt nghiệp chướng.

Tiếp kết Liên Hoa Tòa Ấn: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, kèm 2 ngón cái hướng về thân dựng thẳng. Vận tướng từ Ấn này tuôn ra vô lượng Tòa Sư Tử phụng hiến tất cả Thánh Chúng, các Thánh Chúng ấy mỗi mỗi đều ngồi. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Ca ma la, sa-phộc hạ”

OMĪ_ KAMALA_ SVĀHĀ

Do kết Tòa Ấn tụng Chân Ngôn phụng hiến Thánh Chúng cho nên Hành Giả sẽ mau được mãn túc 10 Địa, được Tòa Kim Cương.

Tiếp kết Táo Dục Ấn: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 đầu ngón cái vịn lóng giữa của 2 ngón giữa, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Giả, sa-phộc hạ”

OMĪ_ CA_ SVĀHĀ

Tương từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng Hiền Bình 7 báu, tương đầy tràn nước thơm màu nhiệm của cõi Trời rưới rót tắm rửa tất cả Thánh Chúng. Lại tương trong hư không có vô lượng âm nhạc của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, các Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên chẳng lâu Hành Giả sẽ chứng Pháp Vân Địa.

Tiếp kết Đồ Hương Ấn: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 ngón cái nắm dính lông dưới của ngón trở phải, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Lễ, sa-phộc hạ”

OMĪ_ LE _ SVÀHÀ

Tương từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển hương bột, dầu thơm màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, Chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng.

Do kết Ấn tụng Chân Ngôn cho nên sẽ chứng Hương Giới, Định , Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến của tất cả Như Lai.

Tiếp kết Hoa Ấn: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 ngón cái nắm dính lông dưới của ngón trở trái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Chủ, sa-phộc hạ”

OMĪ_ CU _ SVÀHÀ

Tương từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển hoa màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên sẽ được thành tựu Đại Từ Tam Ma Địa, hay lợi lạc cho vô biên chúng sinh, thân chẳng dính các tai nạn.

Tiếp kết: Thiêu Hương Ấn Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, co ngón trở phải vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Lẽ, sa-phộc hạ”

OMĪ_ LE _ SVÀHÀ

Tướng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng hòa hợp câu sinh mây biển hương đốt màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, các Thánh Chúng.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên sẽ được thành tựu Phổ Mãn Pháp Giới Tam Ma Địa.

Tiếp kết Aâm Thực Ấn: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem ngón trở trái vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Chuẩn, sa-phộc hạ”

OMĪ_ CUNŌ _ SVÀHÀ

Tướng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển mọi thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng sẽ được thành tựu Pháp Hỷ Thiên Duyệt Thực Tam Giải Thoát Tối Thắng Vị Tam Ma Địa.

Tiếp kết Đăng Ấn: Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, đem 2 ngón trở vịn đầu 2 ngón cái, liền thành. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Nê, sa-phộc hạ”

OMĪ_ DHE _ SVÀHÀ

Tướng từ Ấn này tuôn ra vô lượng ánh sáng, mỗi một đường ánh sáng có vô lượng mây biển mọi loại đèn đuốc 7 báu màu nhiệm của cõi Trời cúng dường Bản Tôn, chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng sẽ được Bát Nhã Ba La Mật Quang Minh Ngũ Nhân Thanh Tịnh.

Tiếp tụng Tán Thán:

A phộc đát la tả đố la-ná xá la-đà , sa-ma la , lị bổ cú trí, bát-la noa ma bả ná vĩ tứ đế. A giả lễ đát tai sa lị tố nễ, tổ lễ tất đình, tư chuẩn nê tát-la muộn đê nam. Sa phộc xả ma nễ, sa-phộc hãn đế , tát phả-la noa phệ.

Đát-nễ dã tha: Ngật-lệ la noa nghiệt đế. A vĩ nễ đa tát đát-phộc, ná ma nãnh-la cức na lộ ca đát-la dã, la-tha ca lợi la ngật-đa la-vĩ na thú tị nãnh bá đát-la , ca la đạc ngật-sử nãnh, sa-phỏ châm tất-thể đát-phộc. Chuẩn đề đa ma la-tham sắt-châm lý khư, nhạ nấng nấng, na nễ đê, ma đê, nấng phả-la nấng phả-la , khô-vũ địa lệ la thủy lê dã. Tát-đát phạm, đê la nhĩ-diễm nhạ bé đát-mẫu nãnh, mạo nễ, phộc nhật-lị, đảm chỉ la đà niệm , tổ la tị bổ bà phộc nam. Phả-la phệ xả dã đê.

A lị-dã phộc lộ chỉ đế , bá tất đình, đê nặc tăng xả gian, tát đát đa nhạ bả đa nấng tất-đê tát-đát-phạm. Nấng na ná nhạ nghiệt đê khãn chỉ nễ-dã, yết-đê tỳ-dược. Nhất đê sa ca la bả phả nấng xá ninh, bà nga phộc đê, phả xỉ đa ma đát-la tất địa. Ca lị , bổ la dã, ma nỗ la tham minh cức ná đê nấng đát-phạm, sa-ma lãm ca thất-tử đa.

Bà nga phộc đê, chuẩn nê đà la ni, tát-đố đát-la tát ma phả-đa.

Tiếp nói Bản Tôn Đà La Ni Bồ Tự Pháp

Từ đỉnh đầu cho đến chân, quán mỗi một chữ của Chân Ngôn cong queo rõ ràng tuôn ra ánh sáng chiếu soi Hữu Tình luân hồi theo 4 cách sinh trong 6 nẻo, khởi sâu lòng thương xót ban cho an vui.

Dùng 9 chữ của Đà La Ni an bày nơi thân của Hành Giả, liền thành. Dùng Như Lai Ấn, 8 vị Đại Bồ Tát làm nơi gia trì thân.

Nếu tác Tứ Tai (‘Sàntika) , Tăng Ích (Pusitika) , Kính Aùì (Va’sikaranā), Giáng Phục (Abhicàruka) .Tùy theo 4 loại Pháp là màu trắng, màu vàng, màu đen, màu đỏ để thành biện Tất Địa.

Liên kết Bồ Tự Ấn: Hai tay cài chéo nhau bên trong. Dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út cùng hợp nhau liền thành.

Tướng chữ Aùn (_OMĪ) đặt ở đỉnh đầu, dùng ngón cái chạm trên đầu

Tướng chữ Giả (_JA ? _CA) lại dùng ngón cái chạm trên mắt phải mắt trái

Tướng chữ Lê (_LE) an ở trên cổ, dùng ngón cái chạm vào

Tướng chữ Chu (_CO ? _CU) ngang trái tim, dùng ngón cái chạm vào

Tướng chữ Lễ (_LE) an ở vai trái, vai phải. Dùng ngón cái chạm vào

Tướng chữ Chuẩn (_CA ? _CUNỖ) an ở trên rốn, dùng ngón cái chạm vào

Tướng chữ Ne (_NDE ? _DHE) an trên đùi phải, đùi trái. Dùng ngón út chạm vào.

Tướng chữ Sa-phộc (_SVA) an ở bắp chân phải, bắp chân trái. Dùng ngón út chạm vào.

Tướng chữ Ha (_HA) an trên lòng bàn chân phải, lòng bàn chân trái. Dùng ngón út chạm vào.

Do tướng bày Chân Ngôn kết Ấn gia trì cho nên thân của Hành Giả liền thành thân của Chuẩn Nê Phật Mẫu, tiêu diệt tất cả nghiệp chướng, gom chứa vô lượng phước đức cát tường. Thân ấy thành thể Kim Cương Bất Hoại.

Nếu thường chuyên chú Quán Hạnh thì tất cả Tật Địa đều được hiện tiền, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Tiếp kết Căn Bản Ấn, tụng Căn Bản Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Liền lấy đủ 108 hạt Bồ Đề, y theo Pháp xâu xỏ thành tràng hạt. Liền lấy dầu thơm xoa bôi trên tràng hạt ấy. Dùng 2 tay nâng tràng hạt ngang trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến gia trì tràng hạt. Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Vĩ lô giả na, ma la, sa-phộc hạ”

OMĪ_VAIROCANA AMALA _ SVÀHÀ

Gia trì đội trên đỉnh đầu. Tâm miệng tác lời Nguyện là:” Nay con muốn niệm tụng. Nguyện xin Bản Tôn , chư Phật Bồ Tát gia trì hộ niệm. Nguyện khiến cho mau được tùy ý viên mãn Tất Địa mong cầu”

Sau đó dùng ngón vô danh , ngón cái của tay trái đỡ tràng hạt. Dùng ngón cái, ngón vô danh của tay phải lần dờn hạt châu. Tay có tướng như Thuyết Pháp đặt ở trước trái tim, cầm tràng hạt niệm tụng. Tiếng niệm ấy chẳng chậm chẳng gấp. Quán thân của mình đồng với thân của Bản Tôn với đầy đủ tướng tốt.

Lại ở trước thân, trong Đàn quán tướng Thất Câu Chi Phật Mẫu với quyền thuộc vây quanh, mỗi mỗi rõ ràng đối diện chỗ ngồi của mình. Mỗi lần xung sử Sa-phộc ha (SVÀHÀ) đồng thời lần dờn một hạt. Hoặc 108, hoặc 1080 làm biến số niệm tụng, thường nên có hạn định. Nếu chẳng mãn 108 biến tức chẳng đủ cầu biến số của Tất Địa.

Niệm tụng xong rồi. Cầm tràng hạt ở trong lòng bàn tay đưa lên đỉnh đầu đội rồi phát nguyện. Tác lời Nguyện là:” Dùng công đức niệm tụng của con, tất cả chúng sinh đã tu Hạnh Chân Ngôn cầu Tất Địa Thượng, Trung, Hạ sẽ mau được thành tựu”. Xong rồi đặt tràng hạt vào trong cái hộp.

Liên kết Định Ấn, thân ngay thẳng, nhắm mắt, lắng Tâm, định Ý. Nên ở trong thân, ngay ức ngực tỏa hiện ánh sáng tròn trịa (Viên Minh) như trăng tròn sáng rực rỡ, khởi đại tinh tiến, quyết định thủ chứng. Nếu chẳng lười biếng mà chuyên công ắt sẽ được Tâm thanh tịnh của cội nguồn.

Ở trong Viên Minh , tướng chữ Aùn, 8 chữ còn lại chuyển theo bên phải an bày trên viên minh. Ở trong Định cần thấy chữ của Chân Ngôn rõ ràng chẳng tán động sẽ được Định tức tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật. Liên về Viên Minh Nguyệt Luân

Tiếp nên suy tư về nghĩa của Tự Mẫu Chúng Tử

Chữ Aùn (_ OMĪ) nghĩa là 3 Thân, cũng có nghĩa là tất cả Pháp vốn chẳng sinh

Chữ Giả (_ CA) nghĩa là tất cả Pháp chẳng sinh chẳng diệt

Chữ Lễ (_LE) nghĩa là tất cả Pháp Tướng không có sở đắc

Chữ Chuôi (_CO ? _CU) nghĩa là tất cả Pháp không có sinh diệt

Chữ Lễ (_LE) nghĩa là tất cả Pháp không có dơ bản (vô cấu)

Chữ Chuẩn (_CU ? _CUNỖ) nghĩa là tất cả Pháp không có Đẳng Giác (Vô Đẳng Giác)

Chữ Neâu (_NDE ? _DHE) nghĩa là tất cả Pháp không có lấy bỏ (Vô thủ xả)

Chữ Sa-phộc (_SVA) nghĩa là tất cả Pháp bình đẳng không có ngôn thuyết

Chữ Ha (_HA) nghĩa là tất cả Pháp không có Nhân (vô nhân)

Do tất cả Pháp vốn chẳng sinh nên liền được chẳng sinh chẳng diệt

Do chẳng sinh chẳng diệt nên liền được tướng không có sở đắc

Do tướng không có sở đắc nên liền được không có sinh diệt

Do không có sinh diệt nên liền được không có dơ bản

Do không có dơ bản nên liền được không có Đẳng Giác

Do không có Đẳng Giác nên liền được không có lấy bỏ

Do không có lấy bỏ nên liền được bình đẳng không có ngôn thuyết

Do bình đẳng không có ngôn thuyết nên liền được không có Nhân không có Quả, tương ứng Bát Nhã không có sở đắc dùng làm phương tiện nhập vào Thắng Nghĩa, chân thật chứng Pháp Giới Chân Như.

Dùng đây làm Tam Ma Địa Niệm Tụng

Xong rồi nên kết Căn Bản Ấn

Tiếp nên kết Táo Dục Ấn

Tiếp kết Ngũ Cúng Đường Ấn

Tiếp tụng Tán Thán hiển Ứ Già

Tiếp kết A Tam Ma Nghĩ-nễ Ấn (Asamamīgni Mudra) chuyển bên trái một vòng giải Giới.

Tiếp kết Bảo Xa Lạc Ấn. Đem ngón cái hướng ra ngoài bắt đầu ngón giữa Phụng Tống Thánh Giả quay về Bản Cung. Phụng Tống Chân Ngôn là:

“Aùn_ Già lễ, chủ lễ, chuẩn nê, nghiệt xa nghiệt xa, bà nga phộc đê, sa-phộc bà phộc nam, bố ná la nga ma na dã, sa-phộc hạ”

OMĪ_CALE CULE CUNŌDHE _GACCHA GACCHA
BHAGAVATI SVABHÀVÀNÀMĪ BUDDHA ÀRGHA MANÀYA _
SVÀHÀ

Tiếp kết 3 Bộ Tam Ma Gia Ấn, đều tụng Chân Ngôn, nhiều một lần lễ Phật. Như trước Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện, Hồi Hướng Vô Thượng Bồ Đề, tùy ý kinh hành, chuyển đọc Kinh Điện Đại Thừa : Hoa Nghiêm, Đại Bát Nhã Kinh... ấn Tháp Tượng, tắm rửa Xá Lợi. Xoay quanh theo bên phải nghĩ 6 Niệm, dùng nhóm Phước hồi hướng Tất Địa mà mình mong cầu.

Tiếp nói về 4 loại Pháp:Tức Tai, Tăng Ích, Kính Aùi, Điều Phục

Pháp Phiến Đê Ca (‘Sàntika) : Cầu diệt tội, chuyển chướng, trừ tai họa. Quỷ My, bệnh tật, tù cầm, gông cùm, dịch bệnh, quốc nạn, mưa nắng không đều, sâu trùng làm tổn hoại lúa non, 5 Tinh (Tinh Tú) xâm bức Bản Mệnh... thầy đều trừ diệt, giải thoát phiền não. Đây gọi là Pháp Tức Tai.

Lúc tác Pháp này thời mặc áo trắng, hướng mặt về phương Bắc, chéo ống chân dựng đầu gối ngồi theo thế Cát Tường. Quán Bản Tôn màu trắng. Cúng dường thức ăn uống, quả trái, hương hoa, đèn đuốc, đất... thầy đều màu trắng. Từ mồng một của tháng đến ngày mồng 8 . Mỗi ngày 3 Thời niệm tụng, ban đêm làm Hộ Ma . Tức Tai Chân Ngôn là:

“ Àùn_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê (Khiến cho con tên...Nếu vì người khác thì niệm tụng xưng tên của người ấy) , phiến đề , củ lỗ, sa-phộc hạ”

OMĪ _ CALE CULE CUNŌDHE (Khiến cho con) ‘SÀNTĪIMĪ
KURU _ SVÀHÀ

Pháp Bồ Sất Trung Ca (Pusītiika) : Cầu diên mệnh (sống lâu) quan vinh, phục tàng, quan sang, thông tuệ, nghe giữ chẳng quên, thành tựu Pháp Thuộc, thành tựu chày Kim Cương... Hoặc làm hình của loài sư tử, voi, ngựa. Dùng Chân Ngôn gia trì hiện 3 tướng. Tùy mong cầu Thượng, Trung, Hạ sẽ được Quả như Tất Địa rộng nói. Muốn cầu Trì Minh Tiên, vào hang A Tô La với cầu vào hang của các Quỷ Thần trong 8 Bộ đều được, chúng địa vị thần thông, cầu 2 loại tư lương sẽ được đầy đủ, mau thành Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là Pháp Tăng Ích.

Lúc tác Pháp này thời thân mặc áo vàng, hướng mặt về phương Đông, ngồi Kiết Già. Quán Bản Tôn màu vàng. Cúng dường hương hoa, thức ăn uống, quả trái, đèn đuốc, đất... thầy đều màu vàng. Từ ngày mùng 8 của tháng đến ngày 15. Mỗi ngày 3 Thời niệm tụng, ban đêm làm Hộ Ma. Chân Ngôn là:

“ Àùn_ Giả lễ, chủ lễ, chuẩn nê (Khiến cho con...) Bồ sất trung, củ lỗ, sa-phộc hạ”

OMĪ _ CALE CULE CUNŌDHE (Khiến cho con...) PUSĪTĪIMĪ
KURU _ SVÀHÀ

Pháp Phật Thí Ca La Noa (Va’sikaranīa). Nếu muốn khiến cho tất cả người nhìn thấy phát Tâm vui vẻ. Nhiếp phục câu triệu hoặc nam hoặc nữ, 8 Bộ Trời Rồng, nữ Dược Xoa với nhiếp phục Quỷ Thần khó giáng phục hoặc kẻ oán địch gây ra việc chẳng nhiều ích đều khiến cho hồi tâm vui vẻ, chư Phật hộ niệm gia trì. Đây gọi là Pháp Nhiếp Triệu Kính Aùì.

Người tác Pháp này. Thân mặc áo đỏ, hướng mặt về phương Tây, dựng 2 đầu gối kèm ống chân ngồi theo thế Hiền Tọa. Quán Bản Tôn với chỗ cúng dường, hương hoa, thức ăn uống, quả trái, đèn đuốc, đất... đều là màu đỏ. Từ ngày 16 đến ngày 23. Mỗi ngày 3 Thời niệm tụng, ban đêm tác Hộ Ma. Nhiếp Triệu Chân Ngôn là:

“ Aùn_ Già lễ, chủ lễ, chuẩn nê (Khiến cho con...) phộc thí , củ lỗ, sa-phộc hạ”

OMĪ CALE CULE CUNŌDHE (Khiến cho con....) VA'SI KURU _ SVÀHĀ

Pháp A Tỳ Già Lễ Ca (Abhicàruka) : Phạm 5 tội Vô Gian, phỉ báng Đại Thừa Phương Quảng, giết hại Phật Tính, bội nghịch Quân Chủ, rối loạn Chính Pháp... Đối với người như vậy, khởi sâu Bi Mẫn nên tác Pháp Giáng Phục.

Lấy phân lừa hoặc phân lạc đà, hoặc tro thiêu xác... đem dùng xoa tô Đàn. Lúc tác Pháp này thời thân mặc áo đen hoặc áo xanh, hướng mặt về phương Nam, ống chân trái đè ống chân phải ngồi theo thế Tông Cú Tọa (Ngồi xôm) . Quán Bản Tôn màu đen. Lấy hoa màu đen hay màu xanh có mùi hôi thối không có mùi thơm cúng dường. Nơi cúng dường, thức ăn uống, hương hoa, quả trái, đèn đuốc, đất... đều là màu đen hoặc màu xanh. Từ ngày 23 của tháng cho đến ngày cuối tháng. Chọn 2 thời niệm tụng là giờ Ngọ và nửa đêm (giờ Tý) , ban đêm tác Hộ Ma.Chân Ngôn là:

“ Hồng, già lễ, chủ lễ, chuẩn nê (Khiến cho con....) phá-la nẫm, già đa gia, hồng, phát tra”

HUMĪ CALE CULE CUNŌDHE (Khiến cho con....) PRANĀMĪ JATĪĀYA _ SVĀHĀ

Tiếp nói Pháp vẽ Tượng Chuẩn Nê Phật Mẫu:

Lấy một mảnh lụa trắng chưa bị cắt. Loại bỏ lông, tóc rời treo ở bức tường sạch. Trước tiên nên xoa tô Đàn. Tùy sức đem Ú Già, thức ăn uống mà cúng dường. Họa Sư nên thọ 8 Giới Trai trong sạch vẽ Tượng. Trong thái sắc ấy dùng dùng keo nấu bằng da thú, điều phối màu sắc trong vật khí mới. Nên vẽ Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu với thân màu trắng vàng, ngồi Kiết Già trên hoa sen, thân tỏa hào quang tròn có dính hạt thóc nhẹ như áo của 10 Ba La Mật Bồ Tát, phía trên bên dưới đều tác màu trắng. Lại góc áo khoác ngoài (Thiên Y) có quần anh Lạc, đội Mão Trời, cánh tay đều đeo vòng xuyên. Đàn Tuệ (2 bàn tay) đều đeo vòng báu. Mặt Tượng ấy có 3 mắt, 18 cánh tay.

Hai tay bên trên tác tướng Thuyết Pháp

Bên phải: Tay thứ hai tác Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm vòng hoa báu, lòng bàn tay thứ năm cầm Cọ Duyên Quả, tay thứ sáu cầm cây Búa, tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: Tay thứ hai cầm cây Phướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen hồng hé nở, tay thứ tư cầm Quân Trì, tay thứ năm cầm Sợi Dây, tay thứ sáu cầm Bánh Xe, tay thứ bảy cầm Thương Khư (‘Sanōkha_Vô ốc’), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã.

Bên dưới hoa sen vẽ ao nước. Trong ao có Long Vương Nan Đà (Nanda Nāga rāja), Long Vương Ô Ba Nan Đà (Upananda Nāga rāja) nâng tòa hoa sen.

Bên trái vẽ người Trì Minh , tay cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả. Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống.

Bên trên vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên Tử, một vị tên là Cọ Sách Đà Thiên Tử, tay cầm vòng hoa hương xuống dưới, nương theo trên hư không đến cúng dường Thánh Giả.

Vẽ Tượng xong. Tùy sức Tăng Thứ, thỉnh 7 vị Tăng cúng dường, bày ánh hào quang, chú nguyện, tán thán.

Ở bên dưới Tượng vẽ bài Kệ Pháp Thân Duyên Khởi. Rồi đem Tượng để ở Tĩnh Thất, bí mật cúng dường. Dùng lụa phủ kín Tượng, lúc niệm tụng thì bỏ mảnh lụa che ra, chiêm lễ cúng dường. Niệm tụng xong lại dùng lụa che kín không cho người khác thấy. Tại sao thế ? Vì theo Thầy thọ Pháp Nghi Quỹ vẽ Tượng, nếu truyền cho người xem Tượng thì Ma kia được dịp thuận tiện gây rối, nên phải giữ bí mật.

THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU SỞ THUYẾT ĐÀ LA NI KINH

(Hết)

02/03/2004

---o0o---

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1077 (Tr.185_ Tr.186)

**PHẬT THUYẾT THẤT CÂU ĐÊ PHẬT MẪU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ
ĐÀ LA NI KINH**

Hán dịch : Đồi Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng ĐỊA BÀ HA LA

Việt dịch : HUYỀN THANH

Một thời Đức Phật ngự tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc trong nước Xá Vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn suy tư quán sát thương xót các chúng sinh đời vị lai nên nói Pháp Thất Câu Đê Phật Mẫu Tâm Chuẩn Đề Đà La Ni đó. Liền nói Chú là:

“ Nam mô tát đả nam, tam miệu tam một đà, câu đê nam. Đát điệt tha: Aùn_ Chiết lệ, chủ lệ, chần đề, sa bà ha”

NAMO SAPTANĀMĪ SAMYAKSĪAMĪBUDDHA KOTĪINĀMĪ

TADYATHÀ : OMĪ _ CALE CULE CUNŌDHE_ SVÀHÀ

Nếu có Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thọ trì đọc tụng Đà La Ni này đủ 80 vạn biến thì vô lượng kiếp tới có gây tạo nhóm 5 Vô Gián, tất cả các tội thảy đều tiêu diệt. Ở nơi sinh ra đều được gặp thẳng các Phật, Bồ Tát. Hết thảy tư cụ tùy ý sung túc, đời đời thường được xuất gia, trì đủ Luật Nghi Tịnh Giới của Bồ Tát. Hằng sinh làm Người, Trời chẳng bị đọa vào nẻo ác, thường là nơi Thủ Hộ của chư Thiên.

Nếu có hàng Nam Nữ thiện tại gia tụng trì thì nhà ấy không có tai hoạn, bệnh khổ gây ra não hại được. Mọi việc tạo tác trong chư Hữu (các cõi) không có gì không có đồng bạn, ngôn ngữ nói ra được người tin nhận.

Nếu tụng Đà La Ni này đủ 10 vạn biến thì trong mộng được thấy chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Tự thấy trong miệng nôn ra vật màu đen. Nếu có tội nặng, tụng đủ 20 vạn biến thì trong mộng cũng thấy chư Phật Bồ Tát, cũng tự thấy nôn ra vật màu đen.

Nếu có 5 Tội Nghịch chẳng được mộng tốt như vậy thì cần phải tụng đủ 70 vạn biến, lúc đó lại được tướng như trước cho đến mộng thấy nôn ra màu trắng như lạc, cơm... Nên biết người này được tướng thanh tịnh diệt tội.

Lại nữa nay Ta nói việc tạo làm của Đà La Ni này. Nếu ở trước tượng Phật hoặc ở trước Tháp hoặc nơi thanh tịnh. Dùng Cù Ma Di xoa tô đất rồi làm cái Đàn hình vuông, lớn nhỏ tùy ý. Lại đem hoa, hương, phan, lọng, thức ăn uống, đèn, đuốc tùy theo sức bày biện mà cúng dường. Lại chú vào nước thơm rải ở 4 phương, trên, dưới dùng để Kết Giới. Ở 4 góc Đàn với chính giữa Đàn đều để một cái bình nước thơm. Người Trì Chú ở trong Đàn ấy, hướng mặt về phương Đông, quỳ dài tụng Chú 1008 biến thì bình nước thơm ấy tự chuyển động. Xoa tay nâng tạp hoa (Đủ loại hoa) chú 1008 biến rải lên mặt gương. Lại ở trước gương chính quán, tụng Chú cũng 1008 biến rồi rải cúng dường. Tùy theo Pháp thỉnh hỏi, không có gì không quyết xong.

Nếu có bệnh Quỷ, dùng chú vào cỏ tranh rồi phải quét người bệnh, liền được trừ khỏi.

Nếu có con nít bị Quỷ ám. Dùng chỉ Ngũ Sắc nên nhờ Đồng Nữ xe thành sợi dây, cứ một lần Chú thì một lần kết gút, đủ 21 gút dùng buộc trên cổ đứa bé ấy. Dùng hạt cải, chú đủ 7 biến rồi rải lên mặt tức liền trừ khỏi.

Tiếp lại có Pháp. Ở trước người bệnh, dùng mực vẽ hình người ấy, chú vào cảnh Dương Liễu rồi đánh vào hình vẽ ấy thì cũng được trừ khỏi bệnh.

Tiếp lại có Pháp. Nếu đi trên đường, tụng Chú này thì không có nhóm giặc cướp, trộm cắp, thú ác nào gây sợ hãi được.

Tiếp lại có Pháp. Thường trì Chú này, giả sử có tranh tụng thì không có gì không được thắng.

Nếu muốn vượt qua sông nhỏ, sông lớn, biển lớn, tụng Chú rồi vượt qua thì không có loài thú ác nào trong nước gây ra nạn được.

Tiếp lại có Pháp. Nếu bị cột trói, cấm nhốt, gông cùm, cấm đoán thân ấy. Tụng Chú này liền được giải thoát.

Tiếp lại có Pháp. Nếu các quốc thổ bị nguồn nước khô cạn chẳng điều hòa, dịch độc lưu hành. Nên lấy bơ hòa với Hồ Ma, gạo tẻ. Dùng 3 ngón tay lấy một nhúm, chú vào 1 biến rồi ném trong lửa thiêu đốt. Hoặc trải qua 7

ngày 7 đêm , 6 thời như vậy liên tục chẳng dứt thì tất cả tai dịch thủy đều tiêu diệt.

Tiếp lại có Pháp. Ở trên cồn cát bên sông đầm. Dùng Ân ấn lên cát làm hình tượng cái Tháp. Tụng Chú một biến thì ấn thành một cái tháp, đủ 60 vạn lần. Hoặc thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, hoặc thấy Đa La Bồ Tát, hoặc thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát. Tùy Tâm mong cầu đều được mãn túc. Hoặc trao cho Thuốc Tiên, hoặc thấy cho nhận Bồ Đề Kỳ.

Tiếp lại có Pháp. Nhiều quanh bên phải Tượng cây Bồ Đề, tụng Chú đủ 1000 vạn biến liền thấy Bồ Tát vì người đó nói Pháp. Muốn tùy theo Bồ Tát liền được tùy tòng.

Tiếp lại có Pháp. Tiếp lại có Pháp. Nếu lúc khát thực thời thường trì Chú này sẽ chẳng bị đấng loại người ác, chó ác gây nhiễu hại.

Nếu ở trước Tháp, hoặc trước Tượng Phật, hoặc trước Tháp Xá Lợi tụng trì Chú này 30 vạn biến. Lại vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt làm cúng dường lớn, một ngày một đêm chẳng ăn chỉ niệm tụng Chú cho đến được thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát thì vị Bồ Tát ấy liền đem người này đến ở nơi cung của mình.

Tiếp lại có Pháp. Nếu ở trước tháp Chuyển Luân Vương, hoặc ở trước tháp nơi Đức Phật sinh ra, hoặc ở trước tháp của thém báu mà Đức Phật đi từ Trời Đạo Lợi xuống, tụng Chú nhiều quanh bên phải liền thấy Bồ Tát A Bát La Thị Đa (Aparajita_ Vô Năng Thắng) với Bồ Tát Ha Lợi Đề (Hāritye_ Quý Tử Mẫu) thì tùy theo ước nguyện thủy đều mãn túc. Nếu cần Thuốc Tiên liền được trao cho, lại vì người ấy nói Pháp hiển bày Bồ Tát Đạo.

Nếu có người tụng Đà La Ni này cho đến chưa xong Đạo Trường thì tất cả Bồ Tát thường làm bạn tốt.

Lại Chú Pháp của Chuẩn Đề Đà La Ni này là điều mà tất cả chư Phật đời quá khứ đã nói, tất cả chư Phật đời vị lai sẽ nói, tất cả chư Phật đời hiện tại đang nói. Nay Ta cũng nói như vậy, vì lợi ích cho tất cả chúng sinh nên khiến cho được Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu có chúng sinh kém phước không có chút căn lành. Nếu được nghe Pháp Đà La Ni này sẽ mau chóng chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Nếu có người hay tự mình ghi nhớ, tụng trì Chú này thì vô lượng căn lành đều được thành tựu.

Đức Phật nói Pháp Đại Chuẩn Bồ Đề Đà La Ni này thời vô lượng chúng sinh mau lìa bờ nước được công đức Đại Minh Chú của Đại Chuẩn Đề Đà La Ni, được thấy chư Phật, Bồ Tát, các hàng Thánh chúng ở 10 phương tác lễ rồi lui ra.

Một quyển Kinh Thất Câu Đề Phật Mẫu Tâm Đại Chuẩn Đề Đà La Ni này được trích ra từ trong sáu vạn bài Kệ của Đại Minh Chú Tạng

20/10/2002

---o0o---

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1078 (Tr.186_ Tr.187)

THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MẪU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI PHÁP

Hán dịch : Đồi Đường_ THIÊN VÔ ÚY phụng chiếu dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

“Na ma tát đả nẫm, tam miệu tam bột đà, câu đề nẫm. Đát điệt tha: Aùn_ Chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-phộc ha”

NAMAHI (? NAMO) SAPTANAMI SAMYAKSIAMIBUDDHA
KOTINAMI

TADYATHA : OMI_ CALE CULE CADDHE (? CUNODHE)_
SVÀHA

Tổng Nhiếp 25 Bộ Đại Mạn Trà La Ấn: Đem 2 ngón vô danh, 2 ngón út cùng cài chéo nhau ở bên trong, dựng thẳng 2 ngón giữa cùng trụ nhau, co 2

ngón trở phụ lông thứ nhất của 2 ngón giữa, 2 ngón cái vịn lông giữa của 2 ngón vô danh. Nếu có Triệu Thỉnh thì đưa 2 ngón trở qua lại.

Đức Phật nói Chú Ấn này hay diệt 10 ác, 5 nghịch, tất cả tội nặng, thành tựu tất cả Pháp trắng, đủ Giới Tỉnh Khiết, mau được Bồ Đề.

Nếu là người tại gia cho dù chẳng đoạn rượu thịt, vợ con chỉ y theo Pháp của Ta thì không có gì không thành tựu.

Đức Phật nói:” Nếu cầu thành tựu. Trước tiên , y theo Đàn Pháp, chẳng đồng các Bộ, rộng tu cúng dường. Đào đất, bùn thơm xoa tô để kiến lập. Dùng một mặt gương sạch chưa từng dùng, ở trước tượng Phật, đêm thuộc ngày 15 của tháng, tùy sức cúng dường, đốt An Tất Hương với nước trong sạch. Trước hết nên tịnh Tâm không có sự suy tư, sau đó kết Ấn tụng Chú, chú vào gương 108 biến, dùng cái hộp bọc chứa gương, thường đem theo thân. Sau này muốn niệm tụng chỉ dùng cái gương này đặt ở trước mặt, kết Ấn tụng Chú, y theo gương làm Đàn liền được thành tựu”

Đức Phật nói:” Muốn trì Chú này, vào đêm thuộc ngày 15 , tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, hướng mặt về phương Đông, ngồi Bán Già, để gương ngay trước mặt. Tùy có hương hoa, nước trong sạch, các vật. Trước tiên nên tịnh Tâm, dứt suy tư , sau đó kết Ấn trên trái tim, tụng Chú này 108 biến. Lúc tụng Chú này thời hay khiến cho chúng sinh đoan mệnh lại được tăng thọ. Như bệnh Ma La (Màra_ bệnh do Ma gây ra) còn được trừ khỏi huống chi bệnh khác. Nếu chẳng tiêu khỏi thì không có chuyện đó”

Đức Phật nói:” Nếu có người nhất Tâm tịnh Ý tụng đủ 20 vạn biến, 40, 60 vạn biến thì Pháp Thế Xuất Thế không có gì chẳng xứng toại”

Đức Phật nói:” Nếu người tại gia ngày thường dùng nước sạch xúc miệng, chẳng ăn huân huyết (Loài rau có vị cay như hành, hẹ và loài có máu) thời hướng mặt về phương Đông đối gương kết Ấn, tụng Chú 108 biến. Như vậy 49 ngày chẳng gián đoạn sẽ có việc tốt lành, Chuẩn Đề Bồ Tát sai hai vị Thánh thường tùy người ấy, Tâm có sở niệm đều được mỗi mỗi nói đầy đủ bên tai”

Đức Phật nói:” Chúng sinh đoan mệnh nhiều bệnh. Vào đêm thuộc ngày 15 của tháng, đốt An Tất Hương, kết Ấn tụng Chú 108 biến thì loài Ma Quỷ gây bệnh tâm thần, loài chồn hoang (Dã Hồ) gây bệnh ác đều hiện bản thân

ấy ở trong gương, tùy ý giết thả liền chẳng dám đến. Người đó được tăng thọ vô lượng”

Đức Phật nói:” Nếu người không có tướng phước đức, cầu quan chẳng đòi đổi. Đối gương tụng Chú này thì Quan phước đức sẽ mau xứng toại”

Đức Phật nói:” Nếu muốn có chỗ làm (sở tác) Trước tiên nên suy tư Chuẩn Đề Thánh Giả, chính niệm Chú này đủ 7 biến, thân ngay thẳng, đột nhiên thân ấy tự nhiên dao động liền biết có thể được việc vừa ý và tốt lành. Nếu thân cứng đờ ngã trước ngã sau liền biết việc chẳng được ắt có tai nạn”

Đức Phật nói:” Muốn biết Pháp này thành hay chẳng thành. Y theo Pháp tụng Chú đủ 7 ngày, liền ở trong mộng thấy Phật Bồ Tát với dùng hoa quả, miệng nôn ra vật màu đen sau đó ăn vật màu trắng, liền biết thành tựu”

Đức Phật nói:” Đà La Ni này có thể lực lớn. Chí Tâm tụng trì ắt sẽ tự chứng hay khiến cho cây khô nở hoa huống chi quả báo của Thế Gian. Nếu thường tụng trì thì nước, lửa, đao binh, oan gia, thuốc độc đều chẳng thể hại.

Nếu có người bị Quỷ Thần đánh chết. Kết Ấn tụng Chú 7 biến, dùng Ấn ấn trái tim đều khiến cho sống lại.

Nhà cửa chẳng yên bị Quỷ Thần gây họa. Chú vào 4 hòn đất đem trấn 4 góc thì Quỷ Thần liền bỏ đi”

Đức Phật nói:” Nếu người có Lục Thân chẳng hòa, chẳng thương nhớ nhau. Y theo Pháp tụng Chú , hướng tới sự hòa hợp thì họ nghe tên thấy người đều sinh vui vẻ. Phạm sự mong cầu không có gì không vừa ý huống chi hay trai tịnh đủ Giới, một lòng thanh tịnh, y theo Pháp tụng trì thì chẳng chuyển thân này liền chứng Bồ Đề có công lực lớn”

Đức Phật nói:” Nếu có người muốn trường sinh. Ở trong tháp xưa với núi sâu, hoặc bên trong tịnh phòng , y theo gương làm Đàn. Tụng đủ 2,4,6,10 vạn biến. Đem hoa sen xanh hòa với An Tất hương rồi thiêu đốt ắt ở trong mộng được ăn thuốc Tiên hoặc được trao cho Tiên Phương. Hoặc ở trong gương có ánh sáng 5 màu, trong ánh sáng có thuốc, tùy ý lấy ăn liền được trường sinh”

Đức Phật nói:” Nếu y theo Pháp tụng trì, một lòng tinh cần thì chẳng thể nói hết công lực. Pháp Đàn này chẳng được để người nhìn thấy, nếu thấy tức

chẳng tốt, chẳng thành Tất Đàn, nên giữ kín Pháp này chẳng thể nói thì tự nhiên chứng biết, tùy ý mong cầu mau được thành tựu, nhận thắng diệu lạc (niềm vui thù thắng màu nhiệm)

THẤT CÂU ĐỀ PHẬT MÃU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI PHÁP

(Hết)

21/10/2002

---o0o---

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1079 (Tr.187_ Tr.188)

THẤT CÂU ĐỀ ĐỘC BỘ PHÁP

Hán dịch : Tam Tạng Sa Môn VÔ ÚY

Việt dịch : HUYỀN THANH

Tổng Nhiếp 25 Bộ Đại Man Trà La Ấn : Đem 2 ngón vô danh, 2 ngón út cùng cái chéo nhau bên trong. Duỗi thẳng 2 ngón giữa cùng vịn nhau, 2 ngón trở phụ ở lóng thứ nhất của 2 ngón giữa, 2 ngón cái cùng vịn lóng giữa của 2 ngón vô danh. Nếu có Triệu Thịnh thì đưa 2 ngón trở qua lại.

Đức Phật nói:” Chú và Ấn này hay diệt 10 ác, 5 nghịch, tất cả tội nặng, thành tựu công đức của tất cả Pháp trắng. Tác Pháp này chẳng kể tại gia hay xuất gia. Nếu người tại gia uống rượu ăn thịt , có vợ con, chẳng kể tịnh uế chỉ y theo Pháp của Ta thì không có gì không thành tựu. Thứ nhất là Đàn Pháp, thứ hai là Pháp Niệm Tụng, thứ ba là Pháp Thành Nghiệm, thứ tư là Pháp Quảng Minh Tự Tại, thứ năm là hàng Trời được đại thân thông.

1) Đàn Pháp

Đức Phật nói:” Nếu cầu thành tựu. Tác Đàn Pháp chẳng đồng với các Bộ, rộng tu cúng dường.Đào đất làm Đàn,dùng bùn thơm xoa tô để xây dựng. Chỉ dùng một cái gương sạch mới chưa từng dùng. Ở trước tượng Phật, vào

đêm thuộc ngày 15 của tháng, tùy sức cúng dường, đốt An Tất hương với nước trong sạch. Thoạt tiên nên tịnh Tâm không có sự suy tư, sau đó kết Ấn tụng Chú, chú vào cái gương 108 biến, dùng cái hộp bọc chứa gương, thường đem theo thân. Muốn niệm tụng chỉ đem cái gương này đặt ở trước mặt, kết Ấn tụng Chú, y theo gương làm Đàn liền được thành tựu”

2) Pháp Niệm Tụng

Đức Phật nói:”Muôn trì Pháp này. Vào đêm thuộc ngày 15, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, hướng mặt về phương Đông ngồi Bán Già, để gương ngay phía trước. Tùy sức dùng hương hoa, nước trong sạch, các vật. Trước tiên nên tịnh Tâm dứt niệm, sau đó kết Ấn ấn ở trên trái tim, tụng Chú này 108 biến. Lúc tụng Chú này thời hay khiến cho kẻ đoán mệnh thành trường mệnh (sống lâu) như bệnh Ma La (bệnh do Ma gây ra) còn được trừ khỏi hưởng chi bệnh khác. Nếu chẳng tiêu khỏi thì không có chuyện đó. Mỗi tháng : ngày mồng một, ngày 8, ngày 14, ngày 15, ngày 18, ngày 23, ngày 24, ngày 28, ngày 29, ngày 30... Mười ngày như vậy, mỗi buổi sáng sớm dùng nước sạch xúc miệng, hướng mặt về phương Đông tụng Chú này 108 biến, sau đó ăn uống. Giả sử có vợ con chẳng đoạn Tân (ngũ tân) , thịt cũng sẽ thành nghiệm.

3) Pháp Thành Nghiệm

Mỗi tháng vào ngày 18, dùng gương với kết Ấn niệm tụng. Trừ 10 ngày trai chẳng nên đối gương với kết Ấn, chỉ vào buổi sáng sớm, lúc chưa dùng Tân Nhục (Ngũ tân và thịt) tụng trì Chú này 108 biến xong. Như vậy 49 ngày chẳng dứt.

Mỗi lần có chuyện thiện ác, cát tường, tai biến thì Chuẩn Đề Bồ Tát sai 2 vị Thánh đi theo người ấy. Hết thấy việc thiện ác, chú 7 biến rửa mặt rưới thân, tâm tưởng, tác tướng vui vẻ sẽ hay khiến cho quốc vương, đại thần, trưởng giả sinh tâm cung kính, nhìn thấy liền vui vẻ như bề tôi kính trọng nhà vua, như cha yêu con, tâm tùy theo ước muốn cho đến thân mệnh đều không có luyến tiếc, thấy đều thành tựu.

Nếu có chúng sinh đoán mệnh nhiều bệnh. Vào đêm tuộc ngày 15 của tháng thiêu đốt An Tất Hương, tụng Chân Ngôn này 108 biến thì Ma Quỷ, cuồng đồ bị tâm thần, Hồ Ly, Quỷ ác đều hiện hình ở trong gương. Lúc đó muốn dạy bảo giết liền giết, dạy thả liền thả, tức chẳng dám đến và người ấy được tăng thọ vô lượng.

Nếu lại có người không có Phước, không có tướng cầu quan không đời đời, bị áp bức nghèo khổ. Mỗi ngày trong 10 ngày trai thường tụng Chú này hay khiến cho đời hiện tại được địa vị Chuyển Luân Vương, mong cầu quan được xứng toại.

Nếu muốn Triệu hàng Tứ Thiên Vương, Phạm Vương, Đế Thích, 28 Bộ Trời, Ba Tuần.... Đối gương kết Ấn đưa ngón trở qua lại. Ở nơi thanh tịnh cao giọng tụng 21 biến thì chúng Hiền Thánh, Diêm La Vương, Quỷ tùy theo tình ấy đến chẳng dám bỏ đi trước. Hết thầy nghiệm liền tùy theo tình đều được.

Nếu muốn biết Pháp này thành hay chẳng thành. Đầy đủ 7 biến y theo Pháp tụng Chú thì trong mộng thấy Phật Bồ Tát với dùng hoa quả, miệng nôn ra vật màu đen lại ăn vật màu trắng liền biết thành tựu.

4) Pháp Quảng Minh Tự Tại

Đức Phật nói:” Đà La Ni này có thể lực lớn, đời núi Tu Di với nước biển lớn, chú vào cây khô hay sinh hoa quả. Nếu thường tụng trì thì nước chẳng thể cuốn chìm, lửa chẳng thể thiêu đốt. Thuốc độc, đao binh, oán bệnh đều chẳng thể hại.

Nếu biết trong đất có Bảo Tàng vật. Kết Ấn tụng Chú đầy đủ 7 biến thì Phục Tàng trong đất tự nhiên phun lên, tùy ý mong muốn đều được sung túc.

Nếu có nạn quân trận, giặc cướp. Kết Ấn ấn chi thì tùy theo nơi chỉ thầy đều lui tan.

Nếu có người chết do Quỷ Thần đánh chết. Kết Ấn tụng Chú, dùng Ấn ấn trên trái tim thì người bị chết vì bệnh nặng liền được sống lại

Nếu nhà cửa chẳng yên bị Quỷ Thần gây họa. Chú vào 4 hòn đất đem trần ở 4 góc thì chúng liền bỏ đi.

Nếu có người mà Lục Thân chẳng hòa, người chẳng thương nhớ. Y theo Pháp tụng Chú hướng đến sự hòa hợp thì họ nghe tên thấy thân đều sinh vui vẻ, chẳng muốn lìa bỏ.

Trong lửa mạnh dùng Ấn chỉ lửa thì lửa liền tiêu diệt. Dùng Ấn chỉ nước thì sóng xô liền lặng. Phạm mọi sự cầu nguyện không có gì không xứng toại hưởng chi liền hay kết Ấn, giữ Trai Giới y theo Pháp trì tụng há chẳng chuyển Nhục Thân (Thân máu thịt này) đi đến Tĩnh Thổ ở 4 phương ư ?...

5) Hàng Trời được Đại Thần Túc

Nếu cầu trường sinh với Sắc cho chư Thiên lấy Thuốc Tiên. Ở trước Tháp xưa và trong núi sâu hoặc bên trong Tịnh Phòng, y theo gương làm Đàn, đầy đủ 7 ngày hoặc 21 ngày, đốt hoa sen xanh hòa với An Tất Hương. Vào lúc đầu đêm tụng Chú 108 biến tức lúc nằm ngủ hoặc ở trong mộng ăn Thuốc Tiên hoặc Nhiếp Lực Pháp. Hoặc ở trước mặt gương có ánh sáng 5 màu, trong ánh sáng có Thuốc, tùy ý ăn liền thành Tiên Đạo. Các công lực khác có hàng trăm ngàn ức , nói chẳng thể hết.

---o0o---

CHUẨN ĐỀ BIỆT PHÁP

Trước tiên, tay trái: đem 3 ngón trở, vô danh, út để ở trong lòng bàn tay, dùng ngón cái vịn trên móng của 3 ngón trở, vô danh, út. Tay phải cũng vậy. Cùng hợp 2 ngón giữa dính đầu ngón. Tụng Chú

Kết Giới Ấn: Hai tay phải trái: Ngón giữa, ngón vô danh hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau. Dựng thẳng 2 ngón út, 2 ngón trở cùng trụ nhau. Ngón cái của 2 tay đều vịn lóng giữa của ngón trở. Tụng Chú

Hộ Thân Ấn: Chắp 2 tay lại, 2 ngón trở hướng ra ngoài cùng cài chéo nhau, ngón cái kèm vịn trên lóng giữa của ngón trở. Ba ngón từ ngón giữa trở xuống dựng thẳng hợp nhau.

Nếu gặp trộm, giặc cướp. Đem Ấn đội trên đỉnh đầu, Trước tiên ấn vai trái, tiếp vai phải, ấn trước trái tim (Úc ngực), Án dưới đầu (Cổ họng) ấn My Gian (tam tinh) thì bọn này chẳng dám xâm nhiễu.

Trị Bệnh ấn: Hai ngón trở, 2 ngón giữa hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau. 2 ngón vô danh, 2 ngón út hướng ra ngoài cùng trụ nhau rồi chắp tay lại, 2 ngón cái đều vịn lóng giữa của ngón trở.

Tổng Nhiếp Ấn: Hai ngón út, 2 ngón vô danh cài chéo nhau trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón giữa cùng hợp đầu ngón, mở dính 2 ngón trở rồi hơi co lại, 2 ngón cái che ngón vô danh. Lúc Triệu Thỉnh thì đưa ngón trở qua lại tựa như Đài Hoa, tụng Chú 7 biến. Dùng ấn ở 2 bắp tay, dưới cổ họng, my gian, chân tóc. Lại đề Ấn này ngang trái tim, tụng Chú 108 biến.

Phá Thiên Ma Ấn: Hai tay phải trái dùng 4 ngón che ngón cái bên trong lòng bàn tay, gấp năm quyền so tính. Tức là hết thấy nơi đáng sợ, nghi có Quỷ My, Rong độc liền tác Ấn này, dùng âm thanh sân nô tụng Chú.

Thỉnh Quỷ Thần Ấn: Tay phải : Ngón giữa che ngón cái đè Đàn, đem các ngón còn lại bên trên đều duỗi như răng nanh. Hơi co gấp ngón trở, ngón út qua lại. Tụng Chú 7 biến, đến biến thứ ba thì tắt cả Quỷ Thần đều đến.

Bên trên là Thất Câu Đê Độc Bộ Quỷ. Xưa kia có vị Luật Sư thấy bản Lược Đề nói:” Chẳng kể tại gia, xuất gia, uống rượu, ăn thịt, có vợ con, chẳng kể tịnh uế” liền cho là Văn đọc bị sai lầm nên cho đó là Ngụy Văn

Trong Thiên Minh , Sa Môn LƯỢNG HÙNG biện giải sự sai lầm đó, dùng bản Cụ Đề làm bản chính còn bản Lược Đề là bản thảo chưa được sửa chữa.

Sa Môn TUỆ LƯỢNG ấn thí bản Cụ Đề lưu hành ở đời, dùng cái nhìn tầm thường cho là chẳng đúng, lại nương vào bản thảo gần đúng mà quyết định

Mật Sao Văn Đáp Đăng Dẫn dùng Quỷ này

Năm nay, hợp mọi bản cất chứa của viện Thanh Hà ở Lạc Bắc, viện Trí Tích ở Lạc Tây, Chùa Diên Mệnh ở Hà Châu, Đương Sơn Aùi Nhiễm Viện Đại Diễn Đăng... xem xét rồi đính chính nên đem cả 2 bản ấn hành.

Thời ấy, Hưởng Hòa cải nguyên, năm Tân Dậu, tháng Trung Thu.

Phong Sơn Diệu Âm Hạ Tổng Trì Viện_ KHOÁI ĐẠO ghi

Một lần xem xong_ TỪ THUẬN

22/10/2002

---o0o---

Mật Tạng Bộ 3 - No 1169 (Tr. 677 (Tr. 681)

**PHẬT THUYẾT TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ
TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHĨ QUỶ KINH**

QUYỂN THỨ NHẤT

Long Thọ Bồ Tát lược ra trong Trì Minh Tạng

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh, Tam Tạng Triều Tấn Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh. Minh Giáo Đại Sư – Kẻ bày tôi là PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

ĐẠI MINH THÀNH TỰU

PHẦN THỨ NHẤT

Bấy giờ, Đức Phật dạy rằng: “Đại giáo Du Già của Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai này, nếu có người trai lành nào vui muốn tu tập các Pháp Thành Tựu thì nên dựa vào Pháp Đại Minh của Tôn Na Bồ Tát (Cunōdhe Bodhisatva). Ở trong giáo ấy, một lòng chuyên chú tinh cần tu tập ắt mọi sự nguyện cầu không có gì không thành tựu.

Nếu có Hành Nhân muốn làm Pháp Thành Tựu Thù Thắng Tối Thượng. Trước tiên ở bên bờ biển lớn, tụng Đại Minh Căn Bản Chú của Tôn Na Bồ Tát và làm 6 Lạc xoa cái tháp bằng cát. Khi đủ số lượng rồi thì mọi việc mong cầu ắt được thành tựu.

Lại nữa, nếu muốn cầu thấy Quán Thế Âm Bồ Tát (Avalokite'svara Bodhisatva), hoặc Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajrapānī Bodhisatva) ... cứ tu tập như trước thì các vị Bồ Tát ấy sẽ hiện thân, an ủi Hành Nhân và cho thỏa mãn ước nguyện, cho đến hoặc tác Pháp Kính Ái ... hoặc cầu mọi loại thuốc Thánh, hoặc cầu ngôi Vua của hàng A Tổ Lạc, hoặc cầu địa vị Trì Minh Thiên (Vidyadhāra Deva). Mọi việc như vậy ắt được thành tựu. Nếu

tu tập lâu ngày mà chuyên chú không thoái lui thì cũng có thể đạt được địa vị Bồ Tát.

_ Lại nữa, Hành Nhân đến trước đỉnh núi Chính Giác, ở trước Tháp Phật thường trì Bát Thực (ôm bình bát đi xin thức ăn). Tụng Đại Minh đủ 1 câu đề biếu (100 triệu lần) sẽ được thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát. Vị Bồ Tát ấy tự dẫn Hành Nhân vào cửa Cát Tường và bảo Hành nhân rằng: “Người vào cửa này không còn bị Ma nạn, đều mãn sự nguyện cầu, xa lìa tất cả sợ hãi, nhận được niềm vui thích lớn, trong tương lai được gặp Đức Từ Thị (Đi Lạc Phật) được nghe Diệu Pháp, chứng Bồ Tát Địa, cho đến hoặc được địa vị A Phệ Phộc Ly Đề Ca Bồ Tát”.

_ Lại nữa, Hành nhân hoặc đến núi Vĩ Bồ La (Vipùla _ Quảng Bác) , khiến tịnh tất cả, thường trì Bát Thực, ở trước Tượng có Xá Lợi tùy khả năng bày biện hương, hoa, đèn, hương xoa mà làm cúng dường. Tụng Đại Minh đủ 3 Lạc xoa biếu (30 vạn lần). Tụng đủ biếu số xong lại đặc biệt làm Đại cúng dường, gia tăng gấp bội Trai Giới khiết tịnh cho đến hết 15 ngày. Tụng trì suốt ngày đêm không ngừng nghỉ thì Kim Cương Thủ Bồ Tát quyết định hiện thân tiếp dẫn Hành nhân đến ngay cung điện của Ngài và dạo chơi ở cửa Cát Tường, khiến cho Hành nhân bước vào và được thọ mệnh lâu dài ngang bằng mặt trời, mặt trăng.

_ Lại nữa, Hành nhân đến nơi Tháp Phật có 3 bậc thêm báu thường trì Bát Thực, nhiễu quanh bên phải Tháp Phật, tụng Đại Minh 1 câu đề biếu. Tụng đủ số xong sẽ được thấy Vô Năng Thắng (Aparajita) với hàng Ha Lị Đế (Hāritye_ Quý Tử Mẫu) và sự cầu mong đều được như ý. Vị Ha Lị Đế tiếp dẫn Hành giả đến ngay cung điện của Ngài ban cho mọi loại thuốc Thánh. Ngài Vô Năng Thắng cũng hiện thân vì Hành giả mà nói Pháp khiến cho chúng đạo Vô Thượng Bồ Đề và ban cho thuốc Thánh, biến thân Hành giả có đủ tướng Thù Thắng lại được tất cả Bồ Tát tiếp dẫn chúng đạo cho đến mau chóng ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường.

Tôn Na Đại Minh này chính là điều mà tất cả Như Lai và các Bồ Tát cùng diễn nói. Do đó chẳng sinh khởi Tâm Bồ Đề, vĩnh viễn chẳng đắc được Pháp BỒ ĐỀ PHẦN. Người như vậy chợt gặp Bạc Tri Thức, tụng Đại Minh này 1 lần lọt qua tai thì tội nặng giảm nhỏ lại liền sinh Căn Lành. Huống chi Hành nhân luôn luôn trì tụng, chuyên chú, tinh cần, người như vậy cầu Pháp Thành Tựu thì quyết định đạt được.

QUÁN TRÍ THÀNH TỰU

PHẦN THỨ HAI

_ Lại nữa, Hành nhân muốn tu tập các Pháp Thành tựu. Trước tiên nên tu tập Quán Trí, với các Ấn Tướng đều phải tinh thực không hề sai lầm mới có thể cầu các Tất Địa.

Nếu ở trong Pháp của Tôn Na Bồ Tát cầu Tất Địa. Trước tiên quán Luân chữ vi diệu căn bản của Tôn Na Bồ Tát đặt ngay trên thân thể mình. Đó là:

Quán chữ ÁN (OMĨ -) đặt ở ngay trên đỉnh đầu.

Quán chữ TẢ (CA -) đặt ở hai con mắt.

Quán chữ LỆ (LE -) đặt ở cái cổ.

Quán chữ TỒ (CU -) đặt ở hai cánh tay.

Lại quán chữ LỆ (LE -) đặt ở trái tim.

Quán TÔN (CUNÕ -) đặt ở trong lỗ rốn.

Quán chữ NỄ (DHE -) đặt ở hai bắp đùi.

Quán chữ SA (SVÀ - .) đặt ở bắp chân.

Quán chữ HÀ (HÀ -) đặt ở hai bàn chân.

Hành nhân quán tướng chữ vi diệu căn bản của Tôn Na ở trên thân thể của mình mỗi mỗi cần phải rõ ràng thì tất cả tội nghiệp người đó đã làm trước đây thảy đều tiêu diệt. Quyết định được thành tựu Tất Địa đã mong cầu. Hoặc tác Pháp Tăng Ích, Tức Tai, Kính Aùì, Điều Phục, ... thì mỗi một Đại Minh trì tụng đều khác nhau.

_ Tác Pháp Tức Tai thì trì tụng ĐẠI MINH là:

“ÁN – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, Sa ha”

(OMĪ - CALE CULE CUNŌDHE SVÀHÀ

_ Tác Pháp Tăng Ích thì tụng ĐẠI MINH là:

“ÁN – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ mạo sa tra”

(OMĪ - CALE CULE CUNŌDHE MUSĪTĪ

_ Tác Pháp Kính Ái thì tụng ĐẠI MINH là:

“ÁN – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, Năng mạc”

(OMĪ - CALE CULE CUNŌDHE NAMAĪ

_ Tác Pháp Điều Phục thì tụng ĐẠI MINH là:

“ÁN – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, nhược tứ hòng phát tra”

(OMĪ - CALE CULE CUNŌDHE JAHĪ HÌ HŪMĪ PHATĪ

Nếu 4 Pháp như trên ắt nên thỉnh triệu Bản Tôn với chúng Hiền Thánh.
Tác Pháp xong, liền ngửa mặt Phát Khiển (đưa về)

_ Câu Triệu Đại Minh:

“ÁN – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ Hòng”

(OMĪ - CALE CULE CUNŌDHE HŪMĪ

_ Lại nữa, Hành nhân lúc tác Man Noa La (Manīdīala_ Đàn), muốn thỉnh Bản Tôn với kêu gọi Hiền Thánh trong Đàn. Trước tiên tụng Chỉ Lý Chỉ Lý Kim Cương (Kilikīla Vajra) Đại Kinh mà làm khiết tịnh (cực trong sạch). Đại Minh là:

“ÁN – Chỉ lý chỉ lý, phộc nhật la Hòng, phát tra”

(OMĪ - KĪLIKĪLA VAJRA HŪMĪ PHATĪ

Tụng Minh này, tác khiết tịnh xong. Hành nhân tượng Bản Tôn TÔN Na Bò Tát ở trên Trời Sắc Cứu Cánh giáng hạ đến vào trong Man Noa La. Lại

tượng trong Man Noa La có Tòa Sư Tử, có hoa sen che khắp đủ mọi thứ trang nghiêm. Liên kết Căn Bản Ấn của Bồ Tát. Lại tụng Căn Bản Đại Minh cúng dường Bồ Tát. Hành nhân liền nói: “Bồ Tát khéo đến” và dâng Ú Già ... sau đó tác Pháp Trì Tụng.

_ Lại nữa, Hành nhân y theo Pháp làm Man Noa La, ngồi ngay thẳng, chính niệm Pháp quán tượng, tượng trước mặt có bánh xe chữ vi diệu căn bản đặt ở các phần thân thể. Thoạt đầu tượng như tất cả Như Lai ngự ngay trên đỉnh đầu. Lúc tác tượng này thì kết Tam Muội Ấn.

Tiếp, tượng chữ TẢ () ở hai con mắt, nên dùng Phật Nhãn Ấn. Lại tượng chữ này chuyển thành Vị Luân Vương có thể lực lớn.

Tiếp, tượng chữ LÊ () màu đen đặt ở cái cổ, dùng kết LOA AN liền chuyển thành Đại Phẫn Nộ Tôn Bất Động Minh Vương (Mahà Krodhanàtha Acala Vidyaràja), tay cầm kiếm với sợi dây .

Tiếp, tượng chữ TÔ () hiện ở trái tim, liền biến thành thân Phật màu đỏ có 4 tay, với 2 tay chấp lại thành tướng Đỉnh Lễ, 2 tay kết Ấn Thuyết Pháp là tướng giảng phục các ma.

Lại tượng chữ LÊ () hiện ở 2 cánh tay, nên dùng Sa Tát Đé Ca Ấn, trên 1 cánh tay biến thành Bất Không Quyển Sách Bồ Tát (Amogha Pà'sa Bodhisatva), mặt có 3 mắt. Trên một cánh tay biến thành QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT với thân màu vàng.

Tiếp, tượng chữ TÔN () hiện ở vành rốn, nên tụng Tôn Na Bản Ấn, biến thành Bản Tôn Tôn Na Bồ Tát. Nếu quán thân có 18 tay thì tượng màu trắng. Nếu quán thân có 6 cánh tay thì tượng màu vàng. Nếu quán thân có 4 cánh tay thì tượng màu đỏ. Dùng theo cách quán mà tượng hiện trước mắt. Xong, tượng vị Bồ Tát này ở trong Tam Giới làm lợi ích lớn.

Tiếp tượng chữ NỄ () hiện ở hai bắp đùi, dùng Cát Tường Ấn liền biến thành Phật với Bồ Tát hay làm thành tất cả việc.

Tiếp, tượng chữ SA () hiện ở hai bắp chân. Lại dùng Loa Ấn, Kiếm Ấn. Trên bắp chân trái biến thành Ngật La Ha cận NỄ. Trên bắp chân phải biến thành Nhạ Chí NỄ.

Tiếp, tướng chữ HA () hiện ở hai bàn chân, dùng Liên Hoa Ấn liền biến thành Phộc Nhật La Năng Khế Minh Vương, tay cầm dây lụa. Tiếp, dùng Phật Nhân Bồ Tát Ấn với Phật Nhân Bồ Tát Đại Minh gia trì 5 nơi. Minh là:

“ÁN – Lỗ lô sa phồ la, nhập phộc la để sắt tra tất đà lạc tả nễ. Tát ly phộc ly tha sa đạt nễ, sa phộc hạ”

(OMĪ RURU SPHURU JVALA TISĪTĪA SIDHA LOCANE SARVA ARTHA SĀDHANI SVĀHĀ

_ Lại nữa, Hành Nhân tác Quán Trí xong, từ chỗ ngồi đứng dậy chấp 2 tay lại thành Ấn Đỉnh Lễ. Lại tụng Đại Minh là:

“Năng mộ sáp bát đa nẫm. Tam miệu ngật tam một đà câu đề nẫm. Năng mạc tả lệ tôn nễ, năng mạc”

(NAMO SAPTANĀMĪ SAMYAKSAMĪBUDHĀ KOTĪINĀMĪ NAMAHĪ CALE CUNŌDHE NAMAHĪ

Sức của Đại Minh này phá chúng Ma, không có loài Ma nào hoặc Thiên Ma nào dám trái ngược.

_ Tiếp dùng Phát Khiển Ấn để phát khiển các Ma. Khiển cho nơi Hành nhân không có các chướng nạn. Phát Khiển Ma Ấn, dùng tay trái duỗi rộng rồi dao động thành thế đuổi đi. Tay phải kèm tướng Tam Muội Kim Cương. Đặt ngay cạnh của eo trái. Đem chân trái đạp đất làm tướng phần nộ. Tụng Đại Minh là:

“Năng mạc, A tả lệ, tô lệ, tôn nễ, Hạ năng, na hạ, ma tha vĩ đặc võng, tát dụ sa la dã đa, hồng phát tra”

(NAMAHĪ ACALE CULE CUNŌDHE HANA DAHA PACA VIDHVAMĪ ‘SAYA SARAYATA HŪMĪ PHATĪ

_ Tiếp, tác Kết Giới Ấn. Đem 2 tay đưa lên đưa xuống trong 10 phương ở hư không, chuyển động như tướng gió thổi liền thành ấn. Liền tụng Đại Minh là:

“ÁN – tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, Đạt ca đạt ca, nhập phộc la, tát ly phộc nễ thâu, mãn đà mãn đà Hồng”

(OMĪ CALE CULE CUNŌDHE _ DHAKA DHAKA _ JVALA
JVALA - SARVA DI'SE BANDHA BANDHA HŪMĪ

Minh này có thể dùng Kết giới ở tất cả các nơi.

_ Tiếp, dùng Nhất Thiết Thành Tựu Minh gia trì hương hoa với nước sạch, vào Man Noa La rảy tịnh xong.

Liên kết Lâu Các Ân, ngửa hai bàn tay ngang bằng rồi cùng các ngón hơi co lại. Duỗi 2 ngón trỏ, 2 ngón cái phụ bên cạnh 2 ngón trỏ liền thành ấn.

Lúc kết ấn này tưởng lâu các của Cung điện Thù diệu tối thượng hiện ra trước mắt. Lại tưởng chữ vi diệu hòa thành mọi loại hoa sen thù diệu trang nghiêm Tòa Sư tử.

Tác quán thành xong, liền tụng Thịnh Triệu Đại Minh, để thỉnh triệu Bản Tôn với chúng Hiền Thánh vào trong tòa ngồi. Tùy dùng Bản Hộ đặt làm Tòa chính giữa. Nếu dùng Tôn Na làm Bản Hộ, liền dùng Tôn Na làm Tòa chính giữa. Liên quán tướng Tôn Na Bồ Tát có 18 cánh tay, thân màu trắng như mặt trăng mùa thu, mặc áo trắng với mọi thứ trang nghiêm. Dùng đá quý làm quỳ đeo ở cổ tay, 10 ngón tay đều có cái vòng trang nghiêm. Mặt có 3 mắt, 2 tay phải trái trên cùng tác tướng Thuyết Pháp. Bên phải, tay thứ hai tác tướng Vô Úy, tay thứ ba cầm Cây Kiếm, tay thứ tư cầm cái Chuông nhỏ, tay thứ năm cầm Vĩ Nhạ Bồ La (Bija Pūraka _ Tử Mãn Quả), tay thứ sáu cầm Việt Phủ (cây búa lớn), tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm Chày Kim Cương, tay thứ chín cầm tràng hạt. Bên trái, tay thứ hai cầm cây Phướng Báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen, tay thứ tư cầm Quân Ni (bình Quân Trì), tay thứ năm cầm Vòng dây lụa, tay thứ sáu cầm Bánh xe, tay thứ bảy cầm Vô ốc (loa), tay thứ tám cầm cái Hiền Bình, tay thứ chín cầm quỳ Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Ở bên phải đặt Phật Nhãn Bồ Tát (Buddha Locana Bodhisatva) với chúng Hiền Thánh, bên trái đặt Kim Cương Thủ Bồ Tát, Quán Tựu Tại Bồ Tát, các vị Bồ Tát còn lại với chúng Hiền Thánh. Tùy ý đặt bày xong, lại dùng Nhất Thiết Thành Tựu Minh với Phật Nhãn Bồ Tát Minh, gia trì nước Ứ Già với hương, hoa, hương đốt dâng lên Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Liên bạch rằng: “Bồ Tát với các Hiền Thánh, con đem lòng tin và y theo sức

Tam Muội dâng hiến nước Ứ Già, hương, hoa ... Nguyện xin Từ Bi nhận thức cúng dường của con”.

Nước Ứ Già ấy, nếu tác Pháp Tứ Tai thì dùng nước sữa, Đại mạch đồng làm. Nếu tác Pháp Tăng Ích thì gia thêm Chỉ ma (Mè). Nếu tác Pháp Điều Phục thì gia thêm máu với kiều mạch hòa chung, chén dùng chứa nước Ứ Già, vật chứa Ứ Già cũng khác nhau.

Liên nói Thịnh Triệu Ân, dùng Táo Dục Ân (Án tám gôi) sửa 2 ngón cái phụ bên cạnh ngón trỏ, như tướng móc câu liền thành ấn. Thịnh Triệu Đại Minh là:

“Nặng mạc tam miệu ngật tam một đà câu đê nẫm, y tứ bà nga phộc đê. Nhất sắt tra nễ phộc đa địa sắt trí đê. ÁN – tả lệ, tổ lê, tôn nễ nhược nhược, sa phộc hạ”

(NAMAHI SAMYAKSAMIBUDDHA KOTIINAMI EHYEHI
BHAGAVATE TISITIA DEVATA ADHISITITE - OMĪ CALE CULE
CUNODHE JAHĪ JAHĪ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong, nên tụng Hiến Tòa Đại Minh là:

“ÁN – Ca ma la Sa phộc hạ”

(OMĪ KAMALA SVÀHÀ

_ Tiếp, nói về Kiếm Ân, cũng là Bất Động Tôn Minh Vương Ân. Dem ngón cái, ngón vô danh, ngón út của tay trái nắm quyền, duỗi ngón trỏ, ngón giữa của tay phải đưa vào trong quyền trái, các ngón còn lại cùng nắm quyền liền thành Ấn. Bất Động Tôn Đại Minh là:

“Nặng mạc tam mẫn đà phộc nhật la nã. ÁN A ra la, ca noa Thễ nông, sa đạt dã Hồng, phát tra”

(NAMAHI SAMANTA VAJRANIAMI – OMĪ ACALA KANIDIA
SADHAYA HUMĪ PHATI

_ Tiếp, nói về Tam Muội Gia Ấn, đem ngón cái tay phải đè lên móng ngón út, các ngón còn lại như tướng cái chày Kim Cương liền thành Ấn. Kết Ấn này, tụng Tam Muội Gia Đại Minh là:

“ÁN – Thương yết ly, Tam ma duệ, Sa phộc hạ”

(OMĪ SAMĪKARE SAMAYE SVÀHÀ

_ Tiếp, hiển Ứ Già Án, dùng Táo Dục Án chỉ sửa ngón cái tách ra đặt bên cạnh ngón trỏ làm tương chấp tay, liền thành Án. Đại Minh là:

“ÁN - Tả lệ, tả lệ, tôn nễ A ly gia Bà nga phộc đế. Bát la đê tha Sa phộc hạ”

(OMĪ CALE CULE CUNŌDHE _ ÀRGHA BHAGAVATE
PRATICCHA SVÀHÀ

Hiển Ứ Già xong, Hành nhân chấp tay lại và nói là: “Bạch Đại Bồ Tát! Nguyên xin từ bi nhận sự cúng dường này”. Hành nhân lại dùng Kim Cương Quyết Án để kết giới trừ ma. Dùng Chày Kim Cương làm giới, nơi kết giới tùy Pháp mà dùng. Hoặc lúc làm Pháp Đại Àu thì kết ấn này. Dem ngón trỏ tay trái làm như móc câu, ngón cái như cây kim đặt ở trước mặt. Đây là Quyết Án. Đại Minh là:

“ÁN – Tôn nễ, Ni, kế la dã, Sa phộc hạ”

(OMĪ CUNŌDHE _ DHE _ KÌLÀYA SVÀHÀ

_ Kết Kim Cương Giới Án, chẳng sửa Án trước chỉ dùng ngón trỏ tay phải làm như móc câu, dựng thẳng ngón trỏ tay trái liền thành Án, chuyển động trong hư không, Kết Kim Cương giới Đại Minh là:

“ÁN – Tôn nễ ni, bát la ca la dã, Sa phộc hạ”

(OMĪ CUNŌDHE _ DHE _ PRAKAVÀYA SVÀHÀ

_ Lại nữa, kết Kim Cương Bán Nhạ La Án, chẳng sửa Án trước, đem 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa cùng vịn nhau, đưa lên đỉnh đầu dao động liền thành ấn. Đại Minh là:

“ÁN – Tôn nễ nĩ, bán nhạ la, Sa phạ ha”

(OMĪ CUNŌDHE _ DHE _ PAMĪJALA SVÀHÀ

_ Tiếp, kết Căn Bản Ấn, niệm Căn Bản Đại Minh 3 biến.

_ Tiếp, kết Đại Ấn và tụng Đại Minh 3 biến.

_ Tiếp, kết Tam Xoa Ấn, đem 2 tay nắm quyền, đều duỗi ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh như 3 cái chĩa (Tam xoa) liền thành ấn. Đại Minh là:

“ÁN – Tôn – sa phộc hạ”

(OMĨ CUNŌ SVÀHÀ

_ Tiếp, kết Đảo Xử Ấn, đem 2 tay nắm quyền, 2 ngón cái cùng cái chéo nhau liền thành Ấn. Đại Minh là:

“ÁN – Tả lê – Hồng”

(OMĨ CALE HŪMĨ

Tiếp, kết Tràng Ấn, dùng tay phải nắm quyền dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa liền thành Ấn. Đại Minh là:

“ÁN – Hàng Hồng Phát tra”

(OMĨ HAMĨ MAMĨ PHATĨ

_ Tiếp, tụng Kim Cương Năng Khứ Tâm Minh là:

“ÁN – Nhĩ năng, nhĩ câu”

(OMĨ JINAJIK

_ Tiếp, kết Đồ Hương Ấn, và tụng Kinh gia trì hương xoa, dâng lên Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Đại Minh là:

“ÁN – Lệ Sa phộc hạ”

(OMĨ LE SVÀHÀ

_ Tiếp, kết Hoa Ấn, chẳng sửa Ấn trước, tụng Đại Minh là:

“ÁN – Tôn Sa phộc hạ”

(OMĨ CUNŌ SVÀHÀ

_ Tiếp, kết Hương Án. Dem ngón cái phải đè chính giữa lòng ngón trỏ liền thành Án.

“ÁN – Lệ Sa phộc hạ”

(OMĨ LE SVÀHÀ

_ Tiếp, kết Xuất Sinh Án. Dem ngón cái và ngón trỏ tay trái cùng vịn nhau liền thành Án. Liên tụng Hiến Thực Minh là:

“ÁN – Tôn Sa phộc hạ”

(OMĨ CUNŌ SVÀHÀ

_ Tiếp, kết Hiến Đẳng Án, đem ngó út tay phải đè lòng thứ nhất của ngón giữa liền thành Án. Đại Minh là:

“ÁN – Nê Sa phộc hạ”

(OMĨ DHE SVÀHÀ

Như trên đã nói về vật cúng dường cho đến thức ăn uống, hương hoa ... để phụng hiến Phật với Hiền Thánh. Bao nhiêu Án với Đại Minh đều tùy Bản Hộ mà thi hành theo thứ tự trước sau.

Nếu tác Pháp Tứ Tai, trước hết dùng hương xoa, ... Sau đó kết Hiến Cúng Dường Án. Hoặc tác quán tưởng, hoặc Nội hoặc Ngoại, tất cả cúng dường dâng lên Hiền Thánh.

_ Tiếp, kết Đại Án. Dem 2 tay cùng nắm quyền, đặt ở trái tim, tương bên trên 2 quyền đều có chữ A () liền thành Án. Dùng Án này hiến các Hiền Thánh.

_ Tiếp, kết Liên Hoa Ân, chắp 2 tay lại, dựng 8 ngón đều cách nhau như tướng hoa sen. Co 2 ngón cái vào lòng bàn tay liền thành Ân. Kết Ân này hiển các Hiền Thánh. Đại Minh là:

“ÁN – Tả lệ, tổ lệ, thất ly lạc sắt di mạo sa tra”

(OMĪ CALE CULE CUNŌDHE _ ‘SRĪ LAKSĪMI MUSĪTĪ

_ Tiếp, kết Căn Bản Ân, chắp 2 tay lại, duỗi 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay liền thành Ân. Đại Minh là:

“ÁN – Tôn đất la dã – A sa đất la kiên, ÁN Tô đề sa phổ la. A Bát sa đất lã. ÁN Tôn hạ năng năng la thế”

(OMĪ CUNŌ TÀRÀYA - ASĪTĪA KHAMĪ - OMĪ CUTĪ
SPHURA - ABHÀSATRAMĪ - OMĪ CUNŌ HANA NÀRA ‘SE

_ Tiếp, kết Bát Bức Luân Ân. Đem 2 tay lật ngược nhau, duỗi thẳng mở rộng 10 ngón tay, lấy tay phải đè lưng tay trái liền thành Ân. Đặt trên đỉnh dao động. Tụng Đại Minh là:

“ÁN – Tôn bát la Sa phổ la tác nhật lã”

(OMĪ CUNŌ _ PRASPHURA CAKRA

_ Tiếp, kết Quyển Sách Ân, co 4 ngón: cái, vô danh, út, trỏ, của tay trái như móc câu liền thành Ân. Tụng Đại Minh là:

“ÁN – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, ngọt ly”

(OMĪ CALE CULE CUNŌDHE HRĪHĪ

_ Tiếp, kết Hiền Quảng Đại Cúng Dường Ân. Chắp 2 tay lại, co lỏng thứ 3 của 10 ngón tay sao cho không dính nhau liền thành Ân. Đặt trên đỉnh đầu. Lúc Hành nhân kết ấn này thời phát Tâm chẳng thể luận bàn (Bất khả tư nghị Tâm) , không có Tâm ngã sở, không có Tâm thủ xả.

Lại quán tưởng tất cả hương hoa trân bảo thù diệu của Thế gian cho đến núi báu và kho tàng báu trong biển lớn. Tất cả vật thấy đều hiện trước mặt, dùng hiển tất cả Phật với Bồ Tát. Đem công đức này hồi thí Chân Như Pháp

Giới. Lại vận tâm Ngã Sở tác cúng dường như vậy. Phước lực đã đạt được chuyển rộng thành vô lượng cúng dường dâng hiến 10 phương tất cả Như Lai với các Bồ Tát, chúng trong Đại hội. Nguyên Phật, Bồ Tát chẳng bỏ Đại Bi Nhiếp thụ cúng dường. Đại Quang Phổ Cúng Dường Minh là:

“Năng mặc tác ly phộc, đất tha nga đê. Tỷ dụ, vĩ thập học mục kê tỷ dục, tất ly phộc tha, nghiệt mẫu nại nga đê, sa phả la tứ hàm, nga nga năng kếm, Sa phộc hạ”

(NAMAHI SARVA TATHAGATEBHYU – VI‘SVA
MUKHEBHYAHĪ SARVĀTHA KHAMĪ UDGATE SPHARA
HIMĀMĪ GAGANAKAMĪ SVĀHĀ

PHẬT THUYẾT TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ
TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ KINH

QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)

---o0o---

Mật Tạng Bộ 3 - No 1169b (Tr. 680 (Tr. 684)

**PHẬT THUYẾT TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ
TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU**

NGHI QUỸ KINH

QUYỂN THỨ HAI

Long Thọ Bồ Tát lược trích từ TRÌ MINH TẠNG

Hán dịch: Minh Giáo Đại Sư PHÁP HIỀN

Việt dịch: HUYỀN THANH

QUÁN TRÍ THÀNH TỰU

PHẦN THỨ HAI

Lại đến ca ngợi với các Hiền Thánh

(Ca ngợi Phật là:

Đức Phật dùng Đại Bi

Điều phục các chúng sanh

Thành biên Phước Công đức

Vì thế con tán lễ

(Ca ngợi Pháp là:

Diệu lý của Chân như

Hay hoại các nẻo ác

Lợi sinh, trụ tịch tĩnh

Vì thế con tán lễ

(Ca ngợi Tăng là:

Bền vững trì Giới hạnh

Chứng nhập môn Giải thoát

Trụ cõi Công đức thắng

Vì thế con tán lễ

(Ca ngợi Tôn Na với các Hiền Thánh:

_ ÁN – Lạc khát sát di la khát xoa nễ vĩ

Tát ly phộc lạc khát xoa noa man di đa

Bôn noa dã Hàm nga đa tát ly dã

_ Tao ma dã Tô ma nãng sa nễ phộc dã

Phộc la hạ phộc la na tất ly đã
Bát nạp ma sa nẵng bát nạp ma mục khế
Vi ma la vi ma lệ khát xoa noa
_ Câu ma ly ca thuế đa bà sa
Ô na đã ly ca Tam ma bát la bà
Nhạ nẵng nễ nga ly nhạ nê tỷ ma
Ma hạ di cụ già phộc ly sa ni
_ A di đa A mật ly đa bà sa
A nhạ la A ma la độ lô phộc
Tất đà tất đà la đã gao ly
Bát đát la hạ sa đa nhị đê dân niết ly đã
_ Nại xả bà la di đa bát la bát đa
Nại xả bộ di số tăng tất thể đa
Đê ly lạc ca nhạ nẵng nê đạt nê đã
A di đa ly tha bát la sa đạt mê
_ Nhạ nga sa la lhat xoa nữ nại dụ ngật đa
Bát la đã ngật ly bát đã nễ đa
Nga đã đê ly tất ly phộc một đà âm
Sa vĩ đê ly tả nhị nô la sa
_ Đát la noa bộ đa nhạ nga đà đê ly

Sa ly nga ma ly nga bát nga nại ly sa năm

Nhất tha lô ba ma hạ ma đã

Năng năng nễ ly ma noa lỗ bẻ ni

_ Bát la đê hạ ly đã ma họ sa hạ

Bôn ni đã tam bà la tam bột ly đa

Ác khát xoa đã Ác khát xoa la tuất nễ đã

Phiền đa kiến đa đất bẻ tất thể đa

_ Đa năng hạ la ma hạ tất đỏa

Tất đỏa năng tất ly đê phộc sa la

Kiến đa la da ni nạp ly nga

Tất ly phộc thương ca bát la mô tả nê

_ Nhạ diên đế nhạ đa phệ na tả

Một la hàng ma yết lạp ba ma nô nhạ phộc

Tán đa ca bá ly nê tả ma

Ma năng sa ma năng tế bộ đa

_ Nhan ngu lê năng nghĩ nê ngu tứ-dạ

Tô bà nga tất-ly đã nại ly sa-năng

Đạt la ni đà la ni Tôn Na

Phộc nễ đã đê-ly bộ phộc nễ sa ly

_ Phan bà thất tổ đa la ni bổ sắt-ni

Ngột-ly sắt-trí na phiến đê na dĩ nễ

Đạt ly-ma nga ly-bà mẫu nễ phộc la

Nễ dĩ bà phộc bát xả năm

Tinh hạ một-la đa bát tra một-ly đa

_ A ba la nhĩ đa lạc ca yết ly

Tát ly-phộc nạp ly nga đế nễ phộc la ni

Tao bà nga-dĩ na phộc hồ bộ nhạ

Đê ly lạc ca nhạ năng nễ thất phộc

_ Ngật-ly sắt-noa nhĩ năng phộc đê a ly-dĩ

Tát ly-phộc ma la bát-la ma ly-na nễ

Tát ly-phộc một đê bát-la thiết sa đa dĩ

Tam bột ly đa dĩ ngu ni ly ngu long

_ A phộc lạc cát dĩ tăng nghê dĩ dĩ

Năng mô niết đất dĩ ngật ly bá đất ma nễ

Ma hạ phộc la dĩ thế noa dĩ

Vị nê dĩ la nhạ dĩ sa đạt phệ

Nạp ly nan đà na ma ca dạ dĩ

Năng mô tất đế phộc nhật la bà noa duệ

_ Lại nữa, Hành nhân ca ngợi Tam Bảo với Bản Tôn Tôn Na Bồ Tát như vậy xong, chấp tay chí tâm bày tỏ sám hối là:

“Con (họ tên ...) từ vô thủy đến nay luân hồi trong các nẻo đã tạo nghiệp Đại ác, hành Pháp bất thiện. Tự mình làm và dạy người làm, thấy nghe việc ấy đều tùy vui. Nghiệp như vậy thật là vô lượng vô biên. Giờ đối trước Phật, Bồ Tát xin tỏ bày sám hối. Từ nay trở đi con chẳng dám gây tội nữa. Nguyên xin Phật Bồ Tát Đại từ Đại bi nhận lời sám hối của con”.

Lại nói rằng: “Con (họ tên ...) từ nay về sau sẽ đi thẳng đến ngôi ở Bồ Đề Đạo Trường. Thề xong, quy y Pháp Giới vắng lặng của Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng Như Lai cho đến quy y hết thấy A Phệ La Ly Đề Đại Bồ Tát chúng ở 4 phương với Phật Bồ Tát. Xả bỏ thân mệnh không hề hối tiếc chỉ nguyện từ bi nhiếp thọ cho con.

Lại nói rằng: “Con (họ tên ...) từ nay trở đi, thẳng đến ngôi ở Bồ Đề Đạo Trường. Các Pháp Sở Hữu nơi UÂN, XỨ, GIỚI, đều Vô ngã, Vô Thủ, Vô Xả. Xa lìa tất cả tướng. Tự tính như Hư không, chỉ như Phật và các Bồ Tát phát Tâm Bồ Đề. Lại như Chư Phật từ Tâm Sơ Giác biết Phước tối thượng là đem các phước có được tùy hỷ hồi thí cho Chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, cho đến cùng tận giới chúng sinh con cũng tùy hỷ đem Công đức này nguyện cho con sau này cùng ở tất cả giới chúng sinh như Phật Đại bi tuôn mưa Đại Pháp, mọi loại phương tiện, ở các Thế gian làm lợi ích lớn, lợi lạc cho chúng sinh. Dùng tâm dũng mãnh mau thành sự nghiệp.

Tại sao vậy? Vì giới phàm phu này là Nan Địa (Đất khó khăn, nguy hiểm) chẳng có cứu cánh. Con đối với tất cả chúng sinh của giới này, nguyện đều khiến cho được đạo Xuất Thế gian, vắng lặng, an vui. Đã được đạo rồi, con liền khiến cho được Công đức Tối thượng, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Hành nhân Tán Thán, Sám Hối, Tùy Hỷ, Hồi Hương, Phát Nguyện như vậy xong. Liền kết Đại Ấn, kết xong lại kết Tam Muội Ấn, đem 2 bàn tay cùng nắm quyền, kèm ngón giữa như cây kim, 2 ngón trở hướng ra ngoài như cái Chày Kim Cương, đặt 2 ngón cái bên cạnh 2 ngón trở liền thành Ấn. Kết Ấn này, tụng Đại Minh là:

“ÁN _ Thương yết ly, Ma hạ tam ma duệ, Sa phộc hạ”

(OMĪ SAMĪKARE MAHÀ SAMAYE SVÀHÀ

_ Tiếp, kết Tam Ma Địa Ân, đặt tay trái ở lỗ rốn. Đặt tay phải bên trong tay trái, 2 ngón cái và 2 ngón trỏ dính nhau liền thành Ân. Tụng Đại Minh là:

“ÁN – Tôn”

(OMĪ CUNŌ

Kết Tam Ma Địa Ân, tụng Đại Minh xong, liền nhập vào Tam Ma Địa, quán trong trái tim mình như trước sinh ra một hoa sen lớn do mọi báu hợp thành. Ở trên hoa sen có Tôn Na Bồ Tát đủ 5 phần Pháp Thân. Ở trong thân ấy tuôn ra ánh hào quang lớn. Nơi tuôn ra ánh sáng tùy vào Pháp đã làm hoặc màu trắng, hoặc màu vàng, hoặc màu đỏ, hoặc màu đen. Tùy hiện một màu tràn khắp thân ấy. Tưởng trong hào quang ấy tuôn ra chữ vi diệu tuôn ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy liền thành Kim Cương Giới (Vajra Dhātu) . Hành nhân tự tưởng thân của mình với thân Hiền Thánh không sai khác. Sau đó lại quán trên chóp mũi có Vật, chuyên chú Tâm ấy tác Tươ (Maitra:Ban vui cho người khác) kiên cố, hơi thở ra vào thật nhẹ nhàng, ngồi ngay thẳng khiến đầu, cổ, eo hơi cúi xuống. Lại ở bên trong trái tim mình quán có Đức Như Lai. Lại quán trong trái tim của Như Lai hiện vành mặt trời (Nhật luân), ở trong vành mặt trời hiện 1 hoa sen hé nở do mọi báu hợp thành. Ở trong hoa sen hiện Tôn Na Bồ Tát có thân như màu vàng ròng mặc áo màu trắng, mọi thứ trang nghiêm. Ở hai hông sườn của Tôn Na tuôn ra ánh sáng lớn. Lại tưởng trong lỗ tai, con mắt, cái miệng tuôn ra ngọn lửa lớn. Tác quán tưởng như vậy mỗi mỗi hiện trước mặt cho thật rõ ràng không có sai lầm. Sau đó, thân ánh sáng vào, cúi đầu đỉnh lễ, dâng hiến Ư Già. Lại tụng Phật Nhãn Bồ Tát Đại Minh 7 biến hoặc 21 biến.

Hoặc vào lúc tác Pháp ngay trong Man Noa La, nằm ngửa lại gặp mộng ác, liền tụng Phật Nhãn Bồ Tát Đại Minh 800 biến. Ngay lúc tụng MINH, tay trái cầm tràng hạt, tay phải cầm Chày Kim Cương. Đại Minh là:

“ÁN – Độ năng phộc nhật la Hắc”

(OMĪ _ DHUNA VAJRA _ HOHĪ

_ Lại nữa, nói về Gia Trì Sở Châu Ân, duỗi rộng 2 ngón giữa của 2 tay, đem 2 ngón trỏ đè giữ ngón giữa, dùng 2 ngón cái, 2 ngón vô danh, 2 ngón út giữ tràng hạt. Tụng Đại Minh là:

“ÁN – A nạp bộ đế, vĩ nhạ duệ, tất đế tất đà ly thể Sa phộc hạ”

(OMĪ _ ADPUTE _ VIJAYE SIDDHI _ SIDDHA ARTHE _ SVÀHÀ

Lại chắp hai tay lại đặt trên đỉnh đầu, tiếp đặt trên trái tim. Tụng Đại Minh là:

“ÁN – Năng mô bà nga phộc đề, tất đề, sa đạt dã, tất đà ly thể, sa phộc hạ”

(OMĪ NAMO BHAGAVATE _SIDDHI SÀDHAYA_SIDDHA ARTHE SVÀHÀ

Lại nữa, nói về Sổ Châu Pháp. Hoặc dùng hạt Bồ đề, hoặc Xà cừ, Pha lê ... nên dùng 108 làm sổ (Chuỗi tràng hạt). Nhờ Đồng nữ xe chỉ lấy 21 sợi hợp thành một sợi chỉ mà xỏ kết chuỗi. Lúc trì tụng dùng ngón cái lần chuỗi, mỗi 1 hạt tụng Đại Minh 1 biến.

_ Chữ của Đại Minh ấy cũng có 3 loại. Hoặc dùng chữ của Đại Minh trong vành trăng Tâm, hoặc dùng chữ vi diệu của Pháp Đỉnh Lễ. Lúc Hành nhân trì tụng thời chí tâm chuyên chú chẳng được giải đãi.

Nếu là Pháp Túc Tai, Tăng Ích thì tụng nhẹ nhàng chữ HỒNG (HŪMĪ) với chữ Phát tra (PHATĪ).

Nếu làm Pháp Điều Phục cũng dùng chữ HỒNG với chữ PHÁT TRA, chỉ khởi Tâm phần nộ dùng âm thanh giận dữ mà trì tụng. Đây là nghi tắc thông thường.

Mỗi lần tác Pháp trì tụng xong thì thường tụng Phật Nhân Đại Minh và hiến Ú Già. Tùy theo ước nguyện mà chí tâm cầu khẩn. Lại là Cúng Đường, Tán Thán, Sám Tạ “Con (họ tên ...) đã mời Chư Vị đến mà cúng dường đơn sơ không có gì thù diệu. Nguyên xin Bồ Tát vui vẻ bỏ qua cho”.

Lại hiến Ú Già mà tác đỉnh lễ.

Tác Pháp xong rồi, Phát Khiển Thánh Gia

Nghinh (Mời đến) dùng Câu Triệu Án chỉ dùng ngón cái dao động 3 lần làm phát khiển. Đại Minh là:

“Dã tứ dã tứ đế, vĩ ma năng lô căn, vĩ bát ly nhạ duệ”

(YAHĪ YAHĪTE VĪMANA LOKAMĪ VĪPARI JAYE

Phát Khiển Hiền Thánh xong, Hành nhân lại tác Man Noa La Phộc Ân ủng hộ ngay thân mình.

Tiếp tác A Tam Hàm Nghi Nễ Ân (Asamamīgni Mudra). Liên dùng tam Muội Ân, tách mở ngón cái đều như cây kim xoay về bên trái. Đại Minh là:

“ÁN Ngộ ly A Tam hàm nghi nễ Hồng phát tra”

(OMĪ HRĪHĪ _ ASAMĀMĪGNI _ HŪMĪ PHATĪ

Lại kết Tam Muội Ân làm ủng hộ.

Lại tụng Vô Năng Thắng Đại Minh. Minh này hay thành tựu tất cả việc. Đại Minh là:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm. Aùn_ hồ lô, tán noa ly, ma đặng nghi sa phộc hạ”

(NAMAMĪ SAMANTA BUDDHĀNĀMĪ

OMĪ _ HULU HULU _ CANĪDĪARI MATANŌGI _ SVĀHĀ

Mỗi khi ăn xong dùng Đại Minh gia trì vào thức ăn dư rồi dùng Hiền Bất Động Tôn Minh Vương. Đại Minh là:

“Năng mạc tam man đa phộc nhật la năm, đát la tra A mô gia tán noa, lô sa noa, sa bố tra dã, Hồng đát la tra hồng, Hàm”

(NAMAĪ SAMANTA VAJRĀNĪAMĪ _ TRATĪ _ AMOGHA
CANĪDĪA ROSĪNĪA SPHATĪAYA _ HŪMĪ _ TRATĪ _ HÀM _
MĀMĪ

Người trì tụng làm 5 loại thuốc, nước sách. Mỗi một lần làm lấy nửa tháng làm giới hạn. Mỗi ngày uống cả 2 thứ 3 lần, dùng lá Ba La Xả làm vật chứa nước uống.

Năm loại thuốc là: Nước sữa bò vàng, củ Mâu Đất La Cù Ma Gia, lạc (Sữa nấu chín), củ Cát Tường, nước hòa hợp thành xong, liền tụng Đại Minh gia trì sau đó mới uống. Đại Minh là:

“Năng mô bà nga phộc đế, ô sắt nị sa dã. ÁN vĩ thủ đê, vĩ la nhi, thủy phê, phiến đê ca ly, Sa phộc hạ”

(NAMO BHAGAVATE USĪNĪSĪĀYA - OMĪ _ VI’SUDDHE
VIRAJI ‘SIVE _ ‘SĀNTI KARI _ SVĀHĀ

Hành nhân dùng hoa màu hồng nhuộm chỉ, nhờ Đồng nữ hợp lại. Dùng Đại Minh gia trì 1.000 biến, kết 7 gút xong buộc cạnh eo lưng. Đại Minh là:

“Án – Hạ la hạ la , măn đê thủ cật la đà ly ni tất đê, sa phộc hạ”

(OMĪ HARA HARA _ BANDHA ‘SUKRA DHĀRANĪ SIDDHI _
SVĀHĀ

Minh này cũng hay cấm phục Thủ Cật La và hay phá Thiết Đốt Lỗ (‘Sàtru : Oan Gia). Nghi quỹ như vậy, người hành trì tụng có thể dùng 3 thời làm giới hạn.

_ Lại nữa ở Pháp môn Du Già, nếu muốn tu tập cầu các Tất Địa (Siddhi). Trước tiên nơi thân của mình ra mọi loại tác Pháp. Sám trừ Nghiệp đời trước (Túc Nghiệp) khiến không có chương nạn. Nếu chẳng như vậy thì khó thành Thánh Đạo.

Lại nữa, lúc hành nhân muốn tác Pháp thời trước tiên nên phát Tâm xa lìa các nơi ồn ào luận nghị, ở ngay thân phân tướng chữ vi diệu sao cho tướng các chữ mỗi mỗi hiện trước mặt. Nếu được hiện trước mặt thì tất cả mọi tội cấu đều được tiêu diệt.

Chữ vi diệu ấy trước tiên ở cửa miệng tướng chữ HÀM (-
MAMĪ)

Ở trên vai phải tướng chữ ÁM (_ AMĪ)

Ở trên vai trái tướng chữ ÁC (_ AHĪ)

Ở trên đầu tượng chữ ÁM (_ AMĨ)

Ở trên cánh tay phải tượng chữ A (), trên cánh tay trái tượng chữ PHỘC (_ VA)

Ở trong lỗ rốn tượng chữ HỒNG (_ HÙMĨ).

Lại ở toàn thân tượng chữ A ()

Chữ vi diệu như vậy đều là chữ Phạm

Lại nữa, Hành nhân hội tượng chữ như vậy, ở trên thân phân hiện thời liên lại tụng Đại Minh là:

“Hồng Tả lệ tổ lệ Tông nễ Hồng”

(HÙMĨ _ CALE CULE CUNÕDHE _ HÙMĨ

Nếu tụng Minh này được 1 Lạc xoa biển thì hay trừ tất cả tội.

_ Lại tụng Đại Minh là:

“ÁN – Tả lệ tổ lệ Tôn nễ Phát tra”

(OMĨ _ CALE CULE CUNÕDHE _ PHATĨ

Nên tụng Minh này đủ một Lạc Xoa (100 ngàn biển) thì được Đại Trí tuệ.

_ Lại tụng Đại Minh là:

“Nặng mặc tả lệ tổ lệ Tôn nễ nặng mặc”

(NAMAHI CALE CULE CUNÕDHE _ NAMAHI

Thường trì Minh này thì hay trừ tất cả Trần cấu.

_ Tiếp, lại nói về chữ vi diệu căn bản của Chư Phật Bồ Tát.

Chữ MÂU (- MAMĪ) là căn bản của Diệu Cát Tường Bồ Tát (Manōju'sri Bodhisatva_ Văn Thù Bồ Tát)

Chữ MUỘI (-MAI) là căn bản của Từ Thị Bồ Tát (Maitri Bodhisatva)

Chữ THẮT LY (- 'SRÌ) là căn bản của Như Lai(Tathàgata), lại là căn bản của LY PHỆ Hiền Thánh.

Chữ ÁM (- AMĪ) là căn bản của Phổ Hiền Bồ Tát (Samantabhadra Bodhisatva)

Chữ ÁC (- AHĪ) là căn bản của Hư Không Tạng Bồ Tát (Aòkà'sa Garbha Bodhisatva)

Chữ A (- À) là căn bản của tất cả Như Lai.

Chữ BỘT LONG (- BHRÙMĪ) là căn bản của Đại Luân Minh Vương (Mahà cakra Vidyaràja)

Chữ A (- À) lại là căn bản của Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'svara bodhisatva) , lại là căn bản của Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajrapàni Bodhisatva)

Chữ HỒNG (- HÙMĪ) là căn bản của Diêm Ma Đắc Ca Minh Vương (Yamantaka Vidyaràja)

Chữ ÁN (- OMĪ) là căn bản của Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana Buddha)

Chữ TẢ (- CA) là căn bản của Đại Luân Minh Vương.

Chữ LÊ (- LE) là căn bản của Bất Động Minh Vương (Acala Vidyaràja) , lại là căn bản của Mã Đầu Minh Vương (Hàỵagriva Vidyaràja)

Chữ TÔN (- CUNÕ) là căn bản của Đại Tôn Na Bồ Tát (Mahà Cunõdhe Bodhisatva)

Chữ NĒ (- DHE) là căn bản của Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát (Vajrasatva Bodhisatva)

Chữ SA (- SVÀ) là căn bản của I Ca Nhạ Tra.

Chữ HẠ (- HÀ) là căn bản của Phộc Nhật La Năng Khur (Vajra Dhaka)

Tiếp, lại diễn nói về các Ấn: là Trạch Địa Ấn, La Ấn (ấn cái cày), Phương Vị Ấn, Liên Hoa Ấn, Tam Xoa Ấn, Bát Ly Ca Ấn, Quyển Sách Ấn, Câu Ấn, Đảo Xử Ấn (ấn cái chày dầm), Bột Tôn Ni Ấn, Bảo Trượng Ấn, Tọa Ấn, Kim Cương Tọa Ấn với Hiền Tọa Ấn, Sa Tát Đế Ca Ấn, Nhạ Phộc Năng Ấn, Sư Tử Tọa Ấn, Thuyết Pháp Luân Ấn, Sư Tử Bộ Ấn (ấn bước đi của sư tử), Sư Tử Ngọa Ấn (ấn sư tử nằm), Phan Ấn, Phiến Ấn, Bạch Phát Ấn, Kim Cương Linh Trân Châu Lưu Ly Ấn, Pháp Cổ Ấn, Loa Ấn, Ưu Bát La Hoa Man Ấn, Tăng Già Lô Y Bát Ấn, Vô Úy Ấn, Pháp Luân Ấn, Hoa Ấn, Đồ Hương Ấn, Đẳng Ấn, Thực Ấn, Thỉnh Triệu Bản Tôn Ấn, Phát Khiển Ấn, Cúng Dường Ấn, Át Già Ấn, Y Phục Trang Nghiêm Ấn, Hiền Bình Ấn, Hoa Man Ấn, Thần Thông Ấn, Nhạ Phộc Năng Xả Ấn, Thất Di Lô Ấn, Bồ Đề Thọ Ấn, An Tam Muội Ấn, Trừ Ma Ấn, Đầu Đỉnh Khí Trượng Ấn, Định Ấn, Phật Nhãn Ấn, Ma Ha Chỉ Ấn, Nhạ La Bá Ba Ni Ấn, Tĩnh Tranh Tượng Ấn, Quân Trì Ấn, Ca La Dã Noa Ấn, Tản Cái Ấn, Cách Ti Ấn, Đỉnh Lễ Ấn, Mộc Dục Ấn, ... 84 ấn.

Tiếp, lại nói về các ấn tướng, khiến cho Hành nhân tu tập viên mãn được Pháp thành tựu. Lúc hành nhân muốn tác Pháp, trước tiên nên trong sạch thân tâm. Sau đó là dùng hương xoa bôi lên hai bàn tay thì mới có thể kết khế ấn. Hành nhân đứng ngay thẳng ở mặt Đông, chắp tay đặt trên đỉnh đầu đỉnh lễ Ta Bảo, sau đó đỉnh lễ Bản Tôn Đại Tôn Nạ Bồ Tát. Tiếp đỉnh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát, tiếp đỉnh lễ Kim Cương Thủ Bồ Tát. Như vậy đỉnh lễ Chư Phật Bồ Tát xong rồi mới có thể kết ấn.

KINH ẤN: Chắp hai tay lại, dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa của tay trái và đặt ngón cái, ngón vô danh, ngón út vào trong lòng bàn tay phải. Đem ngón tay trái cùng kết lại thì thành ấn. Ấn này đứng vào lúc nhập vào Tam Muội và lúc tác Pháp thành tựu.

PHƯƠNG VỊ ẤN: Trước tiên, đứng thẳng làm thế múa bên phải (Hữu Vũ Thế) mà chuyển theo bên phải. Đem tay phải tác Thí Nguyện, tay trái làm tướng Tam Phan (3 cây phướng) đặt trên trán. Lại tác Hữu Vũ Thế rồi tác

Tả Vũ Thế ... thì thành ấn. Ấn này hay phục Sư tử, Rồng , Cọp với Bộ Đa, Quỷ Tất Xá Tả (Pi'saca) ... cho đến nhóm giặc cướp.

_ Tiếp, nói về PHÁP ẤN, hợp 2 tay lại như tướng hoa sen 8 cánh khiến cho ngón tay không chạm nhau. Dem 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay thì thành ấn. Kết ấn này thì khiến cho Chư Thiên có Đại uy đức thấy đều hoan hỷ hay ban cho Hành nhân việc Đại cát tường và thành tựu ước nguyện.

_ Tiếp, đến TAM XOA ẤN: tay trái nắm quyền, duỗi ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh thì thành ấn. Ấn này có uy lực lớn dùng vào lúc tác Pháp Tức tai.

_ Tiếp, đến BÁT LY GIÀ ẤN: đem 2 bàn tay đều đặt trên cánh tay, đều dựng ngón trỏ thành ấn, ấn này hay trừ tất cả bệnh sốt rét (ngược bệnh).

_ Tiếp, đến QUYẾN SÁCH ẤN: Hai tay cùng kèm song song nhau, đem ngón vô danh và ngón cái cùng móc nhau như cái khóa thì thành ấn. Ấn này ở trong Pháp Kính Ái, tác Câu Triệu thì có Công đức lớn.

_ Tiếp, đến ĐÀO XỬ ẤN: 2 tay nắm quyền cùng hợp nhau. Dem ngón cái cùng cái chéo nhau thì thành ấn. Ấn này nên dùng ngưng trừ Tú Diệu (các vì sao) đại ác.

_ Tiếp, đến BỘT TÔN NI ẤN: Đặt 2 tay kèm song song nhau, lại cùng đảo lộn đầu nắm quyền. Hơi co ngón giữa vào trong ngón cái thì thành ấn. Ấn này dùng trong lúc tác Pháp Điều Phục, hay phá hoại Thiết Đốt Lỗ ('Sàtru) và ngưng trừ nhóm Dạ Xoa (Yaksia) , Tú Diệu Đại Ác.

_ Tiếp, đến BÁT TRÌ BÀ ẤN: đem ngón cái, ngón út của tay phải ở đầu ngón trỏ thành ấn. Ấn này hay giáng phục A TÔ La.

_ Tiếp, đến TỌA ẤN: Co ngón vô danh của tay phải, và duỗi rộng các ngón cái và hơi co ngón cái lại thì thành ấn. Kết ấn này thì tướng thành Tòa Báu hiển các Hiền Thánh.

_ Tiếp, đến KIM CƯƠNG TỌA ẤN: 2 tay cùng kèm song song nhau nắm quyền. Lại tác như Châm Phộc (cây kim đan cột buộc nhau). Đặt ngón cái vào ở dưới cây kim thì thành ấn. Kết ấn này thì tướng thành tòa Kim Cương phụng hiển Phật Thế Tôn.

_ Tiếp, đến HIỀN TỌA ÁN: trước tiên, giương tay trái ngang bằng đặt ở dưới lỗ rốn. Giương bằng bằng phải đảo lộn với tay trái và đặt trên tay trái thành ấn. Ấn này lúc tác Man Noa La (làm Đàn) với lúc nhập định dùng hiến Tôn Na Bồ Tát với Kim Cương Thủ Bồ Tát.

_ Tiếp, đến SA TÁT ĐẾ CA ÁN: Trước tiên, ngồi ngay trên tòa hoa sen, đặt chân phải vượt qua chân trái. Lại dùng tay phải mở rộng đê ngón cái tay trái thì thành ấn. Lúc tác Pháp thành tựu thì dùng ấn này, thường ban Tát Địa cho Hành nhân.

_ Tiếp, đến NHA PHỘC NẶNG ÁN: Trước tiên, đứng thẳng chân, sau đó xoay chuyển về bên phải, 2 tay đều nắm quyền, duỗi ngón giữa dao động thì thành ấn. Hành nhân dùng ấn này trong lúc bị nạn lớn hoặc lúc bị Pháp cấm phộc thì tất cả việc ấy chẳng có thể làm hại được.

_ Tiếp, đến SU TỬ NGOẠ ÁN: Trước tiên, tướng ngồi yên trên hoa sen. Liếc ngó về bên phải, lại quay lưng ngồi sau đó đem bàn chân phải vượt qua bàn chân trái, đặt tay chạm đất thì thành ấn. Dùng ấn này vào lúc quán tướng.

_ Tiếp, đến PHAN ÁN: duỗi thẳng ngón trở và ngón giữa của tay trái làm thế dao động thì thành ấn. Dùng ấn này vào lúc cúng dường.

_ Tiếp, đến TRÀNG ÁN: Tay phải nắm quyền, duỗi thẳng ngón giữa thì thành ấn. Dùng ấn này vào lúc chiến đấu hoặc có sự sợ hãi lớn.

_ Tiếp, đến SU TỬ TỌA ÁN: Trước tiên, đặt 2 tay kèm song song nhau. Lại như hợp chưởng, để ngón giữa và ngón út như cây kim, ngón vô danh và ngón trở như cái vòng, dựng thẳng ngón cái lên trên cho cứng thành ấn. Ấn này là Thế Tôn Ấn dùng để giáng phục Đại Dạ Xoa

Tiếp, đến PHÁP ÁN: Trước tiên, ngồi kiết già, tay trái nắm quyền dựng thẳng ngón trở, dùng tay phải nắm ngón trở tay trái, đặt ở lỗ rốn thì thành ấn. Dùng ấn này đê cầu giải thoát, tất cả Trời, người thấy đều xưng tán.

_ Tiếp, đến BÁT BỨC LUÂN ÁN: Duỗi rộng 2 bàn tay sao cho các ngón rời nhau rồi xoay chuyển trên đầu như tướng bánh xe (Luân Pháp) thì thành ấn. Ấn này có uy lực hay trừ tất cả đại ác.

_ Tiếp, đến SU TỬ BỘ ÁN: Trước tiên, đứng ngay ngấn như con Sư tử, sau đó đặt tay trái ở sau lưng, rồi đặt ở bên phải, dựng ngón út như cây kim, hơi co 2 ngón trở dang rộng cùng dính nhau. Đặt ngón cái bên cạnh ngón trở thì thành ấn. Ấn này dùng vào lúc Câu Triệu và Phát Khiển ở trong Pháp Kính Ái.

_ Tiếp, đến TÔN NA BỒ TÁT CĂN BẢN ÁN: Dùng các ấn tướng ở thân phần của Bồ Tát.

_ ĐỈNH LỄ ÁN: Trước tiên đứng ngay thẳng, chấp tay lại làm tướng đỉnh lễ thì thành ấn. Ấn này là Tôn Na Đỉnh Lễ, là ấn tối thượng.

_ Tiếp, đến LIÊN HOA ÁN: Chỉ sửa tướng lúc trước, chấp tay, lại đặt ở trái tim của Tôn Na. Liên dùng 2 chân đảo lộn đầu thì thành ấn. Đây cũng gọi là Tối Thượng Ấn

_ Tiếp, đến ĐẦU ÁN: Trước tiên, kiễng bàn chân trái, sau đó quỳ gối phải sát đất, tay phải đặt trên trán làm thế dao động. Lại để 4 ngón cùng kèm song song nhau, đặt ngón cái ở trong lòng bàn tay thì thành ấn.

_ Tiếp, đến ĐỈNH ÁN: đặt ngón giữa như cây kim và ngón cái của tay phải cùng vịn nhau thì thành ấn. Ấn này nếu dùng Giáp Trụ Đại Minh thì đồng dạng, cũng gọi là Giáp Trụ Ấn

_ Tiếp, đến TÔN NA BẢN ÁN: Trước tiên, dao động ngón cái của 2 tay xong, chấp 2 tay lại, để ngón cái của tay phải vào bên trong lòng bàn tay thì thành ấn, đặt ở trái tim.

_ Tiếp, đến HOA ÁN: 2 tay nắm quyền lại, dựng 2 bàn tay như cây kim, đặt ngón trở và ngón cái cùng hợp nhau thì thành ấn.

_ Tiếp, đến ĐẠI ÁN: 2 tay cùng kèm song song cái ngón dùng để dính nhau. Đặt ngón cái ở lóng thứ 3 của ngón út, sau đó nắm quyền bên chắc thì thành ấn. Đặt ấn này ở Bản Tâm (Trái tim của mình) , liên tụng Đại Minh 7 biến thì hay tác tất cả Pháp.

_ Tiếp, đến ĐỆ NHỊ ÁN: (ấn thứ hai) Liên dùng ấn lúc trước, dựng 2 ngón cái, giương đuôi các ngón còn lại dùng cho dính nhau thì thành ấn.

_ Tiếp, đến ĐỆ TAM ÁN: (ấn thứ ba) Dùng ấn lúc trước, đều đặt ngón trỏ ở lóng thứ 3 của ngón giữa thì thành ấn.

_ ĐỆ TỨ ÁN: (ấn thứ tư) Đem 2 tay duỗi rộng các ngón và đều co lóng giữa. Lại đặt ngón giữa, ngón vô danh trên ngón cái ở ngay lóng giữa thì thành ấn.

_ Tiếp, đến KINH ÁN: Đem 2 ngón cái đè móng 2 ngón út. Lại đặt tay phải trên tay trái thì thành ấn.

_ Tiếp, đến LOA ÁN: Giương rộng ngón trỏ, ngón giữa của 2 tay sao cho dính nhau, để ngón út vịn móng ngón cái bền chắc thì thành ấn.

_ Tiếp, đến ĐỊNH ÁN: Trước tiên ngồi kiết già, giương rộng 2 bàn tay, đặt tay phải trên tay trái sao cho móng 2 ngón cái dính nhau rồi đặt dưới lỗ rốn thì thành ấn.

Các Ấn Tướng như vậy cũng tùy phần diễn nói, Hành nhân tu thành thành tâm ghi nhớ tu tập khiến cho tinh thực, chẳng thành Ấn Khế tức Hiền Thánh chẳng vui, phạm sự cầu đảo chẳng được thành tựu.

PHẬT THUYẾT TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ
TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ KINH

QUYỂN THỨ HAI (Hết)

---o0o---

Mật Tạng Bộ 3 - No 1169C (Tr. 684 (Tr. 687)

**PHẬT THUYẾT TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ
TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU**

NGHI QUỸ KINH

QUYỂN THỨ BA

Long Thọ Bồ Tát lược trích từ TRÌ MINH TẠNG

Hán dịch: Minh Giáo Đại Sư PHÁP HIỀN

Viết dịch: HUYỀN THANH

TẠO TRANH TƯỢNG

PHẦN THỨ BA

Bấy giờ, Đức Phật nói: “Ta đã lược nói về các Ấn Tượng trong Đại Giáo Du Già của Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai xong. Nay ta lại nói về các thức vẽ tượng.

Nếu có Hành nhân ở trong Pháp của Tôn Na tu tập cầu thành tựu, thì trước tiên cần hiểu rõ (liễu đạt) thứ tự nghi thức vẽ tượng. Hành nhân nếu muốn vẽ tượng, trước nên dùng lụa thuần màu trắng tinh thật tốt không có lẫn lộn lông, tóc và các vật tạp loạn. Nếu mua của người khác thì tùy theo giá lụa chẳng được trả giá nhiều ít. Khi được rồi, trước tiên đặt trong đồng lúa gạo 7 ngày đêm, sau đó đem ngâm trong nước sạch có 5 vị thuốc 3 ngày hoặc 5 ngày, 7 ngày là tốt nhất. Xong dùng nước sạch rửa kỹ, lại ngâm trong nước sạch thơm 1 ngày đêm rồi lấy ra. Lại dùng nước Ngũ Tịnh vẩy sạch sẽ, rồi dùng nước Ngũ Bảo tẩy rửa, thì mới có thể vẽ lên trên.

An bày xong, Hành nhân tự tác quy mệnh là: “Nam mô thất thập thất câu đê chính đẳng chính giác”, cũng khiến người vẽ chuẩn bị tinh khiết, đến thời thì quy mệnh xong mới bắt đầu vẽ các Hiền Thánh. Bức tranh đó trước tiên Hành Nhân tụng Đại Minh gia trì xong mới dùng đất màu trắng hòa với phấn rồi xoa lên khuôn vải. Xoa tô xong đem đặt ở nơi thanh tịnh. Từ đây về sau cho đến lúc dùng màu vẽ xong thường đem hương hoa, Ú Già cúng dường. Nếu y theo Pháp như vậy làm là Phẩm tối thượng.

Bắt đầu làm thì chia vẽ Giới Đạo, cũng nên vẽ xoay theo bên phải. Trước tiên ở mặt dưới tranh vẽ ao hoa sen bên trong chứa đầy hoa và có mọi loài Thủy Tộc như: cá, ốc, trai, sò, rùa cùng với Uyên Ương, phi cầm... Trên mặt ao vẽ 3 tòa hoa sen do mọi báu hợp thành.

Trên hoa sen ở chính giữa vẽ Đức Phật Thế Tôn màu trắng tỏa hào quang rực lửa chiếu soi khắp cả có tay phải kết Ấn Thí Nguyện, tay trái kết Ấn Thuyết Pháp với hào quang màu trắng. Ở trong lỗ rốn tuôn ra ánh sáng lớn, trong ánh sáng đó hiện ra Tôn Na Bồ Tát.

Trên hoa sen bên phải Đức Phật vẽ Đức Phật Đỉnh thứ ba có 6 cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất kết ấn Thí Nguyện, tay thứ hai cầm hoa sen, tay thứ ba cầm tràng hạt. Bên trái: tay thứ nhất cầm chày Kim Cương, tay thứ hai cầm Quyển Kinh, tay thứ ba kết Ấn Thuyết Pháp. Toàn thân có hào quang rực rỡ vây quanh.

Trên hoa sen, bên trái vẽ Đức Bất Không Quyển Sách (Amogha Pa'sa) có 4 mặt, 8 cánh tay, mặc áo da cạp quần quanh nách. Lại dùng da nai làm áo khoác ngoài (Thiên Y) . Khuôn mặt có 3 mắt, đầu đội mào báu, tóc buông rũ xuống dưới. Bên phải: tay thứ nhất kết Ấn Thí Nguyện, tay thứ hai cầm tràng hạt, tay thứ ba cầm vòng dây, tay thứ tư kết Ấn Thí Vô Úy. Bên trái: tay thứ nhất cầm hoa sen trắng, tay thứ hai cầm Quyển Kinh, tay thứ ba nắm quyền dựng đứng ngón trở làm Ký Khắc Ấn, tay thứ tư cầm móc câu. Toàn thân rực lửa chiếu diệu rực rỡ.

Mặt bên dưới vẽ 2 vị Long Vương Nan Đà (Nanda Nàgaraja) và Ô Ba Nan Đà (Upananda Nàgaraja) đều có 7 đầu, tay cầm Phật Tọa với nhánh hoa sen.

Ở bên phải vẽ Mãn Hiền (Samantabhadra) đầu đội mào Trời, thân có mọi thứ trang nghiêm, tay cầm viên ngọc báu.

Ở mặt trên, hai bên trái phải vẽ 5 cái Tháp Phật . Trong Tháp vẽ các Đức Cát Tường Như Lai ('Sri Tathàgata) . Thứ nhất vẽ Đức Hải Cát Tường Như Lai , thứ hai vẽ Đức Thiên Bảo Kế Cát Tường Như Lai , thứ ba vẽ Đỉnh Quan (cái mào) Tạng Cát Tường Như Lai . Thân các Như Lai đều tác màu vàng ròng, tay kết Ấn Thí Vô Úy.

Lại ở 2 bên phải trái đều vẽ núi báu. Trên núi báu ở mặt trái vẽ Ma Ma Chi Bồ Tát (Mamaki Bodhisatva) ngồi trên Tòa hoa sen, tay cầm chày Kim Cương. Tiếp phía sau vẽ Vô Năng Thắng (Aprarajita) . Ở mặt trên vẽ Tra Chi Minh Vương (Takki Vidyaraja) .

Lại ở mặt bên trái vẽ Kim Cương Câu Minh Vương (Vajra Anõku'sa Vidyaraja) .

Ở phía trên Đức Thế Tôn , hai bên phải trái vẽ mây hiện tướng chớp lóe (Thiểm Điện) . Trong mây vẽ chư Thiên giáng mưa châu báu (Trân bảo) . Lại vẽ chư Thiên hiện tướng ca nhạc. Ở mặt trên vẽ Nhật Nguyệt Thiên

(Àditya Deva và Cadra Deva) Lại ở trong Hư Không giáng xuống mọi thứ hoa như cơn mưa.

Tiếp ở phía bên phải. Trên núi Bảo Tạng (Ratnagarbha) vẽ Tam Giới Thắng Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát (Trailokya Vijaya Àrya Avalokite'svara Bodhisatva) tay cầm hoa sen.

Tiếp ở phía bên phải vẽ Thánh Đa La Bồ Tát (Àrya Tàrà Bodhisatva) tay cầm hoa Ưu Bát La (Utpala) màu xanh.

Tiếp ở bên trái vẽ Phật Mẫu Ma Gia (Màya Buddha Mạtà)

Tiếp ở mặt phía sau vẽ Đại Không Túc Minh Vương (Mahà Majuri Vidya rajnõi). Tiếp ở phía sau, hai bên trái phải vẽ chim công đang múa.

Lại ở mặt trên , phía bên phải vẽ 5 Đức Như Lai. Thứ nhất vẽ Pháp Hải Hạnh Cát Tường Vương Như Lai, thứ hai vẽ Thiện Quang Minh Vương Như Lai, thứ ba vẽ Từ Thị Trang Nghiêm Cát Tường Như Lai, thứ tư vẽ Đăng Quang Vương Như Lai, thứ năm vẽ My Gian Hào Tướng Cát Tường Như Lai. Năm Đức Như Lai ấy đều ngồi trên Tòa Sen.

Tiếp vẽ một vị Dược Xoa Chủ (Yaksia Adhipatàye). Tiếp vẽ Trời Đê Thích (Indra Deva) cầm cái lọng.

Như vậy y theo thứ tự vẽ Phật Bồ Tát với Chúng Hiền Thánh đều viên mãn uy đức tự tại khiến cho các hàng Trời, Rồng, Quỷ Thần trong Thế Gian nhìn thấy đều giáng phục. Như vậy vẽ tượng xong.

Người hành Trì Tụng liền đối trước tranh tượng này làm Pháp An Tượng, khánh tán. Hành Nhân ở ngày mùng một của đầu tháng hoặc ngày 15 bắt đầu tu tập, cầu nương uy lực của tất cả Thánh Hiền. Sau đó khiết tĩnh xong thì thân mặc áo mới sạch, thọ trì Trai Giới trong 3 ngày đêm hoặc một ngày đêm, hoặc Tĩnh Trai chẳng ăn hoặc ăn rau cải hoặc uống sữa. Lúc khác, thường trì Bát Thực. Lại thọ 8 Giới xong mới chuẩn bị mọi thứ hương, hoa, dầu thơm, nước sạch lại đốt đèn dầu bơ và dùng mọi loại quần áo cực tốt trang nghiêm, tô điểm bằng các thứ quý báu. Lại dùng 5 cái bình Ứ Già chứa đầy nước thơm màu nhiệm và chứa đầy 5 loại báu (Ngũ bảo) , nước của 5 loại thuốc (Ngũ Dược) dùng làm Ứ Già cho đến mọi thức ăn uống tác cúng dường.

Hành Nhân liền đứng thẳng trước bức tranh đặt ở nơi muốn trì tụng. Liền đem mọi vật cúng dường mà cúng dường tranh tượng đã vẽ. Như vậy làm Pháp An Tượng xong, từ đây về sau hành y theo Pháp mà tu hành.

Tiếp lại nói về Pháp Tượng của Tôn Na Bồ Tát

Người hành Trì Tụng nếu muốn vẽ Tượng của Bản Tôn Tôn Na Bồ Tát. Trước tiên tìm lụa mới thanh tịnh thuần màu trắng. Kiểm được lụa rồi liền khiến Họa Sư chuẩn bị tinh khiết, đến ngày khởi công khiến thọ 8 Giới, sau đó khiến dùng vật mới điều phối sắc vẽ thật đẹp. Vẽ Tôn Na Bồ Tát, thân có màu mặt trắng mùa thu, mặt có 3 mắt, có 18 cánh tay, mặc áo trắng với mọi thứ trang nghiêm. Dùng A Tha làm áo khoác ngoài (Thiên y), báu Xà Cừ làm xuyên đeo tay, 10 ngón tay có vòng báu (Nhẫn báu).

Hai tay bên trên tác Ấn Thuyết Pháp

Bên phải: tay thứ hai kết Ấn Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây kiếm, tay thứ tư cầm Bảo Đạc (Chuông báu nhỏ cầm trong tay), tay thứ năm cầm quả Vĩ Nhạ Bồ La (Bija pùraka_ Tử Mãn Quả), tay thứ sáu cầm cây búa (Việt Phủ), tay thứ bảy cầm móc câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: tay thứ hai cầm cây phượng báu Như Ý, tay thứ ba cầm hoa sen, tay thứ tư cầm cái bình Quân Trì, tay thứ năm cầm vòng dây, tay thứ sáu cầm bánh xe, tay thứ bảy cầm vỏ ốc (‘Sànōkha), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm Quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa

Ở mặt dưới Bồ Tát. Vẽ ao hoa sen, bên trong ao đó sinh ra một hoa sen lớn. Vẽ 2 vị Nan Đà (Nanda Nàgaràja), Ô Bạt Nan Đà (Upananda Nàgaràja) tay cầm cọng sen.

Trên hoa vẽ Tôn Na Bồ Tát có hào quang tròn lớn rực rỡ tràn khắp. Phía trước mặt Bồ Tát, vẽ người Trì Tụng tay cầm lò hương với tướng hướng gọi Bản Tôn.

Ở mặt trên, vẽ Người Trời Tĩnh Cư với tướng tuôn mưa hoa mưa báu.

Vẽ Tượng như vậy chỉ dùng Khiết Tĩnh Chí Tâm là tốt nhất. Ở trước mặt Tượng tác Pháp thì không có gì không thành tựu.

PHÁP LÀM MAN NOA LA

PHẦN THỨ TƯ

Lại nữa Hành Nhân ở trong Pháp của Tôn Na, tu tập thành tựu làm Man Noa La (Manīdīala _ Đàn) Trước tiên y theo Pháp chọn được Thánh Địa xong. Liền đào bỏ đất cát ác, than, tro, lông, tóc, xương cốt... Lấy đất tốt lấp đầy, nện chặt cho thật bằng phẳng. Sau đó ở bên trên phân chia làm Man Noa La. Man Noa La ấy hoặc rộng 16 khuỷu tay, hoặc 8 khuỷu tay, hoặc 4 khuỷu tay, có 3 loại chẳng quyết định. Cho dù lớn nhỏ cũng phải tô điểm trang nghiêm. Bốn phương của Man Noa La ấy mở 4 cửa, Chính giữa cửa đều đặt bánh xe Pháp, ở trong dùng chỉ ngũ sắc buộc thắt. Bên trong Man Noa La làm 8 vị trí của Hiền Thánh. Nếu thiếu liền dùng chỉ ngũ sắc thay thế. Trong Man Noa La có 33 Câu Đê Thiên . Ở trên Man Noa La chia 7 bình Ứ Già , bên trong mỗi một bình Ứ Già tương có một Câu Đê Thiên (100 triệu vị Trời) . Lại ở bên trong Man Noa La đặt 8 vị Đại Long Vương.

Bên trong Man Noa La, ngay chính giữa vẽ Tôn Na Bồ Tát và an bày theo thứ tự các Hiền Thánh khác.

Ở phương Đông Bắc, an Đại Luân Minh Vương (Mahā Cakra Vidyaṛāja)

Ở phương Đông Nam , an Bất Động Minh Vương (Acala Vidyaṛāja)

Ở phương Nam, an Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajrapāṇī Bodhisatva)

Ở phương Bắc, an Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'svara Bodhisatva)

Ở phương Tây Bắc, an Bất Không Quyển Sách Bồ Tát (Amogha Pa'sa Bodhisatva)

Ở phương Tây, an Y Nhạ Ca Tra Bồ Tát (Eja Katīā Bodhisatva _ Nhất Kế Bồ Tát)

Ở phương Tây Nam, an Phộc Nhật La Năng Khế Bồ Tát (Vajra Dhāka Bodhisatva).

Ở bên cạnh Đông của Man Noa La, an tranh tượng lúc trước. Lại ở trước bức tranh , bên trên mặt đất vẽ hoa sen 8 cánh, bên trên làm cái lò Hộ Ma. Hành Nhân ở chính giữa cái lò này mà làm Pháp Hộ Ma.

Trước tiên Hành Nhân rải lúa, gạo, hoa khắp lên trên đó rồi dùng nước có 5 loại thuốc để Sái Tịnh (Rưới vẩy cho trong sạch) . Sau đó an Ngoại Cúng Đường để cúng dường Hiền Thánh. Dùng hương, hoa, dầu thơm, vật dụng bằng vỏ ốc, quần áo, phướng, phan... cho đến bình Ú Già, mọi thứ vật cúng dường để cúng dường Hiền Thánh. Lại dùng nước có 5 thứ Báu hiển nơi Bản Bộ. Khiết tịnh xong mới dùng 4 thứ Bạch Thực là bơ, sữa, lạc (Sữa nấu chín) điều hòa với nhau làm thức ăn. Thức ăn dùng làm 3 Phẩm. Nếu tác Pháp Thượng Phẩm thì dùng thượng phẩm cúng dường. Nếu tác Pháp Trung Phẩm thì dùng trung phẩm cúng dường. Pháp Đệ Tam Phẩm thì dùng cách cúng dường thứ ba. Tuy nói là 3 Phẩm nhưng đều nên dùng Thượng Vị mà dâng hiến Hiền Thánh bên trong Man Noa La. Nếu Hội này có các Mẫu Quý, La Sát Sa (Ràksiasa) , Bộ Đa (Bhùta) Tất Xá Tả (Pi'sàca) ... tùy theo sự cầu triệu ấy từ 10 phương đi đến thì đều phải bình đẳng cúng tế thức ăn cho họ, không được để cho họ bị thiếu hụt chẳng đầy đủ.

Vật khí hiển thức ăn cũng chẳng giống nhau. Nếu hiến dâng 8 vị Như Lai với Tôn Na Bồ Tát ở trong Man Noa La thì đều hiến một hoa sen bằng vàng lớn bằng một ngón cái rồi dùng cái bát bằng đồng chứa đầy Lạc, Mật với các thức ăn.

Phụng hiến Phật Bồ Tát xong mới dùng vật khí bằng sành sứ mới sạch cúng tế cho nhóm Tất Xá Tả (Pi'sàca) từ 10 phương đi đến. Thức ăn cúng tế dùng rượu, thịt với cá hoặc dùng toàn là cá để cúng. Nơi hiến Hiền Thánh với nhóm Tất Xá Tả đều phải dùng thân tâm chuyên chú thành tín cúng dường, ắt Hiền Thánh vui vẻ và sự mong cầu sẽ được thành tựu.

Làm như vậy xong. Hành Nhân liền vào Quán Tượng . Tượng trên đầu mũi của mình có một vật, thấy rõ xong cứ chuyên chú chẳng tán loạn sẽ thành lòng Từ (Maitra) vững chắc, khiến cho hơi thở ra vào thật nhẹ nhàng, ngồi ngay thẳng cúi đầu hé mắt nhìn xuống bàn chân. Liền tưởng trong trái tim hiện một vành mặt trời, tượng chính giữa vành mặt trời có hoa sen hé nở do các báu hợp thành. Ở trong hoa sen có Tôn Na Bồ Tát thân màu vàng ròng, mặc áo trắng tinh với mọi thứ trang nghiêm. Lại tưởng trong 5 thân phần của Bồ Tát tuôn ra ánh sáng lớn. Lại tưởng ở trong 9 cửa (2 mắt , 2 tai, 2 lỗ mũi, miệng, hậu môn, đờng tiểu) của Bồ Tát cùng tuôn ra ánh sáng. Ánh sáng ấy rực rỡ chiếu diệu tất cả. Tác Quán thành xong thì thân ánh sáng

rồi đứng dậy. Lại đem hương, hoa với Ớ Già... dâng lên Hiền Thánh rồi cung kính làm lễ.

Lại nữa Hành Nhân vẽ Tượng, làm Man Noa La, an bày vị trí của Hiền Thánh, mọi loại sở tác đều vâng theo sự chỉ dạy của A Xà Lê (Ācārye) mỗi mỗi chẳng được trái ngược, nơi Nghi Quỹ này thấy đều ghi nhớ không cho sai lầm. Đệ Tử liền y theo lời dạy như Nghi Thức an bày Hiền Thánh, chuẩn bị hương hoa với mọi thứ vật dụng cúng dường Hiền Thánh xong, A Xà Lê dùng lụa che mặt đệ tử, lại khiến đệ tử dâng hoa ném ở trên Man Noa La. Nhận rõ vị trí hoa rơi dính trên Tôn Tượng thì luôn biết vị Chủ ủng hộ cho Thân mình.. Từ đây về sau thường tụng Đại Minh của vị Hiền Thánh này để cầu gia hộ. Như vậy ném hoa nhận biết Bản Tôn xong.

Đệ Tử liền đem bình bát chứa đầy 5 thứ báu dâng lên A Xà Lê để cảm tạ sự cực nhọc của Thầy. Từ đây về sau, Đệ Tử phải phụng dưỡng Tôn Tượng của vị A Xà Lê hơn cha mẹ gấp ngàn lần, cho đến đem các vật báu đã cúng dường trong Man Noa La bố thí cho tất cả Sa Môn. Từ đây về sau đối với người có đủ Đức và các bậc Tôn Trưởng thường tăng thêm sự kính trọng cũng chẳng được đối với các vật đã dùng trong Man Noa La cho đến lửa với, bơ, lạc... mà khởi sự khinh mạn, cũng chẳng được đập lên hoa sen. Vị A Xà Lê khuyên răn hạn chế Đệ Tử xong thì Đệ Tử lễ tạ. Từ đây về sau Đệ Tử muốn tác Pháp thì y theo Nghi Quỹ tu tập ắt không có gì không thành tựu.

---o0o---

PHÁP HỘ MA

PHẦN THỨ NĂM

Lại nữa Hành Nhân muốn tu tập Pháp Hộ Ma của Tôn Na Bò Tát thì nên đối với Tôn Na Bò Tát và Hiền Thánh trong Man Noa La làm đại cúng dường. Trước tiên chuẩn bị hoa Nhạ Đê, hoa Ma Lê với mọi thứ danh hoa và diệu hương... mà cúng dường. Sau đó tùy ý theo Pháp mà làm Hộ Ma.

Hành Nhân đó muốn được thành tựu tất cả sự mong cầu thì trước tiên ở trong lò Hộ Ma đốt củ Cát Mộc rồi dùng hương Bạch Đàn, Long Não với diệu hương khác hòa hợp với bơ, sữa đem tẩm vào hoa sen xanh thiêu đốt, tụng Đại Minh làm Pháp Hộ Ma liền được như nguyện. Đại Minh là:

“ Nẵng mạc táp bát đả nẵm, tam miệu tam ngậ tam bột đả, câu chi nẵm.
Aùn_ Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ”

NAMAHI SAPTANAMI SAMYAKSAMIBUDDHA KOTINAMI

OMI_CALE CULE CUNODHE

Nếu tác Pháp Tức Tai (‘Santika) . Dùng lá của cây A Một La tằm bọ, sửa cùng thiêu đốt làm Hộ Ma liền được như nguyện

Nếu tác Pháp Tăng Ích (Pusitika) . Nên dùng cây A Thuyết Tha với cây Bát La Xá, cây Ô Lạp Ma La... Đem nhóm cây như vậy làm củi tằm bọ, một, lạc thiêu đốt làm Hộ Ma liền được như nguyện. Đại Minh là:

“ Aùn_ Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ. Aùn, phát tra”

OMI_CALE CULE CUNODHE _ OMI PHATI

Nếu vì Phát Khiển Thiết Đốt Lỗ (‘Sàtru : Oan gia) . Dùng Hung Mộc làm củi tằm dầu rồi nhen lửa đốt. Lại dùng Nga Lị Đà Bà Luyện Noa khoảng chừng một A dữu đả (một vạn cái) tụng Đại Minh làm Hộ Ma liền được như nguyện. Đại Minh là:

“ Hồng_ Phát tra, tả lệ, tổ lệ, phát tra, tôn nễ, hồng, phát tra”

HUMI PHATI_CALE CULE PHATI_CUNODHE HUMI PHATI

Nếu vì phá hoại Thiết Đốt Lỗ (‘Sàtru) và cấm Tâm của chúng thì thiêu đốt củi bằng cây Tả Tổ La. Dùng màu hòa với dầu hạt cải, dùng lá cây Ninh Ma Mộc với cây kim làm bằng Vĩ La Mộc khoảng chừng một A Dữu Đả (một vạn cái) . Tụng Đại Minh Phát Khiển lúc trước làm Hộ Ma liền được Như Ý.

Tiếp lại muốn tất cả thành tựu. Trước tiên nên thọ Quán Đỉnh, sau đó phát Tâm kiên cố, thường trì Tôn Na Bồ Tát rồi tác Pháp đều được thành tựu.

---o0o---

PHÁP TRÌ TỤNG CỦA TÔN NA BỒ TÁT

PHẦN THỨ SÁU (Chi một)

Lại nữa, Hành Nhân muốn tu tập , trì tụng Pháp của Tôn Na Bồ Tát. Trước tiên nên thọ Tam Muội rồi kết Man Noa La xong thì mới có thể bắt đầu Trì Tụng. Lúc đang trì tụng thời mỗi ngày vào buổi sáng sớm, Hành Nhân dùng Đại Lực Minh Vương Đại Minh gia trì vào ngón cái 7 lần để ủng hộ thân. Hoặc đi nhà xí cũng gia trì 5 nơi là đỉnh đầu, 2 vai, trái tim, cổ họng xong liền vào nơi húc ướ. Đại Lực Minh Vương Đại Minh là:

“ La đất năng phộc nhật la, năng đế. Aùn_ Cốt lỗ đạt năng, hồng, nhược”

RATNAVAJRA NADI_ OMĪ KRODHANA HŪMĪ JAHĪ

Vào nơi húc ướ xong, dùng đất sạch với Cù Ma Di (Phân trâu trắng ở núi Tuyết) tác tịnh. Lại tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh 7 biến gia trì vào đất để rửa thân phần và phần bên dưới lỗ rốn, lại cũng dùng rửa hạ y (áo bên dưới) xong liền rửa tay thì mới được thanh tịnh. Lấy đất tụng Đại Minh là:

“ Aùn_ Nễ khứ năng phộc , tô đạt , sa phộc hạ”

OMĪ_ NIKATĪA NAVA ‘SUDDHA_ SVÀHÀ

Lấy được đất xong đặt ở nơi sạch sẽ hoặc dùng tác tịnh. Lấy một nhúm đất nhỏ rửa tay và rửa chân. Liền tụng Tác Tĩnh Đại Minh là:

“ Năng mặc tam mãn đa một đà năm. Aùn, truat đệ ly nạp thân đạt năng đã, sa phộc hạ”

NAMAĪ SAMANTA BUDDHÀNĀMĪ

OMĪ_ ‘SUDDHE RĪDDHI ‘SODHANĀYA_ SVÀHÀ

Tụng Tĩnh Đại Minh này xong, nắm quyền dựng thẳng ngón cái. Liền tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh gia trì 5 nơi trên thân. Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh là:

“ Nẵng mạc la đát nẵng đát la dạ dẫ. Nẵng mạc thấ tấn noa, ma ha cồ t lồ đầ dẫ. Aùn, hỏ lồ hỏ lồ, đễ sắ t tra đễ sắ t tra, mẫ đầ mẫ đầ, hạ nẵng hạ nẵng. A mậ t lị đễ, hỏng, phấ t tra, sa phỏc hạ”

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAHI ‘SCANĪDĪA MAHÀ KRODHÀYA

OMĪ _ HURU HURU _ TISĪTĪA TISĪTĪA _ BANDHA BANDHA _
HANA HANA _ AMRĪTE HŪMĪ PHATĪ _ SVÀHÀ

Tụng Đại Minh này xong. Lại tụng Tam Muội Đại Minh 3 biến hoặc 7 biến. Tam Muội Đại Minh là:

“ Nẵng mạc tấ t ly phỏc mộ t đầ mạ o đặ t tấ t đố a nẫ m. A vi la nẫ, ma hạ phỏc nhậ t ly, xá đầ xá đầ, sa la đễ sa la đễ, đấ t la duệ đấ t la duệ, vĩ đặ t ma nễ, tam bà nhậ nệ, hạ la ma đễ, tấ t đầ , ngộ t lị, đấ t la tra, sa phỏc hạ”

NAMAHI SARVA BUDDHA BODHISATVÀNÀMI

AMĪ _ VIRAJI MAHÀ VAJRI _ SATA SATA _ SARATE SARATE _
TRAYI TRAYI _ VIDHAMANI SAMĪBHAMIJANI _ HARA MATI
SIDDHA _ HRĪHĪ TRATĪ _ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong. Lấy một bụ m nước dừ ng Quậ n Trầ Lợi Đại Minh lúc trướ c giầ t rồ xỏ ng tặ rườ i lên đầ u với rừ a sắ ch tay. Lúc dừ ng nước lạ i tụng Bả n Bộ Đại Minh 7 biến. Đại Minh là:

“ Aùn _ Tồ t, hậ t-lị”

OMĪ _ CU _ SVÀHÀ

Tụng Minh tá c tĩnh xỏ ng. Lạ i nẫ m quyề n đẹ m ngỏ n cá i đặ t ở trá i tim. Tụng Tâm Đại Minh là:

“ Aùn, tồ n, phấ t tra”

OMĪ _ CUNŌ PHATĪ

Tụng Tâm Minh xong. Lại tụng Giáp Trụ Đại Minh ủng hộ 5 nơi của thân mình. Giáp Trụ Đại Minh là:

“ Aùn, tôn, mấn đà”

OMĪ_CUNŌ BANDHA

Tụng Minh này xong. Lại tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh gia trì vào 7 bụm nước sái tĩnh (rưới vẩy cho trong sạch) và đuôi Ma chướng. Lại tụng Thổ Giáp Trụ Đại Minh gia trì 5 nơi trên thân dùng làm giáp trụ. Nếu được Kim Cương Thủ Bồ Tát nhìn thấy tự ủng hộ không sai khác. Thổ Giáp Trụ Đại Minh là:

“ Nẳng mạc tam mấn đà một đà năm. Aùn, bộ, nhập phộc la, hồng”

NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĀMĪ

OMĪ_BHUĪ JVALA HŪMĪ

Tụng Minh này xong. Lại tụng Như Lai Bộ Tâm Minh gia trì vào nước, 3 bụm hiến nơi Tam Bảo. Như Lai Bộ Tâm Đại Minh là:

“ Nẳng mạc tam mấn đà một đà năm. Nhi nẳng nhi câu”

NAMAĪ SAMANTA BUDDHĀNĀMĪ _ JINA JIK

Tụng Minh này xong, Lại tụng Phật Nhãn Đại Minh gia trì vào nước, 3 bụm dùng rưới lên đỉnh đầu của mình. Phật Nhãn Đại Minh là:

“ Nẳng mạc tát ly phộc, đát tha nga đế vi dục. Aùn, lô lô , sa phồ lô, nhập phộc la, đễ sắt tra, tất đà , lạc tả nê, táy ly phộc ly tha, sa đạt nễ, sa phộc hạ”

NAMAĪ SARVA TATHĀGATEBHYĀHĪ

OMĪ_RURU SPHURU JVALA TISĪTĪA SIDDHA LOCANI
SARVĀ ARTHA SĀDHANI _ SVĀHĀ

Lại dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh gia trì vào nước, 3 bụm dùng rưới lên đỉnh đầu liền thành. Mộc Dục Tâm Đại Minh là:

“ Án_ A mật ly đê, hồng”

OMĪ _ AMRĪTE HŪMĪ

Lại tụng Tĩnh Đại Minh lúc trước. Như trước Hộ Thân xong, lại tụng Tâm Đại Minh lúc trước 21 biến gia trì vào nước dùng rưới vẩy cho trong sạch và đuổi Ma Chướng. Sau đó tùy ý tắm gội, khăn lau chùi cũng được giặt cho sạch sẽ, lại rửa bàn tay. Làm Khiết Tĩnh xong, đi vào Đạo Trường gần gũĩ Hiền Thánh. Áo mặc của Hành Nhân cũng dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh gia trì. Lại nữa, áo thường mặc cũng dùng Đại Minh gia trì 3 biến hoặc 7 biến, xong rồi mặc như thường. Gia Trì Y Đại Minh là:

“ Nẵng mặc tam mãn đà một đà năm. Aùn, lạc khát xoa, tát lị phộc đát tha nga đả, a đũa sắt đê đả đả, tức phạ ra, sa phộc hạ”

NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI

OMĪ RAKSĪA SARVA TATHAGATA ADHISITĪTAYA
CĪVARA SVAHĀ

Hành Nhân y như vậy làm mọi thứ khiết tĩnh xong mới được vào Đạo Trường của Hiền Thánh. Ở trước mặt Hiền Thánh phát Tâm chí thành chấp tay cung kính cho đến làm lễ. Rồi dùng nước Ngũ Tĩnh rưới lên cỏ Tát Tường (Ku'sala) làm Tòa mà ngồi. Tiếp dùng xoa 2 bàn tay y theo Nghi Tắc kết Án ủng Hộ tự thân. Trước tiên kết Tam Muội Án của các Bộ.

Phật Bộ Tam Muội Án : Đặt 2 tay kèm song song nhau rồi chấp lại. Đem 2 ngón trở đặt ở bên cạnh lông thứ ba của ngón giữa thì thành Án. Kết Án này, tùy theo Án tụng Phật Bộ Tam Muội Đại Minh là:

“ Aùn, đát tha nga đở nạp bá phộc đả, sa phộc hạ”

OMĪ TATHAGATA UDBHAVAYA SVAHĀ

Tiếp kết Liên Hoa Bộ Tam Muội Án : Trước tiên chấp 2 tay lại rồi bung 2 bàn tay, 2 ngón giữa cùng hợp nhau như tướng hoa sen thì thành Án. Tùy theo Án tụng Liên Hoa Tam Muội Đại Minh là:

“ Aùn_ Bát nạp mô nạp bà phộc đả, sa phộc hạ”

OMĪ _ PADMA UDBHAVÀYA _ SVÀHÀ

Tiếp kết Kim Cương Bộ Tam Muội Ấn : Đem 2 bàn tay cùng hợp lung với nhau. 2 ngón cái, 2 ngón út cùng vịn nhau, duỗi thẳng các ngón còn lại thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng Kim Cương Bộ Tam Muội Đại Minh là:

“ Aùn_ Phộc nhật lỗ nạp bà phộc dã, sa phộc hạ”

OMĪ _ VAJRA UDBHAVÀYA _ SVÀHÀ

Tụng Đại Minh này xong. Lại kết Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn: Ngửa 2 bàn tay bằng nhau, đảo ngược đầu 2 ngón út cùng cài nhau, co 2 ngón vô danh và 2 ngón giữa vào lòng bàn tay, 2 ngón trở như tướng Kim Cương, 2 ngón cái như cây kim thì thành Ấn. Tụng đặt ở trên đỉnh đầu, tùy theo Ấn dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh lúc trước làm Pháp tự ủng hộ.

PHẬT THUYẾT TRÌ MINH TẶNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ
TÁT

ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ KINH

QUYỂN THỨ BA (Hết)

---o0o---

Mật Tạng Bộ 3 - No 1169D (Tr. 688 (Tr. 691)

**PHẬT THUYẾT TRÌ MINH TẶNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA BỒ
TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU**

NGHI QUỸ KINH

QUYỂN THỨ TƯ

Long Thọ Bồ Tát lược trích trong TRÌ MINH TẶNG

Hán dịch : Minh Giáo Đại Sư PHÁP HIỀN

Việt dịch : HUYỀN THANH

PHÁP TRÌ TỤNG CỦA TÔN NA

PHẦN THỨ SÁU (Chi hai)

Tiếp lại kết Như Lai Bộ Tam Muội Ấn. Hai tay nắm quyền duỗi ngón cái thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng Như Lai Bộ Tam Muội Minh lúc trước để ủng hộ.

Tiếp kết Tôn Na Bồ Tát Căn Bản Ấn. Hai tay nắm quyền, 2 ngón giữa như cây kim, đặt 2 ngón trỏ ở lóng ngón giữa, đặt 2 ngón cái bên cạnh ngón trỏ rồi đặt trên đỉnh đầu thì thành Ấn. Lúc kết Ấn này thời tụng Tôn Na Bồ Tát Căn Bản Đại Minh, ở ngay thân của mình làm đại ủng hộ. Hành Nhân vào lúc kết Ấn tụng Minh sẽ được Tôn Na Bồ Tát vui vẻ nhìn ngó.

Tiếp kết Đầu Ấn : Chắp 2 tay lại, co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng Đầu Đại Minh là:

“Ấn _ Tôn, ngật-ly”

(OMĪ _ CUNŌ HRĪHĪ

Tiếp kết Đỉnh Ấn : Dùng Ấn lúc trước, sửa ngón cái phải vịn lóng giữa của ngón giữa phải thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng Đỉnh Đại Minh là:

“ Ấn, Tôn, hồng”

(OMĪ _ CUNŌ HŪMĪ

Tiếp kết Tâm Ấn ; Hai tay nắm quyền, hơi duỗi 2 ngón trỏ thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng Tâm Đại Minh là:

“Ấn _ Tôn, phát tra”

(OMĪ _ CUNŌ PHATĪ

Tiếp kết Giáp Trụ Ấn : Dùng Đỉnh Ấn lúc trước, bung 2 bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng Giáp Trụ Đại Minh là:

“Án _ Tôn, mẫn đà”

(OMĪ _ CUNŌ BANDHA

Tiếp kết Bản Bộ Mẫu Án cũng gọi là Phật Nhân Án . Chắp 2 tay lại đỉnh lễ, co 2 ngón trỏ vịn lóng ngón giữa, co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay thì thành Án. Tùy theo Án, tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh lúc trước

Tiếp kết Bản Bộ Tôn Án . Đưa 2 ngón vô danh vào lòng bàn tay lay động. Tiếp để 2 ngón giữa như cây kim, duỗi thẳng 2 ngón trỏ đặt ở lưng ngón giữa, duỗi 2 ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón giữa thì thành Án. Tùy theo Án, tụng Bản Bộ Đại Minh là:

“ Nẳng mạc tam mẫn đà một đà nẫm. Câu la hột-li, câu la hột-li na dã”

(NAMAHI SAMANTA BUDDHĀNĀMI _ KULA HRĪHI _ KULA HRĪDAYA

Tụng Minh này xong. Lấy cái bát thật sạch chứa đầy nước thơm. Lại dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh 7 biến ,ở Đạo Trường bắt đầu từ góc Đông Bắc rảy tịnh 4 phương và Phát Khiển Ma Chướng

Tiếp kết Thịnh Triệu Án . Dùng Căn Bản Án lúc trước, sửa 2 ngón cái co như móc câu thì thành Án. Dùng Án này Thịnh Triệu Hiền Thánh. Tùy theo Án, tụng Thịnh Triệu Đại Minh là:

“I tứ, bà nga phộc đế, tôn na đà la ni. A nga tha, a nga tha, ma ma, bạc khát đất-dã đất, tam ma duệ nẳng tả lị già, bát la đế thế nan, bát la tế na mi”

(EHI BHAGAVATI CUNŌDHE DHĀRANĪ _ AGCCHA
AGACCHA MAMA PAKSĪĀYATĀ SAMAYE ĀSA ĀRGHA
PRATICCHANĀMI PRATICCHA ME

Tụng Minh này xong. Tưởng các Hiền Thánh tùy theo lời Triệu đi đến. Liên tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi an trú Hiền Thánh xong.

Tiếp kết Tam Muội Án và tụng Hiền Hiền Thánh Tòa Đại Minh. Tam Muội Án là: Tay phải đem ngón cái đè móng ngón trỏ, các ngón còn lại như tướng Kim Cương thì thành Án. Tùy theo Án, tụng Tam Muội Đại Minh là:

“Án _ Thương yết li, tam ma duệ, sa phộc hạ”

(OMĪ _ SAMĪKARE SAMAYE _ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong, Hành Nhân liền nói:” Nguyễn xin Bồ Tát ngồi ở chỗ này xong, an trú Đạo Trường nhận sự cúng dường của con”

Tiếp tụng Bản Bộ Đại Minh 7 biến gia trì vào nước thơm dùng làm Ứ Già. Tụng Bản Bộ Đại Minh là:

“Án _ Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ. A li-già bà nga phộc đế, bát la đế tha, sa phộc hạ”

(OMĪ _ CALE CULE CUNÖDHE ÀRGHA BHAGAVATI
PRATICCHA _ SVÀHÀ

Tiếp kết Căn Bản Án . Mật kết 2 ngón cái duỗi thẳng đặt ngang bằng thì thành Án và tụng Đại Minh 3 biến gia trì vào nước Ứ Già lúc trước. Sau đó ở bên mặt Đông, quỳ gối dâng hiến Hiền Thánh. Đại Minh là:

“Án _ Ca ma la, sa phộc hạ”

(OMĪ _ KAMALA _ SVÀHÀ

Hiên Ứ Già xong, lại dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Án và tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh kết Kim Cương Giới (Vajra Dhātu) làm ủng hộ.

Tiếp kết Thập Phương Giới . Đặt 2 bàn tay song song nhau. Trước tiên đem ngón giữa phải, ngón vô danh phải với ngón trở trái đặt ở lóng thứ nhất của ngón út trái. Lại đem ngón giữa trái, ngón vô danh trái với ngón trở phải đặt ở lóng thứ nhất của ngón út phải. Ngón trở, ngón út còn lại như cây kim. Lại đem ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón trở thì thành Án. Lúc kết Án này , tùy theo Án tụng Kết Thập Phương Kim Cương Giới Đại Minh là:

“La đát năng, bát la năng đế. Aùn_ Sa la sa la, phộc nhật-la , bát la ca la, hồng, phát tra, sa-phộc hạ”

(RATNA VAJRA NADI_ OMĪ SARA SARA _ VAJRA PRAKARA
HUMĪ PHATĪ _ SVÀHÀ

Tiếp kết Kim Cương Bán Nhạ La Ân. Liên dùng Ân lúc trước, tách ngón cái ra thì thành Ân. Tùy theo Ân, tụng Bán Nhạ La Đại Minh là:

“La đát nẳng phộc nhật la nẳng đế. Aùn_ vĩ sa-phổ la lạc khát xoa, phộc nhật la bá la, hồng , phát tra”

(RATNA VAJRA NADI_ OMĪ_ VISPHURAD RAKSĪA _ VAJRA PAMĪJALA HŪMĪ PHATĪ

Tiếp kết Hạ Phương Kết Giới Ân : Dùng Aán như lúc trước, sửa 2 ngón cái thẳng xuống bên dưới như cây kim thì thành Ân. Tùy theo Ân, tụng Kết Hạ Phương Giới Đại Minh là:

“La đát nẳng phộc nhật la nẳng đế. Aùn_ chỉ lị chỉ lị phộc nhật la, phộc nhật lị, bộ, vãn đạt nễ, hồng, phát tra”

(RATNA VAJRA NADI_ OMĪ KĪLIKĪLA VAJRA_ VAKRI BHUR BANDHANI HŪMĪ PHATĪ

Tiếp kết Đại Ô Sắt Nị Sa Ân . Đặt 2 tay song song nhau. Co 2 ngón vô danh vào lòng bàn tay, 2 ngón giữa như cây kim đặt ở lóng thứ ba của 2 ngón cái. Lại để ngón cái, ngón vô danh như cây kim đem ngón út đè lóng thứ ba. Lại để ngón út như cây kim đặt ở ngón trỏ như tướng Kim Cương thì thành Ân. Tùy theo Ân, tụng Ô Sắt Nị Sa Đại Minh là:

“Án _ Thương yêi lị, ma hạ tam ma duệ, sa-phộc hạ”

(OMĪ _ SAMĪKARE MAHÀ SAMAYE _ SVÀHÀ

Dùng Ân với Đại Minh của nhóm như vậy tác Kết Giới xong. Hành Nhân hướng về Bản Tôn, Hiền Thánh cung kính làm lễ.

Tiếp kết Căn Bản Ân. Co lóng giữa của 2 ngón cái thì thành Ân. Kết Ân này, tụng Đại Minh, quỳ gối hiến Ú Già dùng rưới tám Hiền Thánh. Đại Minh là:

“Án _ Tả, sa-phộc hạ”

(OMĪ _ CA _ SVÀHÀ

Tiếp kết Đồ Hương Ấn. Đem ngón cái phải đặt ở lóng thứ nhất của ngón trỏ phải, lại bung đuôi rộng thì thành Ấn. Kết Ấn này, tụng Đồ Hương Đại Minh là:

“Ấn, tôn, sa-phộc hạ”

(OMĨ _ CUNÕ _ SVÀHÀ

Tiếp kết Hoa Ấn. Tay phải đem ngón cái và lóng thứ nhất của ngón trỏ cùng vịn nhau thì thành Ấn. Dừng Ấn này hiển hoa, tụng Hoa Đại Minh là:

“Ấn _ Tôn, sa-phộc hạ”

(OMĨ _ CUNÕ _ SVÀHÀ

Tiếp kết Hương Ấn. Đem ngón giữa và ngón cái của tay phải cùng vịn nhau thì thành Ấn. Dừng Ấn này hiển hương đốt, tụng Hương Đại Minh là:

“Ấn, lệ, sa-phộc hạ”

(OMĨ _ LE _ SVÀHÀ

Tiếp kết Đẳng Ấn . Tay trái đem ngón cái đè lóng của ngón giữa thì thành Ấn. Kết Ấn này, tụng Hiến Đẳng Đại Minh là:

“Ấn _ Nễ, sa-phộc hạ”

(OMĨ _ LE _ SVÀHÀ

Tiếp kết Xuất Sinh Ấn. Tay trái đem ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón giữa thì thành Ấn. Kết Ấn này hiển thức ăn. Tụng Hiến Thực Đại Minh là:

“Ấn _ Tô, sa-phộc hạ”

(OMĨ _ CU _ SVÀHÀ

Như vậy kết Ấn , tụng Minh làm mọi thứ cúng dường phụng hiến tất cả Hiền Thánh trong Man Noa La xong.

Lại tác quán tưởng : Trong tất cả Thế Gian có bao nhiêu thứ vật cúng dường được nhìn thấy , nghe thấy , Hành Nhân vận Tâm đem cúng dường tất cả Hiền Thánh ở 10 phương.

Lại kết Phổ Cúng Dường Ấn.Trước tiên chắp tay đỉnh lễ xong, lại đem 10 ngón tay cùng cài chéo nhau thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng Phổ Cúng Dường Đại Minh là:

“ Nặng mặc tát li-phộc một đà mạo địa tát đỏa năm. Tát li-phộc tha, ô nạp nga đế, sa bà la tứ hàm, nga nga nặng kiếm, sa-phộc hạ”

(NAMAHI SARVA BUDDHA BODHISATVÀNAMI

SARVATHA KHAMĪ UDGATE SPHARA HĪMAMI
GAGANAKAMĪ _ SVĀHĀ

Như vậy cúng dường xong.

Tiếp dùng Kệ ca ngợi Tam Bảo với Đấng của Quán Tự Tại, Kim Cương Thủ Bồ Tát.

Tán Phật là:

Đức Phật Đại Từ Bi

Điều phục các Hữu Tình

Trú biên Cong Đức Phước

Vì thế con tán lễ

Tán Pháp là:

Lìa dục, vui tịch tĩnh

Hay đoạn các nẻo ác

Thuần một Lý Chân Như

Vì thế con tán lễ

Tán Tăng là:

Kiên cố giữ Thi La (‘Sila_ Giới Thanh Lương)

Chúng được Đạo Giải Thoát

Trú cõi Công Đức lớn

Vì thế con tán lễ

Tán chư Hiền Thánh là

Đát Noan nễ vĩ, tát bát đa nhĩ năng , câu đê, la tỳ bát la dụ nga

Nại dã sa đa , nại dã tha bát na dục đế năng, tả lệ tổ lệ năng

Dục khất đa ma thí sa nạp lệ đa, bát la xá ma dã, tôn nễ

Sa hạ phộc đế , tam ma la, đê đát tả câu đồ vĩ bát đê

Tát lệ phộc một đà duê, bát la thiết sa dã, tam bột lệ đá dã, ngu ni li ngu lỗ

A phộc lộ cát đa tắc nghê dã, dã năng mộ nĩnh đát dã,ma ha đát ma nễ

Ma hạ ma la dã, tán noa dã, vĩ nễ dã la nhạ dã, sa đạt duê

Nạp lệ nan đa ma ca dã, thất tả năng ma tát đế, phộc nhật la bá noa duê

Lại nữa Hành Nhân tán thán như vậy xong. Lại nói lời Sám Hối là:” Đệ Tử (Họ tên....) từ vô thủy cho đến nay, ở trong Luân Hồi tạo nghiệp chẳng lành, hoặc tự làm hoặc dạy người làm cho đến thấy nghe đều tùy vui với tất cả sự Bất Thiện. Nay đối trước Tam Bảo xin phát lộ sám hối. Từ nay trở đi, con xin phụng trì Cấm Giới chẳng dám làm điều ác nữa. Lại từ nay trở đi đối với hết thầy các Đại Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn cho đến tất cả chúng sinh đã làm Pháp Lành thì con đều tùy vui”

Nói xong liền kết Căn Bản Ấn , tụng Căn Bản Minh 3 biến. Hành Nhân lại chấp tay bạch rằng:” Con (Họ tên....) đã mời chư vị đến để cúng dường.

Nếu chẳng được đầy đủ, hoặc quên mất thứ tự chẳng y theo Pháp Tắc, cầu xin Bồ Tát với chúng Hiền Thánh Đại Từ Đại Bi vui vẻ bỏ qua cho”

Tiếp kết Ứ Già Ấn . Dùng Căn Bản Ấn lúc trước chỉ sửa ngón cái đặt ở lóng thứ nhất của ngón trỏ thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng Ứ Già Đại Minh là:

“Ấn _ Tả lệ, tả lệ, tôn nễ. A li-già, bà nga phộc đê, bát la đế tha, sa-phộc hạ”

(OMĪ _ CALE CULE CUNŌDHE _ ĀRGHA BHAGAVATI
PRATICCHA _ SVĀHĀ

Lại nữa Hành Nhân quán tưởng thân của mình là Tôn Na Vô Tát. Trước tiên kết Ấn, dùng 2 tay nắm Kim Cương Quyển. Đặt 2 ngón trỏ và ngón út như cây kim. Tiếp nối các ngón còn lại cũng như cây kim. Lúc kết Ấn này thì quán tưởng thân mình thành Tôn Na Bồ Tát.

Ở trên đỉnh đầu hiện chữ ÁN () là Như Lai Ô Sát Nị Xá (Tathàgata Usīṅṅīśia _ Như Lai Đỉnh)

Tiếp ở 2 con mắt hiện chữ TẢ () thành Ô Sát Nị Xá Đại Luân (Usīṅṅīśia mahà cakra _ Đỉnh Đại Luân)

Tiếp ở trên cổ hiện chữ LỆ () thành Bất Động Tôn Minh Vương (Acala vidyārāja) tay cầm Loa với sợi dây

Tiếp ở trên trái tim hiện chữ TỐT () thành Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite’svara Bodhisatva)

Tiếp ở 2 cánh tay hiện chữ LỆ () thành Quang Tích Minh Vương

Tiếp ở trong trái tim lại hiện chữ LỆ () thành vị Hiền Thánh có 3 mắt. Tay cầm hoa sen, vòng dây, bình Quân Trì...

Tiếp ở trong lỗ rốn hiện chữ TỐT (? TÔN _) thành Bản Tôn Tôn Na Bồ Tát (Cunōdhe Bodhisatva)

Tiếp ở 2 bắp vế hiện chữ NỄ () thành Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajrapāṇī Bodhisatva)

Tiếp ở trong 2 bắp chuối chân hiện chữ SA () thành I Ca Nhạ Tra Bồ Tát (Ekajatià_ Nhất Kế Bồ Tát) mặt có 3 mắt, 6 cánh tay, thân màu xanh, dùng da voi làm áo.

Tiếp ở 2 bàn chân hiện chữ HA () thành Phộc Nhật La Năng Khế Bồ Tát (Vajra dhàka Bodhisatva) như màu pha lê.

Như vậy Quán Tượng xong.

Tiếp liền Trì Tụng. Pháp Trì Tụng cũng có 2 thứ : Một là Vô Tướng, hai là Hữu Tướng

Vô Tướng Trì Tụng : Trước tiên kết Thiên Định Ấn , ngồi Kiết Già, ngay thẳng thân mình, lắng tâm, hơi cúi đỉnh đầu và cổ. Ở trên đầu lỗ mũi tưởng hơi thở ra vào chẳng mạnh chẳng yếu, chẳng chậm chẳng gấp. Tâm duyên vào Đại Minh chuyên chú trì tụng đừng để gián đoạn cũng đừng để cho Tâm có sự mệt mỏi. Trì Tụng như vậy gọi là Tồi Thượng.

Hữu Tướng Trì Tụng : Liền cầm chuỗi đếm số. Mỗi lần Trì Tụng nên để ý đến Nguyên Số thẳng đến gặt được Tất Địa, chẳng được thiếu một số. Nếu thiếu một số gọi là Gián Đoạn ắt đối với việc mong cầu chẳng được thành tựu. Mỗi lúc muốn Trì Tụng, trước tiên kết Sở Châu Ấn Co lóng giữa của ngón vô danh , ngón trỏ cùng vịn lóng giữa của ngón giữa thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng Đại Minh là:

“Ấn _ Hát nạp bộ đề, vĩ nhạ duệ, tất địa, tất đà lị tán, sa phộc hạ”

(OMĪ _ ADPUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHA ARTHA _ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong. Liền chấp 2 tay lại nâng tràng hạt, tụng Đại Minh 7 biến gia trì tràng hạt đó. Đại Minh là:

“Ấn _ Năng mô bà nga phộc đề, tất đề, sa đạt dã, sa đạt dã, tất lị phộc ly tha, sa đạt nễ, tất đà ly tán, sa-phộc hạ”

(OMĪ NAMO BHAGAVATE _ SIDDHI SÀDHAYA SÀDHAYA _ SARVA ARTHA SÀDHANI SIDDHA ARTHA _ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong. Liền cầm tràng hạt lễ Tam Bảo , Hiến thánh sau đó y theo Pháp trì tụng đầy đủ ký số.

Lại tụng Phật Nhân Đại Minh 7 biến. Kết Căn Bản Ấn, lại tụng Phật Nhân Minh 3 biến hiến Ú Già cho Hiến Thánh. Lại bạch rằng:” Nay con đem hết sự Trì Tụng này phụng hiến lên Bồ Tát với hiến hương, hoa, đèn, dầu thơm mà cúng dường”

Tiếp lại dùng Phật Nhân Đại Minh mà tự Ủng Hộ và Kết Giới

Tiếp dùng A Tam Hàm Nghĩ Nễ Ấn (Asamàmigni Mudra) hộ 5 nơi trên thân. A Tam Hàm Nghĩ Nễ Ấn : Đặt 2 bàn tay song song nhau, đảo ngược đầu 2 ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, 2 ngón giữa và 2 ngón út như cây kim. Lại ngón trỏ như cây kim đặt bên cạnh 2 ngón cái thẳng xuống dưới và đưa 2 ngón vô danh vào lòng bàn tay thì thành Ấn. Tùy theo Ấn, tụng A Tam Hàm Nghĩ Nễ Đại Minh là:

“Ấn, a tam hàm nghĩ-nễ, vĩ la nại duệ đế, hồng, phát tra, sa-phộc hạ”

(OMĪ _ ASAMÀMĪGNI VĪRADAYETE HŪMĪ PHATĪ _ SVÀHÀ

Tiếp kết Căn Bản Ấn và tụng Đại Minh dùng để Phát Khiển, Tướng Ấn như trước. Đại Minh là:

“ Nga tha đế, cật-ly hệ đát phệ hàm. Hiến đường , bỏ sắt bán , độ bán, mặt lẳng, bát-la nễ bán tả, lạc khật-xoa, bát la để hạ đa, phộc la bát la khát la di, sa-phộc hạ”

(GACCHATI AGRI HITANVESĪIN GHANĪTĪAMĪ PUSĪPAMĪ DHŪPAMĪ MÀLAMĪ PRADĪPTA RAKSĪA APARATIHATA VARA PRAKARA ME SVÀHÀ

Như vậy Phát Khiển xong.

Lại cầm tràng hạt hương về trái tim làm Ủng Hộ. Lại kết Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn mà tự ủng hộ xong. Sau đó đỉnh lễ chư Phật Bồ Tát rồi đứng dậy ra khỏi Đạo Trường. Chỉ được đọc Kinh Đại Thừa Phương Quảng, Hoa Nghiêm và Phật Mẫu Bát Nhã Ba La Mật Đa. Hoặc xoa tô Man Noa La và làm Tháp Tượng, chẳng được nói chuyện Thế Tục với sách vở Thế Gian. Đây là Nghi Thức bình thường (Thương Thức) .

Lúc Hành Nhân ăn thường dùng Tôn Na Bồ Tát Căn Bản Đại Minh gia trì xong, sau đó có thể ăn. Hoặc lúc ngủ nghỉ cũng tụng Căn Bản Đại Minh tác ủng hộ xong liền có thể ngủ nghỉ. Căn Bản Đại Minh là:

“ Nẵng mạc tam mẫn đạ một đầ nẫm. Aùn_ Phộc lan na nễ đế nhĩ du , ma lý nễ, sa-phộc hạ”

(NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI

OMI _ VALAMIDADE MALINI _ SVAHA

Tiếp lại nói Pháp Quán Tướng chữ vi diệu của Phật và Hiền Thánh. Chữ này đều là căn bản của chư Phật, Hiền Thánh biểu thị cho Lý Chân Thật cho đến Vô Tướng Trì Tụng với Pháp của 4 loại của nhóm Tứ Tai đều được diễn nói trong Pháp của Tôn Na. Nếu Hành Nhân tác Pháp Tứ Tai, Tăng Ích, Kính Aùì, Giảng Phục đối với các Pháp cần phải biết rõ mọi thứ tự như Nghi.

Nay sẽ lược nói về chữ Vi Diệu. Ở trong Man Noa La an bày 9 vị trí theo thứ tự là:

Thứ nhất ở góc Đông Bắc đặt chữ ÁN (). Thứ hai ở góc Đông Nam đặt chữ TÁ (). Tiếp chữ LỆ (). Tiếp chữ TỐT () . Như vậy an 4 góc xong. Tiếp ở vị trí trung ương đặt chữ TÔN () . Tiếp đặt chữ LỆ (). Tiếp đặt chữ NỄ (). Tiếp đặt chữ SA () . Tiếp đặt chữ HA () Chín chữ này thành Căn Bản Đại Minh, thành 9 vị Hiền Thánh..

Lại nữa chữ ÁN (OMI) là Pháp Giới Vô Tướng

Chữ TÁ (CA) là Đại Luân

Chữ LỆ (LE) là Bất Động Tôn

Chữ TỐT (CU) là Quán Tự Tại

Chữ LỆ (LE) là Bất Không Quyển Sách Bồ Tát

Chữ TÔN (CUNO) là Tôn Na Bồ Tát

Chữ NỄ (DHE) là Kim Cương Thủ Bồ Tát

Chữ SA (SVÀ) là I Ca Nhạ Tra Bồ Tát

Chữ HA (HÀ) là Phộc Nhật La Năng Khế Bồ Tát.

Nếu đem chữ Án làm đầu thì hay thành tựu tất cả Pháp

Nếu chữ Tả thì đối với 3 Pháp Tức Tai, Tăng Ích, Giáng Phục có đại thể lực.

Chữ Lệ hay phá hoại Thiết Đốt Lỗ (‘Sàtru_ Oan Gia) cùng tác Phát Khiển với Pháp ủng hộ sẽ có công lực cực lớn

Chữ Tốt hay phá hoại và đánh tan quân địch như Kim Xí Điều (Garudīa) hay ăn loài Rồng (Nàga)

Chữ Lệ hay phá các đại ác có lực tối thắng

Chữ Tôn hay thành tựu tất cả việc, hay phá các cấm phộc kiên cố

Chữ Nễ hay phá các Ma ác với các đại ác , cũng hay làm Pháp Nhập Ngụ

Chữ Sa hay tự ủng hộ với hay phá oán, cũng hay khiến làm Pháp Bát Nhập Ngụ (?)

Chữ Ha hay trừ đại độc với tất cả bệnh.

Chữ của nhóm như vậy giống Bát Chính Đạo hay khiến cho Hữu Tình giải thoát luân hồi, sau đó được tịch tĩnh.

Lại nữa Hành Nhân quán tưởng chữ Vi Diệu như vậy ở thân phần của mình, mỗi mỗi hiện rõ trước mặt, Hoặc biến sắc tướng hoặc biến hình nghi. Nếu được hiện rõ như vậy trước mặt thì hay diệt được tất cả tội nghiệp trong thân, đoạn trừ phiền não.

Khởi đầu trong chữ ÁN hiện trên đỉnh đầu có màu hoàng kim (vàng chói)

Tiếp tướng chữ TẢ hiện ở 2 con mắt cũng có màu vàng

Tiếp tướng chữ LỆ hiện ở trên cổ có màu đen đậm.

Tiếp tướng chữ TỐT hiện ở lỗ rốn như màu sen hồng hoặc màu xanh. Nơi hiện màu ấy tùy theo Pháp tác.

Tiếp tướng chữ LỆ hiện ở 2 cánh tay hóa thành Tượng Hiền Thánh hoặc có màu vàng ròng hoặc có màu đỏ.

Tiếp tướng chữ TÔN hiện ở trên trái tim biến thành Tôn Na Bồ Tát có thân màu trắng.

Tướng chữ NỄ hiện ở 2 bắp đùi

Tướng chữ SA hiện ở 2 bắp chuối chân

Tướng chữ HẠ hiện ở 2 bàn chân

Tướng chữ như vậy ở trên thân phần của mình, mỗi mỗi hiện rõ trước mặt. Được hiện rõ trước mặt xong thì cắt đứt các phiền não, diệt tất cả tội cho đến hay khiến cho Nội Tâm sáng tỏ tinh khiết như tướng bụi che tùy theo phát phủ mà trong sạch , tinh tiến. Chư Thiên thấy đều kính yêu.

Lại nữa tướng chữ Vi Diệu biến thành Bản Vị Hiền Thánh .

Quán chữ thành bản thân Tôn Na Bồ Tát có thân màu trắng, mặt có 3 mắt, có 18 cánh tay và toàn thân rực lửa, ngồi trên hoa sen trắng và ở trong thân hay sinh ra chư Phật.

Nếu quán chữ thành Đa La Bồ Tát (Tàrà Bodhisatva) thì thân có màu xanh, hiện tướng phần lộ nanh nhọn ra bên ngoài, mặc áo da voi, một tay cầm kiếm, một tay cầm đầu lâu chứa đầy máu.

Nếu quán chữ thành I Ca Nhạ Tra Bồ tát thì bên phải: Tay thứ nhất cầm cây gậy báu, tay thứ hai cầm sợi dây. Bên trái : Tay thứ nhất cầm Kiệt Trung Nga (Khatvanōga _ cây đao) , tay thứ hai cầm đầu người nhỏ máu.

Nếu quán chữ thành Phộc Nhật La Năng Khế thì thân có màu như mặt trăng, 2 tay bên phải cầm Kiếm với cây búa (Phủ Việt) , 2 tay bên trái cầm

sợi dây với hoa sen. Vị Phộc Nhật La Năng Khế này là thân sở hóa của Mã Đầu Minh Vương (Hàyagriva Vidyarāja) có uy lực lớn. Nếu bị Đắc Xoa Ca Long Vương (Taksiaka Nàgarāja) làm hại thì tất cả các lực lượng không có thể cứu độ, chỉ có Phộc Nhật La Năng Khế mới có thể cứu tế được thôi. Nếu Hành Nhân dùng ở mọi nơi thì đều được thành tựu như Báu Như Ý , tất cả tùy theo cầu

Lại nữa ở các Đại Minh thêm chữ số dụng thì mỗi mỗi đều thành tựu Pháp.

Nếu thêm chữ Aùn (OMĨ) thì hay tác cảnh giác với Phát Khiển

Nếu thêm 3 chữ Aùn, Lê , Hồng (OMĨ LE HÙMĨ) thì sức hay chặt cắt

Nếu thêm 5 chữ Aùn, La, Hồng, Phát tra (OMĨ LA HÙMĨ PHATĨ) thì sức hay cảnh bố với hay phá hoại cũng hay ủng hộ.

Nếu thêm 4 chữ Aùn, Tô, năng, mạc (OMĨ CU NAMAHI) thì hay thành tựu Pháp Kính Aùi

Nếu thêm 3 chữ Án, tô, hồng (OMĨ CU HÙMĨ) thì hay đẩy lui quân địch (Tha Quân)

Nếu thêm 4 chữ Aùn, lệ, phát tra (OMĨ LE PHATĨ) thì chặn đứng được cuộc chiến đấu lớn.

Nếu làm Pháp Tứ Tai (‘Sàntika) dùng Đại Minh này là:

“Án _ Tôn, a mẩu yết tả, phiến đĩnh, câu lỗ, sa-phộc hạ”

(OMĨ CUNŌ _ AMOGHASĪYA ‘SÀNTIMĪ KURU _ SVÀHÀ

Nếu làm Pháp Tăng Ích (Pusītika) dùng Đại Minh này là:

“Án _ Tôn , a mẩu yết tả, lạc xoa di, câu lỗ, sa-phộc hạ”

(OMĨ CUNŌ _ AMOGHASĪYA LAKSĪMI KURU _ SVÀHÀ

Nếu làm Pháp Kính Aùi (Va’sikaraṇīa) dùng Đại Minh này là:

“Án _ Tôn, nãṅ maç”

(OMĪ _ CUNŌ _ NAMAHĪ

Nếu chận đứng cuộc chiến đấu lớn, dùng Đại Minh này là:

“Án _ Tôn nễ, hồng, phát tra”

(OMĪ _ CUNŌDHE HŪMĪ PHATĪ

Lại làm Pháp Tứ Tai, tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh là:

“Án _ Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ. A mẫu yết tả, phiến đỉnh, câu lỗ, sa-phộc hạ”

(OMĪ _ CALE CULE CUNŌDHE _ AMOGHASĪYA ‘SÀNTIMĪ
KURU _ SVÀHÀ

Lại làm Pháp Tăng Ích, tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh là:

“Án _ Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, sa-phộc hạ”

(OMĪ _ CALE CULE CUNŌDHE _ SVÀHÀ

Lại làm Pháp Kính Aùi, tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó , nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh đồng với Pháp Tăng Ích.

Lại làm Pháp Giáng Phục (Abhicàruka) Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần cầu nguyện. Đại Minh là:

“ Nãṅ maç tả lệ , tổ lệ, tôn nễ. A mẫu yết phộc thi, câu lỗ, sa-phộc hạ”

(NAMAHĪ CALE CULE CUNŌDHE _ AMOGHA VA’SI KURU _
SVÀHÀ

Lại làm Pháp Câu Triệu (Akarsianīi) . Tụng Đại Minh là:

“Án _ Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ. A mẫu yết ma yết lị sa dã, hột-lị”

(OMĪ CALE LULE CUNŌDHE _ AMOGHAM AKARSĪĀYA
HRĪHĪ

Lại Khu Trục (Xua đổi) Oan Gia . Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên người đó, nói việc cần mong cầu.Đại Minh là:

“Án _ Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ. A mẫu yết mẫu tả tra dã, hồng”

(OMĪ CALE CULE CUNŌDHE _ AMOGHAM UCCĀTĪĀYA
HŪMĪ

Lại có Pháp phá hoại Ma Oán. Đại Minh là:

“Án _ Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ. A mẫu yết ma la dã , hồng, phát tra”

(OMĪ CALE CULE CUNŌDHE _ AMOGHA MĀRĀYA HŪMĪ
PHATĪ

Lại làm Pháp cực phá hoại Ma Oán. Đại Minh là:

“Án _ Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ. A điên đa ma la ni, sa-phộc hạ”

(OMĪ CALE CULE CUNŌDHE _ AJITA MĀRĀNĪ _ SVĀHĀ

Lại làm Pháp Đại Tức Tai. Tùy tụng Đại Minh kèm xưng việc thành tựu mong cầu ấy. Đại Minh là:

“Án _ Tả lệ , tổ lệ, tôn nễ, sa-phộc hạ”

(OMĪ _ CALE CULE CUNŌDHE _ SVĀHĀ

Lại làm Pháp Đại Kính Aùi. Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên của người ấy, nói việc cần thành tựu. Đại Minh là:

“ Nặng mặc tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, nặng mặc a điên đa, phộc thi duệ, hột-lị”

(NAMAĪ CALE CULE CUNŌDHE _ NAMAĪ AJITA VA’SĪYE
_ HRĪHĪ

Lại làm Pháp Đại Câu Triệu. Đại Minh là:

“Án _ Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, hột-li”

(OMĪ _ CALE CULE CUNŌDHE _ HRĪHĪ

Lại làm Pháp cực hoại (làm hư nát hết) đại oán. Tùy tụng Đại Minh kèm xưng tên của người đó, nói việc cần làm.

“ Hồng _ Aùn, tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, hồng_ A điên đồ tả tra (xưng việc...)
phát tra, tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, phát tra”

(HŪMĪ _ OMĪ CALE CULE CUNŌDHE HŪMĪ _ AJITA UCCĀTĪA
(xưng việc cần làm.....) PHATĪ _ CALE CULE CUNŌDHE PHATĪ

Đại Minh của nhóm như vậy, mỗi mỗi đều tùy theo nơi tác Pháp. Xưng nói việc ấy thì không có gì không thành tựu.

Chư Phật đã nói :” Giáo của Tôn Na Bồ Tát hay thỏa mãn nguyện của tất cả chúng sinh”.Dùng kệ ca ngợi rằng:

Công Đức của Tôn Na

Tâm vắng lặng thường tri

Tất cả các nạn lớn

Không thể xâm phạm người

Trên Trời và Thế Gian

Thọ phước ngang bằng Phật

Lại thêm báu Như Ý

Quyết định không gì bằng

PHẬT THUYẾT TRÌ MINH TẶNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO TÔN NA

BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ KINH

QUYỂN THỨ TƯ (Hết)

13/03/2004

---o0o---

VẠN TỰ TỤC TẠNG KINH _ NO.1481 (Tr.547 _ Tr.555)

CHUẨN ĐỀ TAM MUỘI HÀNH PHÁP

Hán văn : Thiên Khê Tỳ Khuru THỤ ĐĂNG Tập

Việt dịch : HUYỀN THANH

I _ KHUYẾN TU

Đại Đà La Ni này được chư Phật 3 đời đã nói, đang nói, sẽ nói mà Đức Thích Ca của Ta cũng nói như vậy nhằm giúp cho chúng sinh được lợi lạc , được vào Bồ Đề vậy.

Phàm tất cả chúng sinh chưa gieo hạt giống căn lành, không có Bồ Đề Phần mà hay trì tụng 3 biến ắt sẽ sinh mầm giống căn lành và có được phần của Bồ Đề. Nếu là Bồ Tát Xuất Gia trong đời này mong cầu Tất Địa Xuất Thế thì Định Tuệ hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật, viên mãn Vô Thượng Bồ Đề. Nếu là Bồ Tát Tại Gia trong đời này mong cầu sẽ sinh vào cõi Trời hoặc làm Nhân Vương, gân gửi Thánh Hiền, chư Thiên ủng hộ, trọn đời không có tai hoạn, tâm không lo buồn. Hoặc muốn diệt trừ 5 Nghịch, 10 Àc, tất cả tội nặng. Gom chứa 10 Thiện, 6 Độ, vô lượng Công Đức , các Đại Bồ Tát sẽ vì người ấy nói Pháp, thường được tùy thuận theo cõi Phật ở 10 Phương. Nếu có ham muốn khiến cho hàng Quốc Vương, Đại Thần, Trưởng Giả, Cư Sĩ sinh tâm yêu kính , khởi ý lợi lạc thì tùy theo ước nguyện của người ấy thầy đều thành tựu, có các Phước báu.

Nếu Thọ Mệnh bất toàn, cuộc sống bị rút ngắn, cầu Quan chẳng đời đời, mọi khổ áp bức. Nguyên khiến cho đời này được Phước của Luân Vương, đầy đủ tướng thọ mệnh, lộc vị cao sang, các việc tốt lành cho đến nguyên khiến cho nước chẳng thể cuốn chìm, lửa chẳng thể đốt cháy... Thuộc độc,

đạo binh, oan gia, bệnh tật đều chẳng thể gây hại mà hay chuyển ác làm lành thì nên ở trong Đạo Trường xác định kỳ hạn cần yếu của công việc, một lòng tinh tiến tu Chuẩn Đề Tam Muội (Cunādhe samādhi) này. Bởi vì Đà La Ni này là Yạng Bí Mật của chư Phật 3 đời, nơi tán nói của 7 Câu Chi Như Lai cho nên Long Thọ (Nàgàrjuna) đã tổng nhiếp 25 Bộ làm Độc Bộ Biệt Hạnh. Ví như viên ngọc Như Ý là vật tối thượng trong các báu, viên ngọc ấy lại chìm sâu trong biển lớn ắt bị mất đi sự mong cầu viên ngọc này. Nay đã được mở bày Pháp Tối Thượng nên có thể phát tâm chuyên kính ngưỡng Đức Chí Tôn mà tu chứng, xa lìa sinh tử. Ở nơi niệm mông quyết định Tam Muội trong một hạn kỳ, cho nên chẳng kể thân mệnh giành lại cái đã mất. Chẳng lẽ lại thêm Nhân nơi theo sự lười biếng chậm chạp trong việc hoàn thành nơi thời khác ư ? !

---o0o---

II _ THỌ GIỚI PHÁT TÂM

Niệm tụng Nghi ghi rằng:” Bất Sô, Bất Sô Ni trước tiên giữ Giới Hạnh. Nếu vào Đạo Trường lại nên tự thề phát nguyện thọ Giới. Nếu là người Tại Gia mới vào Đạo Trường cũng nên tùy sức phát nguyện thọ Tam Quy, Ngũ Giới hoặc giữ 8 Tề Giới cho nên Phương Đẳng Tam Muội khiến y theo vị Nhất Giải Nội Ngoại Luật Sư phát lộ thọ 24 Giới”

Như đây biết, muốn vào Đạo Trường ắt lại trùng nghiêm Giới Pháp, ấy là Thi La (‘Sila_ Thanh Lương Giới). Chẳng thanh tịnh thì Tam Muội chẳng hiện tiền. Điều này đánh mất sự dạy bảo sáng tỏ của Đức Phật là sự phụng trọng thích hợp vậy. Đã Thọ Giới xong nên phát Tâm Bồ Đề rộng lớn, hành Bồ Tát Hạnh (Bodhicàrya _ Bồ Đề Hạnh).Phàm Tâm Bồ Đề (Bodhicitta) là Nhân Chính để thành Phật , gốc rễ của Trí Tuệ. Cho nên từ ngày nay trở đi cho đến khi thành Chính Giác chỉ dùng Tâm Yếu của 4 Hoằng Thệ Nguyện. Oâm giữ Hoằng Thệ thì rõ biết Đế Lý (Lý chân thật).

Bồ Đề Tâm Giới Nghi ghi rằng:” Các Pháp Vô Ngã Bình Đẳng như Không, Tâm vốn chẳng sinh, Không Tính, Viên Tịch . Nên biết nơi viên tịch của Tính Không (‘Sùnyatà _ Tính trống rỗng) tức là lúc Cảm Ứng Đạo Giao.Cảm ứng Đạo giao là đầu mối của Tâm Bồ Đề. Vì thế cho nên dâng cao lòng Từ vận chuyển Tâm Bi (Hưng Từ Vận Bi) , trên cầu Bồ Đề , dưới hóa độ chúng sinh (Thượng cầu hạ hóa), siêng tu 6 Độ, giành trụ Nhất Như , lìa 3 Chương, dùng thanh tịnh nguyện viên dung 3 Đức, nhất định kết thúc cội nguồn. Dùng nên chẳng trụ tại đây vậy”.

Hai Pháp Thọ Giới, Phát Tâm này là yếu môn khởi Hạnh của Hành Nhân, là nơi chính của Tâm tiêu biểu. Tự thích nghi , nhiếp tâm theo học thì ý thông suốt mở sự sáng tỏ. Vì như sơ lược Vị này mà chẳng soi xét, há chỉ học theo sự khổ hạnh bỏ nhiều công sức mà gây tạo các chương nạn ư ? ! ...

---o0o---

III _ HÀNH NHÂN VỚI HẠN KỲ NGÀY, THỜI SỐ

Người tu Chân Ngôn đã được sự hỗ trợ bên ngoài (Ngoại Hộ) xem xét giềng mối của Kinh, chọn lọc 10 người đồng với Hành Giả , đã tự quay đầu đồng tâm cùng chí như nương theo một con thuyền. Lại nữa thỉnh riêng một vị A Xà Lê (Aṣṣārya_ Quĩ Phạm Sư) dùng làm Giáo Thọ (tức là Phương Đẳng Tam Muội Minh Nội Ngoại Luật Sư) bày rõ đường lối quán chiếu (Quán Đạo) mở trừ sự trở ngại chương nạn. Xưa kia thì Tăng Tục cùng ở một nơi. Nay tu như có Tục Chúng đồng tu thì nên đặt bày một Giới Tướng để phân cách, tuy đồng một Đạo Trường nhưng chẳng chung một Đàn Tịch (cái chiếu ngồi trong Đàn) . Vì kẻ Tại Gia buông thả sự thãm ướm Giới Phạm, chưa đủ Đạo Nghi, tiến dừng chẳng hài hòa, ngược lại thành điều nhiễu động. Cho nên đừng đem Địa Vị, Thế Lực, Sức mạnh cưỡng ép bắt theo (Vị Thế Cường Tông) cũng đừng lấy tình người noi theo sự ưa chuộng của Tăng Chúng mà đào thải riêng biệt. Tục Chúng dung nạp hỗn tạp các Kiến ấy, phong tục mạn loạn, phần lớn chẳng như Pháp. Như muốn Thánh ứng hình sáng rõ thì cần phải cần thận chọn lựa cho thích hợp. Khởi đầu là đây vậy.

_ NHẬT KỲ (Hạn kỳ ngày) :

Kinh ghi là :” 7 ngày, 14 ngày cho đến 49 ngày”

Điện Công Viên Thông Tập quyết định là 120 ngày

Nay tóm lược Pháp. Khảo xét kỹ nền tảng mà quyết định là 21 ngày. Vì một kỳ tinh tiến tu Pháp từ 7, 14 tăng đến 49 đều tùy theo sức người. Xong đây chỉ là căn cơ trình độ của người mới tu, còn bậc Sinh Tu (người tu cả đời) thì chưa chắc đã theo hoàn toàn.

Lại trước lúc Chính Tu nên tác phương tiện. Nếu chẳng nghiêm tịnh thân tâm an luyện Nghi Chế mà vội vàng vào Đạo Trường ắt Tâm chẳng phát và không có nơi cảm ứng. Vì thế nên 7 ngày, trước tiên tự đoạn trừ tất cả duyên bám níu, bớt ngủ, ăn uống chừng mực để điều phục Tâm ấy. Rồi lại tụng tập Hồi Văn , dẫn dịch Quán Đạo, vẫn cầu Tam Bảo gia hộ. Tiến Đạo như không có ma che chắn hay Định Tuệ hiện tiền thì thành mãn Tất Địa

_ THỜI SỐ :

Kinh ghi là :” Hoặc 3 thời, hoặc 4 Thời, hoặc 6 Thời y theo Pháp tụng trì , cầu Tất Địa Thế Gian Xuất Thế Gian”

Đây tức là ngày 3 Thời, đêm 3 Thời làm Thông Quĩ (quy tắc chung) của việc Tiến Tu vậy

---o0o---

IV _ PHÁP TU CHÍNH

Bản Phạn của Kinh này có 10 vạn bài Kệ . Nay có 3 bản văn dịch rất là ân lược. Xong lâu dài tác Pháp : Thủ Tướng, Vô Sinh, 3 loại Tam Muội Môn thì vẫn có đủ chứ không thiếu. Công năng tác Pháp này với dùng Thủ Tướng (chấp giữ hình tướng) giống như lại Xung Tán cho nên ở Tây Thổ (Án Độ) việc tu Chân Ngôn tập hợp rộng rãi các Bộ, Đàn, Nghi, Án, Chú mà tiếp đến ở đây dùng giúp cho Bản Chú làm Pháp Quán Hạnh gọi là Niệm Tụng Nghi . Dịch truyền Đông Hạ , đòi đều xưng tập . Nhưng do lỗi câu nệ vào Pháp quá nhiều cho nên chẳng thể không Truyền Duyên Đàn Án nghiêng về thủ giữ chữ tiếng . Đây là mối hại vì do chưa đạt Lý Quán làm chủ, cất chứa Tụng Trì , tiếp làm Ý vậy .

Nay đưa ra phương pháp . Tuy có 3 loại Sám Pháp Tướng , tu để tiến mà quán lý Vô Sinh, thật làm lối đi trước (Tiên Đạo). Các Pháp Tính Không, Vạn hạnh vô tác, viên nhân ... được căn cứ làm tiêu chuẩn. Đại Quả làm chỉ quy.

Nay lập phương pháp này dùng xem dấu tích là Tụng Nghi, Danh Số chẳng sai , trước sau trợ cho chỗ sai biệt. Cho nên trước dẫn Tụng Nghi cùng đối hợp này, sau cùng là chính thức đưa ra 10 Ý. Y theo thứ tự tiên tu.

Trong Nghi ấy, thoát tiên làm Mạn Trà La mà nay là Pháp Trì Đạo Trường .

Tiếp vào Đạo Trường : Trước tiên Lễ Phật, Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyển Thỉnh, Phát Nguyện , Hồi Hướng. Nay Lễ Phật dời đến bước thứ sáu.

Ngũ Hối dời đến bước thứ tám.

Tiếp bày chỗ ngồi, 3 Bộ Aán Chú tức nay là Tổng Lễ Tam Bảo Hộ Thân.

Nay bước thứ hai : Thanh Tĩnh 3 Nghiệp, Kết Giới được đặt bày vào Tang Nghiêm Đạo Trường, Nghinh Thỉnh.

Bước thứ tư : Thỉnh Tam Bảo Chư Thiên, 5 Cúng Đường

Bước thứ ba : 3 Nghiệp cúng dường, Phạn Tán

Bước thứ năm: Tán Thán, Bồ Tụ với Thanh Tụng (tụng ra tiếng)

Bước thứ bảy : Trì Chú

Tam Ma Địa Niệm Tụng , nay dời đến bước thứ mười

Muốn ra khỏi Đạo Trường lại nên y như thứ tự : 5 cúng dường, 5 Hồi, Tổng Hoàn (tiễn đưa về Bản Vị) . Đây sẽ là bước thứ chín

Hành Đạo Ích Hạnh, Pháp xoay chuyển Phạn Xướng chính là một thời Pháp Sự cùng chấm dứt. Lại vận Sở Tu lúc trước làm Sự, không rõ Khế biến 3 Đức Tạng. Vả lại Ý trụ trong vạn điều đeo níu cho nên nghĩa lý thật đồng, trùng khế với 3 Bộ Aán tức là 3 Tụ Quy. Đây ắt trước sau có sai khác mà Sám Văn không khác biệt. Thứ tự xem xét đồng một Thể Hiện Mật . 10 Khoa Minh Pháp thông làm Mật Nhân, 3 Mật gia trì đồng thành Hiện Giác.

Thứ tự 10 Ý phương pháp là:

1) Nghiêm Trì Đạo Trường

2) Thanh Tĩnh ba nghiệp

3) Ba Nghiệp cúng dường

- 4) Tỉnh Tam Bảo chư Thiên
- 5) Tán Thánh Thân Thành (Duỗi thành)
- 6) Tác lễ
- 7) Trì Chú
- 8) Tu hành Ngũ Hối
- 9) Hành Đạo Tuyền Chuyển
- 10) Vào Tam Ma Địa

Thoạt đầu vào Đạo Trường. Thứ nhất thời tu đầy đủ 10 Pháp này. Sau đó trong mỗi một Thời lược bỏ Tỉnh Phật, 9 bước còn lại đều hành không khác. Tức dùng Pháp Hoa Tam Muội bổ trợ nghĩa, Quán tưởng Cú Kệ , Chú ở sự Nghi.

Chính Tu thời dùng Vô Sinh Lý Quán (Quán Lý Vô Sinh) mà dung tức là nên biết 10 điều này đều đủ Sự Lý, đều thông Cảm Ứng, đủ khắp 3 nghiệp, đều Tĩnh 3 Chương, đều hội 3 Đức. Đây chính là Tam Muội của các Nhà ngày nay vậy .

Như vậy Quán xong, dùng Tiến Tu . Tự chẳng đồng với Truyền Duyên Đàn Aán làm chỉ quy , thiên về giữ Chữ Tiếng làm cứu cánh vậy .

1) Nghiêm Trì Đạo Trường:

Thoạt tiên hiểu rõ ràng cách Trì Đàn Nghiêm Tượng. Tiếp biết rõ Kết Giới. Nên chọn Thắng Địa : đào sâu xuống một khuỷu tay (Khuỷu tay của Đức Phật là 3 thước 6 tấc) loại bỏ đất ô uest, riêng lấy đất mới lấp đầy rồi nện chặt cho bằng phẳng (Hoặc ở cao nguyên, hoặc bên bờ sông lớn... đào sâu xuống dưới 5 thước thì đất ấy cũng mới).Lại lấy đất sạch hòa với mảnh vụn của hoa tạp làm bùn xoa tô đất rộng 4 khuỷu tay làm Mạn Trà La hình vuông (Kinh dùng Cù Ma Di hòa với đất xoa tô Đàn. Đây nên dùng phân trâu trắng ở núi Tuyết là giống thuần chủng mập mập, hơi thơm tinh khiết. Phương cách này rất khó nên có thể dùng đất thơm bên trên). Treo lọng báu. Khấp 4 mặt trep lục, phương , phan rực rỡ , quạt lụa mỏng, phát trần trắng...Chính

giữa nâng đặt Tượng Bản Tôn Câu Chi Phật Mẫu (Hướng về phương Tây đặt Tòa. Nguyên xuất từ hình thức của Thánh (Thánh Tài) . Xét 4 Pháp Hộ Ma thì là Tăng Ích Hộ Ma, quyết sẽ hướng mặt về phương Tây. Nay là chuẩn của Tất Địa Xuất Thế này. Bày biện tùy sức thích hợp mà làm)

Nếu không có Bản Tôn thì tùy đặt Tượng Phật, Xá Lợi với Kinh Chú Đại Thừa cũng được. Hành Giả để riêng một Tòa thấp đối trước Tượng . Liệu tính đất thấp ẩm ướt nên trải chiếu cói chung quanh. Lại đem nước thơm rưới vẩy Địa Giới, nơi nơi án bờ mé khiến cho hợp thức. Đến ngày đầu tiên vào Đàn (nên dùng ngày Trai) dùng Bạch Đàn Hương xoa tô làm 8 Mạn Trà La giống như trắng đầy (8 Mạn Trà La này là 8 Đại Bồ Tát Tam Ma Cảnh tức Phật Bồ Tát Căn Bản Tâm Đại Minh. BÁT KHÔNG dịch là: 9 chỗ Thánh Vị. Đây là hợp với Phật Mẫu mà gọi tên vậy)

Liền đem vật cúng mới sạch chứa đầy thức ăn uống với hương, hoa, đèn sáng, nước thơm Ứ Già. Tùy sức có được mà đặt bày cúng dường. Thuận Tâm tận Ý nghiêm khiết như Pháp. Tại sao thế ? vì trong Tâm kính trọng Tam Bảo, vượt khỏi Tam Giới. Nay muốn phụng thỉnh cúng dường há có thể coi nhẹ sao ! Nếu chẳng rút bỏ tư tài (tài sản riêng của mình) cúng dường Đại Thừa thì dùng cái gì để chiêu cảm Hiền Thánh diệt tội nặng mà thành Diệu Quả đây ? !...

_ KẾT GIỚI :

Kinh ghi rằng :” Nếu muốn cầu nguyện. Trước tiên nên niệm tụng gia trì nước thơm rải ở 8 phương trên dưới để làm Kết Giới. Hành Giả ở 4 bên của Đạo Trường hoặc lấy chỉ ngũ sắc, hoặc vật ngăn cong... Trước hết Tướng Tiêu Giới dùng làm cho nơi tu hành được ngay ngắn chỉnh tề. Lúc vào Đạo Trường thời Tâm tưởng chư Phật 10 phương, Bản Tôn Phật Mẫu đi đến ngồi cho nên đốt hương, rải hoa, cung kính cảm tạ nghiêm trì. Liền lấy nước sạch , Chứ vào 108 biên rải khắp 4 phương trên dưới thành Pháp Kết Giới”

2) Thanh Tĩnh ba Nghiệp

_ Niệm Tụng Nghi ghi là:” Ở nơi cư ngụ, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch. Nơi 4 uy nghi phát 4 Hoàng Thệ. Đối với tất cả công việc, tâm chẳng tán loạn”

_ Pháp Hoa Tam Muội ghi là:” Mới vào Đạo Trường nên dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo thật sạch như Đại Y với các quần áo mới nhuộm. Nếu

không có đồ mới thì nên chọn thứ hơn hết trong quần áo của mình dùng làm áo vào Đạo Trường . Sau đó nếu ra khỏi Đạo Trường đến chôn Bất Tịnh thì nên cởi áo sạch ra, mặc áo chằng sạch vào. Việc làm đã xong, nên tắm gội , lại mặc cái áo sạch lúc trước, vào Đạo Trường hành Pháp”

_ Đại Bi Tam Muội ghi là:” Giả sử một ngày một đêm chẳng đến chỗ uest , cũng nên tắm gội một lần. Xong hết một Kỳ, chuyên chú đừng nói lung tung (Tạp Ngữ) với tất cả hội họp, hỏi han vấn đáp. Xong hết một Kỳ , y theo Kinh , vận tướng chẳng được có một Sát Na niệm dính với việc đời. Nếu ăn uống tiện lợi thì cũng nên gìn giữ đừng để tán mất. Xong việc liền vào Đạo Trường, chẳng được giao việc để dựa dẫm dài lâu”

Đại yếu là: Thân Luận mở che, Khẩu Luận nói dừng, Ý Luận Chỉ Quán.

3) Ba Nghiệp cúng dường

(Chỉ Quán ghi là: “ Đốt hương vận ý, 3 nghiệp cúng dường”. Hành Giả mới vào Đạo Trường , đến trước Pháp Tòa, bày Ni Sư Đàn, chính thân chấp tay đứng tựa. Như vậy suy tư:” Ta là chúng sinh phát Tâm Bồ Đề, hưng Từ vận Bi Thệ, muốn cứu bạt mà lại xấu hổ , thật đáng thương ! “ . Giữ tướng Tam Bảo lấp đầy hư không, ảnh hiện Đạo Trường. Tay bưng lò hương , đốt mọi danh hương, miệng xướng Tam Bảo, 5 Thẻ cúi sát đất. Bắt đầu cử rắng)

_ Tất cả cung kính (Dưới đây khác miệng cùng lời)

_ Nhất Tâm đỉnh lễ Thập phương Pháp Giới thường trụ Phật

(Tâm tùy thân, miệng. Một lòng đỉnh lễ không phân tán Tưởng, biết rõ thân này như ảnh chẳng thật. Năng Lễ, Sở Lễ không có chỗ đặc. Tất cả chúng sinh đồng vào trong biển Pháp Giới này)

_ Nhất tâm đỉnh lễ thập phương Pháp Giới thường trụ Pháp

(Nơi đây và Tăng bên dưới , dùng Tâm như trên)

_ Nhất tâm đỉnh lễ thập phương Pháp Giới thường trụ Tăng

(Lễ Tam Bảo xong. Quỳ gối, đốt hương, dùng tay rải hoa. Bắt đầu bạch rắng)

_ Các Chúng Đẳng đây mỗi đều quý gồi, nghiêm trì hương hoa, như Pháp cúng dường

(Dưới đây Chúng đồng thanh xưng)

_ Nguyên mây hương hoa này tràn đầy 10 phương Giới , mỗi mỗi các cõi Phật có vô lượng hương trang nghiêm , đủ Đạo Bồ Tát, thành tựu Như Lai Hương

(Tưởng rằng: Hương hoa này của ta tràn khắp 10 phương. Dùng Thiên Bảo Hương, thức ăn hiếm có của chư Thiên, Thiên Bảo Y chẳng thể luận bàn, bụi Diệu Pháp mỗi mỗi hạt bụi tuôn ra tất cả bụi , mỗi một hạt bụi tuôn ra tất cả Pháp xoay chuyển không ngại, trợ nhau trang nghiêm đến trước Tam Bảo của 10 phương , trước Tam Bảo của 10 phương Pháp Giới đều có thân ta tu cúng dường. Mỗi mỗi tưởng tràn đầy khắp Pháp Giới, mỗi mỗi không ngại, không có chướng ngăn che bờ mé vị lai làm Phật Sự, xông ướp khắp Pháp Giới. Các chúng sinh nương theo sự xông ướp đều phát Tâm Bồ Đề, đồng vào Vô Sinh, chứng Phật Trí

Tưởng xong bắt đầu bạch kết)

Cúng dường xong. Tất cả cung kính (1 lạy)

4) THỈNH TAM BẢO CHƯ THIÊN

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Bản Sư Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Quá khứ Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Hiện Tại Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Vị Lai Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh mười Đức Phật Thế Tôn ở mười phương trong nhóm Thiện Đức Phật ở phương Đông.

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh ba Thân của bảy Câu Chi Như Lai, tán nói Chuẩn Đề Đà La Ni.

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh năm Bộ là nơi thu nhiếp các Đà La Ni cùng với tất cả Tôn Pháp ba đời ở mười phương

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Đại Luân Minh Vương Bồ Tát, Bất Động Tôn Minh Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Bất Không Quyển Sách Bồ Tát, Y Ca Nhạ Tra Bồ Tát, Phộc Nhật-La Năng Khế Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát ba đời ở mười phương.

_ Nhất Tâm phụng thỉnh. Nam mô Ma Ha Ca Diệp, tất cả các Đại Thanh Văn, Duyên Giác, Hiền Thánh Tôn.

_ Nhất tâm phụng thỉnh: Vô Năng Thắng Bồ Tát, Đa La Bồ Tát, Ha Lợi Đế Mẫu Bồ Tát với tất cả Chúng Đại Phần Nộ Trì Minh Vương.

_ Nhất tâm phụng thỉnh : Đại Phạm Tôn Thiên, Tam Thập Tam Thiên, Bốn Vương Hộ Thế, Tám (8) Bộ Thần Đẳng, Hai (2) Tĩnh Cư Thiên Tử, Hai (2) Nan Đà Long Vương, Cát Tường Cung Môn, Chúng Trì Minh Tiên. Tất cả Linh Miếu ở Danh Sơn, sông lớn bên trong đất nước này. Quỷ Thần bên trong Địa Phận thuộc Châu (tên ...) . Thần hộ Già Lam, tất cả Thánh Chúng có trú xứ ở chốn này.

_ Nguyện xin Bản Sư Thất Câu Chi Chuẩn Đề Phật Mẫu , Chuẩn Đề Như Lai của ba đời, Mười Phật Thế Tôn ở mười phương... chẳng đời Bản Tế, bình đẳng Từ Huân giáng đến Đạo Trường chứng cho con hành Pháp.

Bảy Câu Chi Phật Mẫu đã nói Chuẩn Đề Đà La Ni , Bí Yếu của Trung Đạo .. hiển hiện Đạo Trường nhận sự cúng dường của con.

Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát. Các vị Bồ Tát đồng Đản với nhóm Đại Luân, Bất Động nương sức Đại Nguyên đi đến Đạo Trường , gia trì Thần Chú , tùy Tâm mãn nguyện.

Ma Ha Ca Diệp, các Đại Thanh Văn đồng vận Từ Bi đều đến cùng lúc

Các Đại Minh Vương thuộc nhóm Vô Năng Thắng , Đa La Bồ Tát, Ha Li Đế Mẫu... Nguyên vì con nói Pháp, trao cho niềm vui của Pháp (Pháp Lạc) , đuổi các Ma Chướng, thị hiện cát tường.

Phạm, Thích, Bốn Vương, Tám Bộ Trời Rồng, Tĩnh Cư Thiên Chủ, Các Trì Minh Tiên... tùy theo con thỉnh đều đến giữ vững Đạo Trường, ủng hộ Quốc Giới. Khiến cho Sở Tu của con chẳng trái ngược với Bản Thể (1 lạy)

5) Tán Thán Thân Hành

_ Nên dùng Đại Từ Bi

Điều phục các chúng sinh

Thành biên Công Đức Phước

Vì thế con tán lễ

_ Chân Như thuần một Lý

Lìa các nẻo Dục Hoại

Lợi sinh trụ Tịch Tĩnh

Vì thế con tán lễ

_ Giữ Tịnh Giới bền chắc

Chứng nhập Môn Giải Thoát

Trụ cõi Tối Công Đức

Vì thế con tán lễ

_ Nhóm Công Đức Chuẩn Đề

Tâm vắng lặng thường giữ

Tất cả các nạn lớn

Không thể xâm hại được

Trên Trời với nhân gian

Thọ Phước ngang bằng Phật

Gặp Báu Như Ý này

Quyết được Đại Bồ Đề

Dùng Tán Phật Công Đức này, tu hành Đại Thừa, căn lành vô thượng. Dâng phước lên chư Thiên cõi trên, 8 Bộ Rồng Thần, Thần Đất của cõi này, Bạc Hộ Chính Pháp.

Lại vì Quốc Vương Đế Chủ, Sư Tăng, Cha Mẹ, Tri Thức Đoàn Việt, rộng đến Pháp Giới Chúng Sinh. Nguyên ghi chép căn lành này, bình đẳng huân tu. Tiêu diệt 10 ác, 5 Nghịch, 3 Chướng. Công Đức Trí Tuệ làm 2 loại Trang Nghiêm, nghe Môn Tổng Trì, thành Đạo Chứng Trí

6) Tán Lễ

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bản Sư Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm đỉnh lễ Quá Khứ Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm đỉnh lễ Hiện Tại Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm đỉnh lễ Vị Lai Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất Tâm đỉnh lễ Thiện Đức Thế Tôn ở Thế Giới Vô Ưu thuộc phương Đông

_ Nhất tâm đỉnh lễ Chiên Đàn Đức Thế Tôn ở Thế Giới Hoan Hỷ thuộc phương Nam

_ Nhất tâm đỉnh lễ Vô Lượng Minh Thế Tôn ở Thế Giới Danh Thiện thuộc phương Tây

_ Nhất tâm đỉnh lễ Tượng Đức Thế Tôn ở Thế Giới Vô Động thuộc phương Bắc

_ Nhất tâm đỉnh lễ Vô Ưu Đức Thế Tôn ở Thế Giới Nguyệt Minh thuộc phương Đông Nam

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bảo Thí Thế Tôn ở Thế Giới Chúng Tượng thuộc phương Tây Nam

_ Nhất tâm đỉnh lễ Hoa Đức Thế Tôn ở Thế Giới Chúng Âm thuộc phương Tây Bắc

_ Nhất tâm đỉnh lễ Tam Thừa Hạnh Thế Tôn ở Thế Giới An Aản thuộc phương Đông Bắc

_ Nhất tâm đỉnh lễ Minh Đức Thế Tôn ở Thế Giới Quảng Đại thuộc phương trên

_ Nhất tâm đỉnh lễ Quảng Tụ Đức Thế Tôn ở Thế Giới Chúng Nguyệt thuộc phương dưới

_ Nhất tâm đỉnh lễ Ba Thân của 7 Câu Chi Như Lai tán nói Chuẩn Đề Đà La Ni (3 lạy)

_ Nhất tâm đỉnh lễ Năm Bộ là nơi thu nhiếp các Đà La Ni với tất cả Tôn Pháp ba đời ở mười phương

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lạy)

_ Nhất tâm đỉnh lễ Đại Luân Minh Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bất Động Tôn Minh Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

- _ Nhất tâm đỉnh lễ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Bát Không Quyển Sách Bồ Tát Ma Ha Tát
- _ Nhất Tâm đỉnh lễ Y Ca Nhạ Tra Bồ Tát Ma Ha Tát
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Phộc Nhật-La Năng Khế Bồ Tát Ma Ha Tát
- _ Nhất tâm đỉnh lễ tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát ba đời ở mười phương
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Ma Ha Ca Diệp, tất cả các Đại Thanh Văn, Duyên Giác, Hiền Thánh Tăng

7) Trì Chú

Đạo Chân Ngôn này rộng lớn viên dung Thật Tướng Vô Tướng, lia các phân biệt, Tính đồng hư không , đầy đủ 3 Đức, chẳng dọc chẳng ngang, bình đẳng che giữ làm nhóm Công Đức. Chư Phật ở đây Như Như Bất Động , khéo vượt 160 Tâm không có ngại, mà các chúng sinh chẳng tự chứng được , tùy thuận Vô Minh, chìm đắm trong 3 cõi (Tam Hữu) giống như giữ lò lửa xoay chuyển chẳng dừng. Do đây đề nghệt , thấy nghe đều lỗi. Cho nên Đức Chuẩn Đề Như Lai của Ta , Từ Bi không bờ mé . Từ Bản Thùy Tích , 3 Mật đốn hóa, lưu dấu tích theo Bản Thùy , 9 Chữ đều sáng rực , hợp với Trí Sắc của Lý Địa , bật ra Thanh Duyên (duyên với âm thanh) của Giáo Môn, lưu chuyển thích hợp xứng với Theỏ, kết thành chữ Phạn, muốn khiến chúng sinh nghe Trì Kiến của Diệu Giác, thành Trí Thân của Bản Nhiên . Tức sự nghe thấy này chẳng phải là Tiếng Chữ hay sự việc, làm Nhất Lý Môn (Môn của một Lý) , duyên tiếng vào Trí , nhân Chữ tận Tính, xa lia Tiếng Chữ cũng không giải thoát

Ngày nay Hành Giả giương Tâm lập Hạnh , phá Chương hiển Lý. Nếu chẳng Bồ Tự duyên tiếng vào Tam Ma Địa thì không tới được đường về nhà . Theo Nhân chứng Quả, nên tu Pháp này . Tùy lập 2 Môn tức duyên Tiếng bày Chữ , trì cho vào Tam Ma Địa , trì tên Long Thọ. Đây là Hữu Tướng Trì, Vô Tướng Trì vậy. Vô Tướng Trì thì đến chương thứ mười sẽ rõ. Hữu Tướng Trì là tổ tường Tiếng Chữ này vậy. Cỏ Tranh làm Sắc Pháp thông làm Giáo Thể .

Mã Minh nói :” Sắc Tính tức Trí, gọi tên là Trí Thân”

Thiên Thai nói :” Niệm Pháp Môn Thân”

Niệm Tụng Nghi ghi là:” Từ đỉnh đầu đến chân dùng 9 chữ Phạm an bày trên thân Hành Giả. Cho nên dùng:

Chữ ÁN (_ OMĨ) bày ở đỉnh đầu ắt thành Nhất Thiết Chúng Trí

Chữ CHIẾT (_ CA) bày ở 2 con ngươi (Đồng Thần) ắt thành 2 Đế Chân Tục

Chữ LỆ (_ LE) bày ở mắt trái, mắt phải tức thành Từ Bi

Chữ CHỦ (_ CU) bày ở họng cổ tức thành Vô Ngại Biện

Chữ LỆ (_ LE) bày ở vai trái, vai phải thành 4 Hoằng Thệ

Chữ CHUẨN (_ CUMĨ) bày ở trái tim thành Như Lai Tạng

Chữ ĐỀ (_ DHE) bày ở lỗ rốn thành 3 Tam Muội

Chữ SA-BÀ (_ SVÀ) bày ở 2 bắp chân thành Địa Ba La Mật

(Thiên Thai nói 10 Địa là ống chân, bàn chân. Thiên Thai Sớ dùng 10 Độ làm ống chân của 10 Địa)

Chữ HA (_ HÀ) bày ở 2 bàn chân là Định Tuệ thành vậy.

Biết các Pháp đây, nhóm họp thành Thân. Sắc Tính đã là Trí , Trí Tính cũng là Sắc. Nên Trí Thân này lúc an bày thành, thời Chương ở đây, liệu phá được ư ? !... Đức cũng dùng Hiền ấy. Bên trên là Pháp Thể cao xa, bên dưới nên vịn vào Sinh Báo Trí Thân Sắc nhằm sắp gần thành cái ấy vậy.

Lại nữa nên biết Môn 9 chữ Phạm vào 9 địa vị Hiền Thánh , Nhân Quả họp một. Thân Pháp Tướng cao xa tức thành dụng Như Lai Án , nơi Thân Gia Trì của 8 Đại Bồ Tát . Bản Tích tuy đặc thù chẳng thể luận bàn xứng với Thắng Pháp Môn. Bởi vì Có là do vậy.

Đã an bố xong. Sau đó Thanh Tụng (tụng ra tiếng) . Pháp Tụng ấy, trước tiên thấu tỏ Tính của âm thanh là trống rỗng (‘Sùnya _ Không) , hình sắc

của chữ là Vô Tướng (Alaksianā) . Tiếng chẳng chậm rãi chẳng gấp gáp, Chữ không có trước sau , Tính của Tâm là Vô Tính, Tâm chẳng khác Duyên. Tiếng Phạm cong queo cùng với 9 chữ Phạm rõ ràng minh bạch . Nơi bày chữ trên Thân và 9 tướng Thánh mỗi mỗi thấu tỏ chẳng mịt mờ. Niệm Trì như vậy, há chẳng tiến bộ sao ? Mỗi mỗi biện rõ, không gián đoạn sáng tỏ. Tự nhiên liền thấy hào quang , tướng tốt của Bản Tôn với Quyển Thuộc vây quanh cùng Ta đối diện ngồi. Đây là Bồ Tự Duyên Thanh Trì Pháp.

(Ngay thẳng Thân, Uy Nghi, đốt hương rải hoa , đồng thanh tác lời nguyện là)

Con (Tên là...) nay muốn niệm tụng. Nguyện xin Bản Tôn , chư Phật, Bồ Tát gia trì niệm tụng. Nguyện khiến cho mau viên mãn Tất Địa mong cầu tùy theo Ý (Xướng 3 lần, 1 lạy)

Bấy giờ Đức Thế Tôn thương xót các chúng sinh có Nghiệp ác, Phước mỏng ở đời vị lai. Liền nhập vào Chuẩn Đề Tam Ma Địa nói Đà La Ni mà 7 Câu Chi Phật trong đời quá khứ đã nói.

(Chúng đồng kết Thủ Aán, miệng tụng Chân Ngôn, Tâm giữ các an bố chữ Phạm)

Nam mô táp đá nam, tam miệu tam bột đà câu chi nam. Đát diệt tha : Aùn, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa bà ha

NAMO SAPTÀNĀMĪ SAMYAKSAMĪBUDDHA KOTĪINĀMĪ

TADYATHĀ : OMĪ _ CALE CULE CUMĪDHE _ SVĀHĀ

(Trong Đàn chẳng tiện ngồi riêng thì đi đứng tụng trì 108 biến, là mãn số Tất Địa . Nay cầu 3 Phẩm Tất Địa là thích hợp với 3 biến, 108 biến, chẳng nhiều chẳng ít. Bắt đầu y theo Pháp lần chuỗi ghi số, số mãn thì đặt chuỗi về cổ cũ (Quy vị) . Đưa Aán hướng lên đỉnh đầu giải tán.

Người đứng đầu bạch rằng Mở Chú chứng Vị)

Khi Đức Phật nói Pháp Đại Chuẩn Đề Đà La Ni này thì vô lượng chúng sinh mau lìa trần cấu, được chứng Công Đức của Chuẩn Đề Đà La Ni. Được thấy Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng ở 10 phương, quyết định thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

(Bạch xong, đồng thanh tác nguyện)

Con (Tên là...) đem Công Đức niệm tụng này , nơi tu Chân Hạnh của tất cả chúng sinh cầu mau được thành tựu Thượng Phẩm Tất Địa.

8) Tu Hành Ngũ Hồi

Thoạt đầu là Pháp Sám Hồi :

Kinh ghi :” Tiêu diệt tội nặng , 10 ác, 5 Nghịch từ vô thủy đến nay, vĩnh viễn không có bệnh tật như chẳng đọa vào nẻo ác, tại chốn sinh ra lìa khổ được vui, gần gũi gặp được Đức Phật, thành tựu Bồ Đề”

Xong Ta ngày nay chuyên giữ Mê Ngu, chẳng chịu Sám ất bị đọa vào Tam Đồ trăm kiếp chịu khổ , chẳng có lúc nhàn rồi thăm hỏi Bồ Đề để có thể thấy Phật. Cho nên nghĩ nhớ tội nghiệp đời trước thì rất kinh sợ mà tỏ bày Sám Hồi.

Sám gọi là Sám Tạ. Hồi gọi là Tàm Quý (Xấu hổ) . Cầu thương sửa lỗi là Chân Sám Hồi.

Khuyên Thỉnh, Tùy Hỷ, Hồi Hướng, Phát Nguyện cũng gọi là Hồi. Tuy đều lập Hạnh mà cùng khả năng diệt tội.

Khuyên Thỉnh ất diệt tội Ba Tuần (Ma Vương Ba Tuần) thỉnh Phật vào Niết Bàn

Tùy Hỷ ất diệt tội lỗi ganh ghét người Tu Thiện

Hồi Hướng ất diệt Tâm điên đảo cầu ba cõi (Tam Giới)

Phát Nguyện ất diệt lỗi Thoái chí tu hành

Ba Nghiệp cạn hết, chẳng tiếc thân mệnh, khóc ra máu , lệ tuôn như mưa, tỏ bày gốc rễ của tội

Pháp Hoa Tam Muội ghi là:” Nghiệp Tính tuy Không nhưng Quả Báo chẳng mất. Nhân Duyên điên đảo khởi các tội nặng, lệ tuôn thương khóc, miệng bày Sám Hối”

(Trước tiên Phổ Sám. Tưởng rằng: Ta với chúng sinh từ vô thủy thường vì 3 Nghiệp 6 Căn mà gây tội nặng , Sở Chướng chẳng thấy chư Phật, chẳng biết lỗi cần ra, thuận theo sinh tử chẳng biết Điều Lý . Nay Ta đã biết : Do cùng với tất cả chúng sinh đồng bị tất cả tội nặng, sở chướng nên đối trước Chuẩn Đề Bồ Tát Tôn vì khắp cả chúng sinh mà quy mệnh sám hối. Nguyên xin gia hộ khiến tiêu diệt tội chướng.

Tưởng xong. Xướng rằng)

Khắp vì 4 Ân 3 Cõi Pháp Giới Chúng Sinh đều nguyện đọa trừ 3 Chướng. Quy mệnh Sám Hối.

(Xướng xong. Cúi 5 vóc sát đất, lại Tụ Sám. Xướng rằng)

Chí Tâm Sám Hối. (Tỳ Kheo, tên là) cùng với Pháp Giới chúng sinh , hiện tiền nhất niệm Viên Minh rộng lớn , đánh mất sự giữ gìn Bí Tạng . 6 căn 6 trần giao sinh nhiễm dính, tuần hoàn 3 cõi không có tạm dừng. Vì thân khẩu ý mà không có điều ác nào không tạo, muốn giết sinh mệnh thì giết, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt (Ý ngữ) , nói chia rẽ (Lương Thiệt) , nói thô ác (ác khẩu), tham dục, giận dữ, si mê, tà kiến , ngu si. Muồi ác như vậy , tự mình làm hoặc sai người khác làm, tùy vui theo người ác, khen ngợi Pháp ác. Lại khởi Tâm ác lớn mạnh tạo Nghiệp Vô Gian như Giết cha hại mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá Hòa Hợp Tăng. Lại điên cuồng buông lung mê tưởng , mở cửa Kiết Sử , thường giữ Luật Tà , đòi gom Tăng (Ganh ghét) Mạn (Kiêu mạn) , chẳng tin Phương Đăng ... trợ dùng nâng đỡ. Nơi Pháp của Phật nói là Phi Pháp, Phi Pháp nói là Pháp, Các chúng sinh có Đức lại nói là mất Đức (thất đức) , chẳng oan nói là oan. Chẳng vui phụng trì Pháp Luật Xuất Thế , Luân Thường Trì Thế cho đến Thừa Huấn Giáo

Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên. Buông hình mệnh ấy thường đọa nẻo ác chỉ vì Cái Ta .

Vì Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Thế Tôn thương xót con cho nên vào Tam Ma Địa nói Chuẩn Đề Đại Đà La Ni này. Nếu có chúng sinh hay tụng trì thì 10 Àc, 5 Nghịch thấy đều tiêu diệt . Ngày nay y Pháp tu hành, phụng đối Sám Hối, chẳng dám che dấu. Ngưỡng Nguyện Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát có đầy đủ 5 mắt chân thật thấy biết , biến 18 tay xót thương gia hộ TRước khiến trong mộng được thấy Thánh Chúng, miệng nôn vật đen, thân hiện cát tường. Tiếp vào Tam Ma Địa mau tròn Tất Địa, nhiếp khắp 10 Địa, Định Tuệ hiện tiền, hết thấy Nghiệp Chương sẽ tiêu trừ hết, đời sau chẳng nhận tất cả ác báo, vĩnh viễn lìa Tam Giới, các căn làm sạch dòng mê diệu thâm, vành trăng tròn sáng nơi tim cùng Phật thọ dụng , mở Môn Tổng Trì, cùng các chúng sinh, cuối cùng quy vào Bí Tạng.

(Văn này với Phổ Sám bên trên , 4 Sám bên dưới đều tuyên nói 3 lần. Nếu thời ngắn gấp thì ban đêm tuyên 3 lần hoặc có thể nói một lần, ban ngày nói 3 lần. Nói xong đứng dậy xướng kết)

Sám Hối xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo (1 lạy)

_ Tiếp Pháp Khuyến Thỉnh : (Đốt hương, quỳ gối)

Con (tên là...) chí tâm khuyến thỉnh tất cả chư Phật ở 10 phương, Bạc đắc đạo hiện tiền. Nay thỉnh chuyên Pháp Luân khiến các quần sinh được an vui. Tất cả Phật ở 10 phương nếu muốn bỏ Thọ Mệnh , nay con cúi đầu mặt lễ , khuyến thỉnh xin trụ lâu ở đời.

Khuyến Thỉnh xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo

_ Tiếp Pháp Tùy Hỷ :

Con (tên là...) chí tâm tùy hỷ. Hết thấy Phước : Bồ Thí, Trì Giới, Tu Thiền Hành sinh từ Thân , Miệng, Ý . Hết thấy Phước của người tu học 3 Thừa, Bạc thành tựu 3 Thừa, tất cả phàm phu ... đều tùy mà khiến vui

Tùy Hỷ xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo.

_ Tiếp Pháp Hồi Hương :

Con (tên là...) chí tâm hồi hướng. Tất cả Phước Đức mà con có được đều hòa hợp vì các chúng sinh mà chính hồi hướng Phật Đạo. Phước : Sám Tội Ứng như vậy, Khuyến Thỉnh, Tùy Hỷ đều xin hồi hướng về Bồ Đề với Chân Như Pháp Giới.

Hồi Hướng xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo.

_ Tiếp Pháp Phát Nguyện :

Con (tên là...) chí tâm phát nguyện. Nguyện cho các hàng chúng sinh đều phát Tâm Bồ Đề, Định Tuệ thường hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật. Nguyện con lúc lâm chung được vãng sinh về cõi An Lạc, được thọ ký xong thì quay trở lại cõi Sa Bà (Sahaloka) giáo hóa các chúng sinh.

Phát nguyện xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo

9) Hành Đạo Tuyền Chuyển

(Thân ngay thẳng, uy nghi, nhiều quanh vòng bên phải Pháp Tòa. Đốt hương, rải hoa, bước đi an tường. Quán Sở Tu cúng dường, lễ bái, tụng trì, Ngũ Hối lúc trước... mỗi mỗi là Tính Không , vọng không có chỗ đắc, nhất chân hạ chân chẳng trụ hình tướng. Hương Quang nghiêm thân , ảnh hiện 10 phương, tâm tướng như mộng, tiếng Phạn như tiếng vang dội lại trong hang núi. Đồng tác Khế, xướng)

_ Nam mô thập phương Phật

Nam mô thập phương Pháp

Nam mô thập phương Tăng

Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Phật

Nam mô Tát Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Đà La Ni

Nam mô Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát

Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát

Nam mô Kim Cương Thủ Bồ Tát

Nam mô Đại Luân Minh Vương Bồ Tát

(Hoặc xưng 3 lần, hoặc xưng 7 lần. Rồi quay về trước Tượng Phật)

_ Tự Quy Y Phật nên nguyện chúng sinh : Giải thoát Đạo lớn, phát Tâm vô thượng

_ Từ Quy Y Pháp nên nguyện chúng sinh : Vào sâu Kinh Tạng, Trí Tuệ như biển

_ Tụ Quy Y Tăng nên nguyện chúng sinh: Hợp Lý đại chúng, tất cả không ngại

Hòa cùng Thánh Chúng

10) Vào Tam Ma Địa

Hành Giả Lễ Sám xong nên ra khỏi Đạo Trường, chọn ở một nơi, thân đã có dây cột giường ngồi, vào Tam Ma Địa .

Niệm Tụng Nghi ghi là :” Thẳng thân nhắm mắt, lắng tâm tĩnh lự , nơi ức ngực hiện rõ Viên Minh (Vòng sáng tròn trịa) như tướng trăng đầy. Ở chính giữa Viên Minh , bày chữ ÁN . 8 chữ còn lại bày xoay vòng theo bên phải. Ở trong Định, chẳng tán động liền tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật”

Liền vẽ một tướng Viên Minh . Tùy mà suy nghĩ Nghĩa Tướng, Chủng Tính của Mẫu Tự.

Chữ ÁN (_ OMĨ) Nghĩa là : Tất cả Pháp vốn chẳng sinh. Cũng có nghĩa là 3 Thân. Lại có nghĩa là Lưu Chú chẳng sinh diệt. Cũng có nghĩa là Tối Thắng

Chữ CHIẾT (_ CA) nghĩa là Vô Hành (không có đi lại lưu chuyển). Lại có nghĩa là Tất cả Pháp chẳng sinh chẳng diệt

Chữ LỆ (_ LE) nghĩa là Vô Tướng (không có tướng)

Chữ CHỦ (_ CU) nghĩa là Vô Khởi Trụ (Không có Khởi Trụ)

Chữ LỄ (_ LE) nghĩa là Vô Cấu (không có dư bản)

Chữ CHUẨN (_ CUMĨ) nghĩa là Vô Đẳng Giác (Hiểu rõ không có đẳng cấp)

Chữ ĐỀ (_ DHE) nghĩa là Vô Thủ Xả (không có giữ bỏ)

Chữ SA-BÀ (_ SVÀ) nghĩa là Bình Đẳng Vô Ngôn Thuyết (Bình đẳng không có nói năng)

Chữ HA (_ HÀ) nghĩa là Vô Nhân Tịch Tĩnh Vô Trụ Niết Bàn

Tướng của Viên Minh này , 9 chữ Phạm này cùng với 10 Thừa của các nhà hiện nay đều không có sai khác. Nói 10 Thừa là :

1) Quán cảnh Bất Tư Nghị

2) Chân chính phát Tâm Bồ Đề

3) Khéo léo an Tâm Chỉ Quán

4) Phá Pháp nghiêng lệch

5) Biết thông bát (Thức thông tắc)

6) Điều Thích Đạo Phẩm (Điều chỉnh cho thích hợp Đạo Phẩm)

7) Đối trị trợ giúp khai mở

8) Biết vị thứ

9) Hay an nhẫn

10) Lìa Pháp Aùì

Nay liền dịch Ý ấy. 9 Chữ của Chân Ngôn tức y theo quán Cảnh Bất Khả Tư Nghị. Nhóm phát Tâm Bồ Đề là 9 Pháp Thừa. Dùng tướng Viên Minh ban đầu là Lý Cảnh . Viên Minh cắt đứt sự chờ đợi, vốn chẳng sinh diệt, không có hành, không có tướng, không có khởi, không có dư, không có đẳng

cấp, không có giữ, không có nói, không có trụ. Xong noi theo chân lý của 9 chữ ấy để cùng tiến.

Do vốn chẳng sinh tức được không có hành, dùng đến noi theo không có lời nói, tức được Nhân Quả cùng quen (Song vong nhân quả) , tương ứng Bát Nhã , dùng Vô Sở Đắc (Không có chỗ đắc) mà làm phương tiện vào Thắng Nghĩa Thật , ắt chứng Chân Như, không cất không nói, xoay tròn không có đầu mối. Đây là Sơ Tuyên Đà La Ni Môn.

Tướng Viên Minh như Thở của bánh xe, phương tiện như đủ độ. Nếu hay tu hành như vậy thì Định Tuệ hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật, mau đến Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Cho nên biết Tướng Viên Minh cùng với 9 chữ Phạm , 10 Thừa trợ ý cho nhau vậy.

_ Lại nữa Pháp này. Trước tiên Hành Giả tự thệ Tâm Bồ Đề, nơi 4 uy nghi phát 4 Hoảng Thệ trang nghiêm 3 Thân cho đến Đồ Đề Đạo Trường . Nếu chẳng y theo Thật Lý thì há có thể lia cột buộc mà thoát được sao ? !... Y theo Lý với Thệ được gọi là Chân Chính. Thoạt đầu là quán Cảnh Bất Khả Tư Nghị tức là gốc Bồ Đề, 8 chữ sau là Thành Pháp Bồ Đề . Cho nên dùng chữ ÁN (_ OMĪ) bày ở chính giữa, còn lại 8 chữ được an bày xoay theo bên phải vòng quanh Luân Duyên. Nên biết Kinh này thì biết rõ ngay Hạnh Bồ Đề.

Lại nữa Đạo Chân Ngôn này. Bộ tại Mật Viên (Tròn kín) , 10 Pháp thành Thừa. Dạy thì có Hiền Viên, Hiền Mật Viên Tu nên vẫn có 2 loại là Hữu Tướng và Vô Tướng.

Hữu Tướng hiển Pháp Môn Thân mà lúc trước đã lược bày rõ

Vô Tướng quán Thật Tướng Thân . Tướng Viên Minh ban đầu là Cảnh Bất Tư Nghị chỉ là được một niệm tỏ rõ hiện Viên Minh. Tuy đủ 10 giới, 100 giới, 1000 giới... nhưng vẫn như Vốn chẳng sinh , cũng chẳng phải là Nhân Quả, Pháp Giới Nhất Như , Bình Đẳng Như Như , dứt đường ngôn ngữ, diệt nơi Tâm Hành cho nên bí mật diễn bày Thị với Hiền đều chẳng thể dùng Thức (Vijñāna) để biết thì làm sao lại có thể dùng lời để nói được ! ... Đây là Bất Tư Nghị Viên Minh Tướng vậy

_ Chữ ÁN (_ OMĪ) là Phát Tâm Bồ Đề . Đã hiểu sâu Viên Minh là cảnh Bất Tư Nghị. Lại nghĩ tất cả chúng sinh , niệm niệm đều như thế. Biết một Khổ , tất cả Khổ mà tự thương Khổ lúc xưa, thương người khác

cũng vậy. Liên khởi Đại Bi và 2 Thệ nguyện. Vì tất cả Pháp vốn chẳng sinh cho nên độ chúng sinh của Vốn chẳng sinh mà Lưu Chú chẳng sinh diệt. Vì cắt đứt Phiền Não của Chẳng sinh chẳng diệt cho nên biết một vui, tất cả vui, Ta với chúng sinh xưa kia tuy cầu vui mà chẳng biết Nhân của vui. Nay mới giải được nên khởi Đại Bi và 2 Thệ nguyện, học Pháp Môn tối thắng vô thượng, thành 3 Thân, vô lượng Phật Đạo.

Như thệ nguyện Từ Bi này cùng với Viên Minh bên trên vốn chẳng trước chẳng sau, đồng thời cùng khởi nên nói chữ AN bày ở chính giữa là tất cả Pháp lưu chú vốn chẳng sinh và là nghĩa 3 Thân tối Thắng vậy.

Chữ CHIẾT (CA) là khéo an Chỉ Quán . Bên trên đạt sâu cảnh Trí Viên Minh, chuyển vận Từ Bi rộng lớn. Nay hành hành Chân Nguyện

Hành tức Chỉ Quán , nên dùng Chỉ Quán không hai (Bất Nhị Chỉ Quán) an ở Pháp Tính khiến cho lặng lẽ (Tịch Nhiên) chẳng hai thì Hành đó tức là nghĩa Vô Hành (Không có hành) .

Lại dùng Pháp Tịch Chỉ (Lặng dùng) an tâm thì các Pháp sinh diệt , nay là Thật của Thể . Sinh là Pháp Tính sinh, Diệt là Pháp Tính diệt , thường là Pháp Tính, không có gì không là Pháp Tính . Tức là nghĩa Tất cả Pháp chẳng sinh chẳng diệt

Chữ LỆ (LE) là phá nghiêng lệch. Lý nếu chưa hiển . Do 3 Hoặc ngăn che . Thường quán Hoặc này vốn trống rỗng (‘Sùnya _ Không) , quán Trí cũng dứt là nghĩa Vô Tướng

Chữ CHỦ (CU) là biết thông bát . Nếu dính vào Năng Quán này thì ở Thông khởi bát . Biết Thông Tắc (Thông bát) này tức là nghĩa Vô khởi trụ

Chữ LỆ (LE) là Đạo Phẩm. Quán tuy không có tướng nhưng chứng do Đạo Phẩm. Phẩm chưa điều chỉnh cho thích hợp thì chưa lìa nhiễm cấu. Phẩm tiếp đến Tướng Sinh là nghĩa Vô Cấu (không dơ bẩn)

Chữ CHUẨN (CUMĨ) là Đồi Trị Trợ Khai. Che bỏ Lý Cảm chẳng hiển Chân Như , sự độ trợ giúp mở cho thấy bờ Diệu Giác là nghĩa Vô đẳng giác

Chữ ĐỀ (DHE) là biết vị thứ . Làm ngưng Tâm thô ấy là đến chỗ thâm sâu. Nếu biết Viên Vị thì miễn trừ Tăng Thượng Mạn , chẳng lìa cảnh Thánh là nghĩa Vô Thủ Xả (Không giữ bỏ)

Chữ SA-BÀ (SVÀ) là hay an nhẫn, gọi là lợi Quyền Thuộc lìa 3 Thuật. Nơi cảnh thuận nghịch vẫn an nhiên bất động là nghĩa Bình đẳng vô ngôn thuyết

Chữ HA (HÀ) là lìa Pháp Aùì. Hành 9 việc bên trên vượt Chướng trong ngoài. Nếu khởi Pháp Aùì thì dính Tịnh tựa Nhân , không trụ hơi thở. Nếu lìa Aùì này thì phát Chân Trung Đạo , tự nhiên tuôn chảy vào biển Tát Bà Nhã (Sarva Jnõa _ Nhất Thiết Trí) . Đây là nghĩa Vô nhân tịch tịnh vô trụ Niết Bàn

Thượng Căn : Quán cảnh liền vào Sơ Trụ hoặc Nội Ngoại Phàm

Trung Căn : Từ 2 đến 7

Hạ Căn : Tận dụng toàn Tính khởi tu.

Toàn Tu tại Tính, nối tiếp chỉ có một Thật cho nên gọi là Chân Thật Tướng. Đây là Vô Tướng Hành, bên trên là Hữu Tướng Hành . Cùng tu mà tiến.

Nếu hành lập Tụng Trì hoặc ngồi xuống suy tư , quán cảnh Bất Tư Nghị mà chưa từng thê xa lìa. Đây gọi là Y Giáo tu hành. Cho nên trước lập Pháp Môn Bồ Tự . Nay bày Thật Tướng của 10 Thừa. Tướng của 10 Thừa này tức là nơi an bày Pháp. Đã khiến y Giáo Tu Hành tức là Danh Tự Tu Tướng , chuyên chú quán Hạnh thành tất cả Tất Địa. Tức Quán Hạnh Tu Tướng dùng phương tiện Tuệ vào Thắng Nghĩa Thật. Tức Tướng tựa Tu Tướng, Định Tuệ hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật cho đến Vô Thượng Bồ Đề , tức phần mãn chứng Tướng.

Lại nữa Hành Giả chưa thê tu 2 Pháp trên thì nên tin sâu, cắt đứt các Tâm nghi, tụng Đà La Ni này, số 10 vạn biến. Trước tiên thấy Tướng thanh tịnh diệt mọi loại tội. Như vậy đã tiến kịp 2 Pháp này. Tự nhiên nhập vận lưu nhập mà không có trở ngại. Cho nên biết Sơ Tâm tu hành, nhập Môn có nhiều loại nhưng lúc Diệu Ngộ thời Lý Ứng Lương Xả

V _ TRÌ MINH NGHIỆM TƯỚNG

Tướng Trì Nghiệm có hai loại. Một là Tiên Hành , hai là Y Pháp tụng trì

Trước tiên Hành Giả chẳng qua chỉ là hay dùng miệng tụng mà chưa khởi Quán Giải. Xong có thể mãn 10 vạn biến liền được mộng thấy các Phật Hiền Thánh, miệng nôn ra vật màu đen. Nếu có Nghiệp Tội 10 ác thì chẳng được thấy. Liền tụng 10 vạn tức trong cảnh mộng được thấy Thiên Đường, Chùa... Hoặc cùng Thiên Nữ vui vẻ. Hoặc lên núi, vượt biển. Hoặc bay trên hư không, tắm gội trong ao. Hoặc ăn Lạc Phạn. Hoặc uống Cam Lộ. Hoặc ngồi trên tòa nói Pháp. Hoặc ngồi trên thuyền dạo chơi. Hoặc thấy Sa Môn, Cư Sĩ. Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng, nam, nữ. Hoặc đánh thắng Hắc Phu (người đàn ông da đen) . Hoặc sợ hãi đuổi bò, ngựa... Liền biết là tướng thanh tịnh diệt mọi loại tội.

Giả sử có tội 5 Nghịch, Chương cực nặng mà chưa thể nhìn thấy tướng Cát Tường. Liền gia thêm 70 vạn biến ắt quyết định được thấy tướng mạo như trước. Đây mãn 90 vạn biến liền được thấy Tướng.

Căn cứ vào kẻ có tội 10 Àc, 5 Nghịch mà Pháp Hoa Tam Muội ghi là: ” Nếu được mọi loại mộng tốt linh dị là Hạ Phẩm Giới Căn Tĩnh Tướng vậy”

Tiếp y Pháp tụng trì , có 2 loại: Một là Duyên Thanh Bồ Tạt Trì , hai là Nhập Tam Ma Địa Trì . Đây là 2 Nguyên cầu về Tát Địa Thế Gian và Xuất Thế Gian, không có gì không thành tựu.

1) Duyên Thanh Bồ Tạt Trì :

Hành Giả dùng 9 chữ của Đà La Ni an bày trên thân xong , liền thành. Dùng Như Lai Án, Thân Sở Gia Trì của 8 Đại Bồ Tát . Thân ấy tức là Chuẩn Đề Phật Mẫu, Kim Cương Bất Hoại, diệt trừ tất cả Nghiệp Chương, gom chứa vô lượng Phước Đức. Cho nên tụng mãn 30 vạn biến liền được Kim Cương Thủ Bồ Tát dẫn vào cung của Ngài.

Tụng mãn 60 vạn biến thì được thấy Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát, Đa La Bồ Tát... Tùy Tâm mãn nguyện

Nếu mãn 100 vạn biến thì chư Phật Bồ Tát vì mình mà nói Pháp, thường được tùy tùng. Cũng được đi đến 10 phương Tĩnh Thổ phụng sự chư Phật, gần gũi nghe Diệu Pháp.

Lại tụng một Câu Chi biến thì chẳng chuyển nhục thân đi đến cung Đâu Suất theo Di Lạc Bồ Tát , lắng nghe Chính Pháp, được Bất Thoái Chuyển. Hoặc được Vô Năng Thắng Bồ Tát nguyện vì mình nói Pháp. Ha Lợi Đề Mẫu trao cho nhóm Pháp vui.

Đầy đều là Hành Lập Tụng Trì chẳng vào Tam Muội. Bất quá chỉ là Y Pháp Bồ Tụ Duyên Thanh Tụng Trì. Cho nên Pháp Hoa An Lạc Hạnh chẳng vào Tam Muội, chẳng qua là Hành Lập Tụng Trì cũng được thấy sắc tượng thượng diệu của Phổ Hiền.

2) Nhập Tam Ma Địa Trì :

Chuyên chú Quán Hạnh vào Tam Ma Địa. Ngay thẳng thân, nhắm mắt, lắng tâm, tịnh ý. Nên ở ức ngực hiện rõ Viên Minh giống như trăng đầy. Ở trong Viên Minh , suy tư Chung Tính 9 chữ của nhóm chữ AN, vào Tuyền Chuyển Đà La Ni Môn ắt sẽ được thấy Tâm trong sạch của cội nguồn (Bản Nguyên thanh tịnh Tâm) cùng tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật, Định Tuệ hiện tiền, chứng nhập 10 Địa.

Pháp Hoa Tam Muội ghi là :” Hành Giả ở hành tọa, trong lúc niệm tụng, thân tâm lặng lẽ giống như hư không, vào các Tịch Định. Ở trong Chính Tuệ, diện kiến Phổ Hiền Bồ Tát cõi voi trắng 6 ngàn cùng với vô lượng Bồ Tát tự vây quanh. Dùng nơi vui nhìn của tất cả chúng sinh mà hiện trước mặt người ấy. Vì thấy Phổ Hiền Bồ Tát cho nên liền được Tam Muội với Đà La Ni Tam Muội”

Tam Muội là Định. Đà La Ni là Tuệ. Tức là Định Tuệ nhị căn tịnh tướng vậy. Cần nên tham khảo thêm 3 Phẩm Tất Địa trong Kinh Tô Tất Địa.

CHUẨN ĐỀ TAM MUỘI HÀNH PHÁP

(Hết)

18/07/2004

---o0o---

VẠN TỰ TỤC TẶNG KINH_ No.1482 (Tr.559 _ Tr.563)

**ĐẠI CHUẨN ĐỀ BỒ TÁT PHẦN TU TẤT ĐỊA SÁM HỐI HUYỀN
VĂN**

Viết dịch : HUYỀN THANH

Tịnh khẩu Chân Ngôn:

Aùn _ Tu lị, tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, sa bà ha

OMĨ TURE TURE MAHÀ TURE TUTTURE SVÀHÀ

Tịnh Thân Chân Ngôn:

Aùn _ đa lị, đa lị, đôt đa lị, đôt đôt đa lị, sa bà ha

OMĨ TÀRE TÀRE TUTTÀRE TUTTUTTÀRE SVÀHÀ

Tịnh Thủ (Bàn tay) Chân Ngôn:

Aùn _ Trụ khư la dã, sa bà ha

OMĨ SUKARÀYA SVÀHÀ

(Các phần trên đều niệm 3 biến)

Vào Đàn ba lễ (Trước tiên đủ số, quỳ gối, thắp hương, đứng dậy bung lò, tưởng là)

Chí Tâm tín lễ Chuẩn Đề Đại Bồ Tát trụ Diệu Nguyệt Luân Tam Ma Địa, mặt tròn như trăng đầy, thân phần có 18 cánh tay, hiện Từ Bi, ngồi đài sen, cầm vật báu, thể đeo châu Anh Lạc, lồng ngực đề chữ Vạn () có 8 vị Đại Bồ Tát vây quanh hộ vệ, mở môn Đại Tổng Trì , đều tế độ các Duyên, Nguyên cùng quy về Diệu Chân như lõi nẻo của Chính Giác

(Tưởng xong, quỳ dài, tác Phạn Xương là)

Đại Từ Đại Bi thương chúng sinh

Đại Hỷ Đại Xả cứu Hàm Thức

Tướng tốt, ánh sáng tự trang nghiêm

Chúng Đẳng chí Tâm quy mệnh lễ

(Nhất Tâm phụng thỉnh)

Nam mô thường trụ thập phương Phật

Nam mô thường trụ thập phương Pháp

Nam mô thường trụ thập phương Tăng

(Mỗi lần đứng, quỳ dài, đốt hương, 3 lần thỉnh một lần cúi đầu . Phía dưới mô phỏng theo điều này)

Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Cửu Giới Bồ Tát

Nam Mô Vô Tướng Pháp Giới Bồ Tát

Nam mô Phật Đỉnh Đại Luân Bồ Tát

Nam mô Bất Động Tôn Vương Bồ Tát

Nam mô Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát

Nam mô Bất Không Quyển Sách Bồ Tát

Nam mô Kim Cương Thủ Bồ Tát

Nam mô Y Ca Nhạ Tra Bồ Tát

Nam mô Phộc La Năng Khế Bồ Tát

Nam mô Hỷ, Mạn, Ca, Vũ Bồ Tát

Nam mô Hương, Hoa, Đăng, Đồ Bồ Tát

Nam mô Câu, Sách, Tỏa, Linh Bồ Tát

Nam mô Ô Xu Sắt Ma Bồ Tát

Nam mô Thánh Giáng Tam Thế Bồ Tát

Nam mô Chuẩn Đề Hội Thượng Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nam mô Tổ Sư Long Thọ Bồ Tát

Nam mô Bắc Thần Diệu Kiến Bồ Tát

Nam mô Nội Bộ Đại Uy Đổ Tướng Chủ Bồ Tát

Nam mô Thánh Tôn Na Lý Tướng Chủ Bồ Tát

Nam mô Đỉnh Hạnh Tướng Chủ Bồ Tát

Nam mô Thánh Quân Tra Lị Tướng Chủ Bồ Tát

Nam mô Căng Yết La Tướng Chủ Bồ Tát

Nam mô Thánh Chế Sát Ca Tướng Chủ Bồ Tát

Nam mô A Lê Trí Mẫu Tướng Chủ Bồ Tát

Nam mô Càn Đát Bà Vương Tướng Chủ Bồ Tát

Nam mô Quán Đỉnh Bộ Chủ Bồ Tát

Nam mô Uê Tích Kim Cương Bồ Tát

Nam mô Minh Xà Sứ Giả Bồ Tát

Nam mô Hộ Pháp Chư Thiên, nhất thiết Thánh Chúng

(Thỉnh xong, thưa bạch rằng)

Đệ Tử (Họ Tên....) trì tụng Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Đại Chuẩn Đề Đà La Ni mong cầu Tất Địa. Nguyện xin mười phương Tam

Bảo, các Đại Bồ Tát, vô lượng Thánh Chúng gia trì hộ niệm khiến cho tùy ý viên mãn Tất Địa mong cầu

(Thừa bạch xong, tán rằng)

Thân Phật tràn đầy nơi Pháp Giới

Hiện ngay trước mặt các Quân Sinh

Tùy Duyên phó cảm, theo chẳng trọn

Mà thường ở tòa Bồ Tát này

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Thập Thất Câu Chi Chính Đẳng Giác

(Một bài, phần sau giống như vậy)

Khuôn mặt Bồ Tát như trăng đầy

Sắc tướng trắng vàng rất đoan nghiêm

Nay con đảnh lễ , thệ quy y

Nguyện thấy Tôn nhan thường cúng dường

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Trên mặt Bồ Tát có ba mắt

Như bốn biển lớn thật lặng trong

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện được năm loại mắt thanh tịnh

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tai Bồ Tát đeo báu trang sức

Mọi thứ thù thắng rất trang nghiêm

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện được Nhĩ Thông , nghe Diệu Pháp

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Lông ngực Bồ Tát hiện chữ Vạn

Như trăng tròn diệu hiển quang minh

Nay con đảnh lễ , thệ quy y

Nguyện được Tâm Thông, nghe liễu ngộ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát đội mào hoa trên đỉnh

Trong mào hóa hiện năm Như Lai

Nay con đảnh lễ, thệ quy y

Nguyện được Từ Tôn ban quán đỉnh

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát khoác áo màu trắng tinh

Sáu Thủ đeo thể thật trang nghiêm

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện được quần áo khéo giải thoát

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Thân Bồ Tát đeo Châu Anh Lạc

Tay, ngón đeo vòng báu trang nghiêm

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện đủ bả hai (32) tướng Như Lai

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát ngồi thẳng trên hoa sen

Lớn cao chẳng động tựa núi vàng

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện sau sẽ ngồi tòa Bồ Đề

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Mọi chi phần trên thân Bồ Tát

Thường phóng vô lượng ánh sáng lớn

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện được Từ Quang đến hộ niệm

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát kết Ấn Thuyết Pháp

Biểu thị khéo nói tất cả Pháp

Nay con đĩnh lễ , thệ quy y

Nguyện được các Pháp đều thông đạt

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm Phướng báu diệu

Biểu thị Thế Gian là Tối Thắng

Nay con đĩnh lễ , thệ quy y

Nguyện con hay dựng Phướng Đại Pháp

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát kết Ấn Thí Vô Úy

Dù đất chúng sinh bị hiểm nạn

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con mau lìa sự đáng sợ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm hoa sen diệu

Biểu thị sáu căn thường thanh tịnh

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con lìa dơ (ly cấu) như hoa sen

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm kiếm Trí Tuệ

Hay chặt trói buộc của phiền não

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con chặt đứt Tham, Sân, Si

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay bồ Tát cầm bình Táo Quán (rưới vẩy)

Tuôn nước Cam Lộ thấm chúng sinh

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con thường được Phật quán đĩnh

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát cầm tràng hoa màu nhiệm

Mọi thứ trang điểm thật thù thắng

Nay con đĩnh lễ , thệ quy y

Nguyện con được buộc lụa Diệu Pháp

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát cầm sợi dây Kim Cương

Khéo hay dẫn nhập vào tất cả

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con được vào Pháp tương ứng

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm quả Thiên Diệu

Biểu thị viên thành quả Bồ Đề

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con rộng tu các quả lành

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát cầm bánh xe tám cãm

Uy quang chiếu diệu khắp Tam Giới (3 cõi)

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con thường chuyển Đại Pháp Luân

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm cây búa lớn

Hay phá Pháp Bất Thiện bền chắc

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con đập nát núi Nhân Ngã (Người và Ta)

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm Loa Đại Pháp

Âm thanh chấn động ba ngàn cõi

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con hay nói tất cả Pháp

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát cầm móc câu Kim Cương

Khéo hay câu triệu khắp tất cả

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con thành tựu Pháp Câu Triệu

Chí Tâm Đĩnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật
Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm Bình Như Ý

Tuôn ra Tạng báu với Kinh Điền

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con thọ dụng thường như ý

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm chày Kim Cương

Tám Bộ Trời Rộng đều quy ngưỡng

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con điều phục kẻ khó phục

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Tay Bồ Tát cầm Kinh Bát Nhã

Hàm chứa nghĩa vi diệu thâm sâu

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện con không Thầy tự nhiên ngộ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Bồ Tát cầm viên ngọc Ma Ni

Hào quang tròn trắng không tỳ vết

Nay con đĩnh lễ, thệ quy y

Nguyện Tâm Địa con luôn lạnh lợi

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi
Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

Phật Mẫu Tôn Na Đại Bồ Tát

Hiện mười tám tay ngồi trên Đàn

Tám Đại Bồ Tát hộ tám phương

Đệ Tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thất Câu Chi Phật Mẫu Tôn Na Bồ Tát Ma Ha Tát

(Các Vị bên trên tùy theo Kệ giải Tướng , Lễ, Thời. Tác Quán chỉ giữ lấy Bản Tôn đầy đủ tướng tốt, 177 Câu Chi số Phật đồng thời biểu hiện nhận sự kính lễ của ta. Phạm Bản Tôn thì nên quán một thân 18 cánh tay, có 8 vị Đại Bồ Tát vây quanh 8 phương. Còn lại tùy Kệ tác quán, quan trọng là bàn tay cầm vật gì)

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Giáo Chủ Vô Tướng Pháp Giới Bồ Tát Ma Ha Tát

(Trước tiên xướng Kệ , sau đó đỉnh lễ. Còn lại mô phỏng theo điều này)

Vô Tướng Pháp Giới Đại Bồ Tát

Ba mươi hai tướng trang nghiêm khắp

Thân phần trần sát hóa chúng sinh

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Phật Đỉnh Đại Luân Bồ Tát Ma Ha Tát

Phật Đỉnh Đại Luân Đại Bồ Tát

Ba đầu sáu tay hiện uy thần

Nghiêm trì khí tượng phục (Giáng phục) Tà Ma

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Bất Động Tôn Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

Bất Động Tôn Vương Đại Bồ Tát

Tỳ Lô Giá Na Phật hóa thân

Tay cầm kiếm, dây hộ Luân Đàn

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thánh Quán Tự
Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Quán Tự Tại Đại Bồ Tát

Liên Hoa Bộ Chủ Tối Thắng Vương

Tâm Thanh Cứu Khổ Đại Từ Bi

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Bất Không
Quyển Sách Bồ Tát Ma Ha Tát

Bất Không Quyển Sách Đại Bồ Tát

Tỳ Hư Hỏa Diễm Đỉnh Long Vương

Hóa Thân của Bồ Tát Quán Âm

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thánh Kim
Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát

Đại Lực Phần Nộ Trì Minh Vương

Khéo hay điều phục các Ma ác

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Y Ca Nhạ Tra Bồ Tát Ma Ha Tát

Y Ca Nhạ Tra Đại Bồ Tát

Thân lớn màu xanh, áo da voi

Chẳng ngược Bản Thệ hộ Chuẩn Đề

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Phộc La Năng Khế Bồ Tát Ma Ha Tát

Phộc La Năng Khế Đại Bồ Tát

Hiện uy lực lớn khiến (Sai khiến) Long Thần

Lại hay trừ độc cứu chúng sinh

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Hý Mạn Ca Vũ Bồ Tát Ma Ha Tát

Hý Mạn Ca Vũ Đại Bồ Tát

Hành Cương Bộ Đẩu (Các sao Thiên Cương Bắc Đẩu) trấn chín châu

Trừ sạch nghiệp ác, đuổi Tà Ma

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Hương Hoa Đăng Đồ Bồ Tát Ma Ha Tát

Hương Hoa Đăng Đồ Đại Bồ Tát

Thom lừng chiếu diệu khắp bốn phương

Các Tà nghe thấy đều khếp nép

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Câu Sách Tòa
Linh Bồ Tát Ma Ha Tát

Câu Sách Tòa Linh Đại Bồ Tát

Tay cầm Pháp Khí trấn Bắc phương

Quần Ma, Quỷ ác đều ẩn nấp

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Cam Lộ Quân
Tra Lị Bồ Tát Ma Ha Tát

Cam Lộ Quân Tra Lị Đại Bồ Tát

Gia trì nước Pháp, tỉnh Đan Trường

Tịch trừ Ma Chướng hộ Hành Nhân

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Ô Xu Sắt Ma Bồ
Tát Ma Ha Tát

Ô Xu Sắt Ma Đại Bồ Tát

Tiêu trừ uế ác, tịch Quần Ma

Chốn Tịnh, Bất Tịnh đều hiện thân

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thánh Giáng
Tam Thế Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Giáng Tam Thế Đại Bồ Tát

Đại Lực Phần Nộ Trì Minh Vương

Khéo hay giáng phục các Ma ác

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Ngã Đẳng Tổ Sư Long Thọ Bồ Tát
Ma Ha Tát

Tổ Sư Long Thọ Đại Bồ Tát

Mở Tạng Trì Minh độ chúng sinh

Được nghe Diệu Pháp, cảm ân Tổ

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Hộ Pháp Bắc Thần Diệu Kiến Bồ
Tát Ma Ha Tát

Bắc Thần Diệu Kiến Đại Bồ Tát

Thân hiện năm Trụ Kim Cương Thần

Tay cầm kiếm báu phục Yêu Ma

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Nội Bộ Đại Uy Đổ Tướng Chủ Bồ
Tát Ma Ha Tát

Đại Uy Tướng Chủ Đổ Bồ Tát

Nội Đàn Giáo Chủ hộ Chuẩn Đề

Bay nhảy (Phi đăng) chín Địa hiển Thần Thông

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Nội Bộ Tướng Chủ Thánh Tôn Na Lý Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Tôn Na Lý Đại Bồ Tát

Ba đầu sáu tay hiện ánh vàng

Từ Bi cứu khắp Đại Càn Khôn

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Đỉnh Hạnh Tướng Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát

Đỉnh Hạnh Tướng Chủ Đại Bồ Tát

Thống lãnh Chư Chân hộ Chuẩn Đề

Tay cầm gậy báu phục Yêu Ma

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Bản Tôn Giáo Chủ Thánh Quân Tra Lị Tướng Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Quân Tra Lị Đại Bồ Tát

Ngoại Đàn Hộ Pháp trái uy linh

Tay cầm cây Kích trấn Đàn Trường

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Thánh Căng Yết La Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Căng Yết La Đại Bồ Tát

Tay cầm Quả Báu độ chúng sinh

Tâm Thanh Tiếp Dẫn Đại Từ Bi

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Thánh Chế Sát Ca Bồ Tát Ma Ha Tát

Thánh Chế Sát Ca Đại Bồ Tát

Phần Nộ Diệu Tướng chấn tám phương

Lòng son (Xích Tâm) rực lửa trăm Tà sợ

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi A Lê Trí Mẫu Bồ Tát Ma Ha Tát

A Lê Trí Mẫu Đại Bồ Tát

Năm trăm Thần Linh Thuộc (giòng tộc Thần Linh) giáng sinh

Aùi Tử Chân Đồng tùy thân Thánh

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Quán Đỉnh Bộ Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát

Quán Đỉnh Bộ Chủ Đại Bồ Tát

Rộng ban Cam Lộ thấm chúng sinh

Mười phương Thiện Tín đều thấm sũng

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Uế Tích Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát

Uế Tích Kim Cương Đại Bồ Tát

Dọc ngang biến hóa phục Tà Ma

Đất nước gió lửa đều hiện hình

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Minh Xà Sứ Giả Bồ Tát Ma Ha Tát

Minh Xà Sứ Giả Đại Bồ Tát

Thiên Y (Thuốc của cõi Trời) Nội Viện hiển uy linh

Tiêu tai trừ độc cứu chúng sinh

Đệ tử một lòng quy mệnh lễ

Chí Tâm quy mệnh lễ Đại Từ Đại Bi Hộ Pháp chư Thiên nhất thiết Thánh Chúng

Hộ Pháp chư Thiên các Thánh Chúng

Mười phương vây quanh hộ Luân Đàn

Chẳng quên Tự Bộ, giỡn Aán Minh

Giúp con xiển dương Pháp Chuẩn Đề

Cúi lạy quy y Tô Tát Địa

Đầu mặt đảnh lễ bảy Câu Chi

Nay con xưng tán Đại Chuẩn Đề

Nguyện xin Từ Bi thương gia hộ

Năng mô tát đá nẫm, tam miệu tam bồ đà, câu chi nẫm. Đát điệt đà : Aùn, chiết lị chủ lị, chuẩn đề, sa phộc hạ

(Hoặc 1 hoặc 3 hoặc 7 biến đồng ra khỏi Đàn. Nếu tại Quán Đường thì trì 108 biến)

NAMO SAPTÀNÀMĪ SAMYAKSAMĪBUDDHA KOTĪINÀMĪ

TADYATHÀ : OMĪ CALE CULE CUNÕDHE SVÀHÀ

Nguyện Phật Từ Bi cầu sám hối

Chí Tâm Sám Hối

Đệ tử (Họ Tên.....) từ vô thủy đến nay trải qua nhiều Đại Kiếp. Do mê lầm Vô Ngã Giác nên tính có Ta Người. Thường duyên theo Ngã Sở , Căn, Trần tạo nhiễm. Thức Aám bốn ba cột buộc lay động thân tâm giống như điện chuyển . Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý thanh tịnh một niệm chẳng Giác . Trái lại gây tạo Lục Sư , ăn trộm Pháp Vương Tài cộng với giặc Biên Kiến. Giác đã lớn mạnh ắt phá thành trì Niết Bàn, tán hại Pháp Thân , thiêu đốt Tuệ Mệnh...Tội lỗi như vậy, số nhiều hơn cát bụi, từ mê đến mê , không suy xét đầu cuối.

Nay bắt đầu Giác Ngộ, tự chặt khối lỗi thâm sâu, ngày đêm sợ hãi, thân tâm run rẩy, vĩnh viễn cắt đứt : Mê Giác, tham ái ,Ngã Nhân ... hợp thành trì Niết Bàn, quy về nước An Lạc. Dùng Vô Ngã Giác (sự hiểu biết Vô Ngã) giáng phục Lục Sư (6 luận thuyết Ngoại Đạo) , lấy Pháp Vương Tài (Tài sản của Pháp Vương) , nạp 3 Kiên Tạng (3 Tạng bền chắc) , nuôi dưỡng Tuệ Mệnh , tăng ích Pháp Thân, thấp đèn Pháp Tính, thường chiếu vô tận. Hạnh Nguyện Sự Lý, Trần Giới chẳng nghịch . Thề sẽ hoàng hộ 3 báu 3 Thừa. Tội của Mê Giác tùy Sám tiêu trừ .

Nguyện từ ngày nay cho đến Bồ Đề, niệm niệm kiên cố, niệm niệm tinh tiến, thân tâm tự tại, biện thuyết vô ngại, ở trong một niệm đủ Nhất Thiết Trí. Nên biết Rốt ráo Không Tịch mà thường độ thoát tất cả chúng sinh đồng chứng Niết Bàn. Chẳng dùng Niết Bàn làm chỗ Chứng.

ĐẠI LUÂN MINH VƯƠNG DIỆT TỘI CHÂN NGÔN:

Nam mô tất địa lý dã địa vĩ ca nã, đất đá nghiệt đá nã. Aùn, vi la chỉ, vi la chỉ, ma ha chước yết la, bạch nhạ bạch tức li, tát đỏa tát đỏa, sa la đễ, sa la đễ, đất la li, đất la li, vĩ đá ma nĩnh, tam bát tả nĩnh, đất la ma ni tất đả, nghiệt li dã, đất lãm diễm, sa bà ha

NAMAHI STRYIDHVIKANAMI TATHAGATANAMI

AMI VIRAJI VIRAJI MAHA CAKRA VAJRI SATA SATA
SARATE SARATE TRAYI TRAYI VIDHAMANI
SAMIBHAMIJANI TRAMATI SIDDHA AGRIYE TRAMI
SVAHA

Sám hối xong. Chí Tâm quy mệnh lễ Thường Trụ Tam Bảo.

Chí Tâm phát nguyện

Nguyện điều con tu hành

Tất cả các Quả lành

Lễ niệm quy lục Sám

Hồi thí các Hữu Tình

Xa lìa khổ ba cõi (Tam Giới)

Mau chứng nơi Niết Bàn

Hồi hướng Ngã Sở Cầu (sự mong cầu của con)

Trợ thành Thắng Tất Địa

Phát nguyện, hồi hướng xong. Chí Tâm quy mệnh Thường Trụ Tam Bảo

Quy y các Như Lai (4 câu 1 bái)

Năm Trí , mười Thân Phật

Nguyện cùng các chúng sinh

Đồng vào Kim Cương Giới

Quy y Tối Thượng Thừa

Du Già Bí Mật Giáo

Nguyện cùng các chúng sinh

Đồng vào Kim Cương Giới

Quy y Bảy Thoái Chuyển

Đại Bi Bồ Tát Tăng

Nguyện cùng các chúng sinh

Đồng vào Kim Cương Giới

Quy y Tam Bảo xong

Các Công Đức có được

Hồi thí các Hữu Tình

Cùng thành Đạo Vô Thượng

Như trên đỉnh lễ Đại Chuẩn Đề Bồ Tát Phần (Thiêu Đốt) Tu Tất Địa
Sám Hối Huyền Văn . Công Đức viên mãn, nhân lành vô hạn, rải thắm Sa
Giới, hòa khắp Thánh Chúng

(Hành Giả vào Quán, lúc tụng trì thời trước tiên nên biết rõ chư Phật,
Chúng Sinh và Ta. Tâm này đồng một viên minh.

Bền vững tìm tòi hoành biến. Một niệm hiện tiền đầy đủ Vô Diệt, Vô Nhị,
Vô Biệt mà thường an trụ cảnh giới thâm sâu. Nhớ đem lại sự an vui cho
chúng Hữu Tình. Dùng 3 Mật tương ưng mà tác Tất Địa.

Xong nơi bày Quán trong Trì niêm , tuy có nhiều nhưng chẳng vượt qua tiếng của chữ Phạn, Tướng chung Tướng riêng.

Lại nữa xa lìa Năng Quán, Sở Quán, Năng Trì, Sở Trì , một sự một Lý đều là Lý Cảnh bí mật chẳng thể luận bàn. Hành trì như vậy mà Phật Quả chẳng tròn, tội chướng chẳng diệt, Tất Địa chẳng thành ư ? !...)

Thuận Trị, Nhâm Thìn, Quý Hạ (Cuối mùa hè)

Đệ Tử ĐỈNH KHIÊM Pháp Danh HOÀNG TUỆ từ Mân Trung Tam Sơn chân thành mô phỏng HUÂN MỘC ghi khắc lần nữa

17/06/2004

---o0o---

Hết